

Văn nghệ

BÌNH ĐỊNH

TẠP CHÍ SÁNG TÁC NGHIÊN CỨU PHÊ BÌNH VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Phó Tổng Biên tập:
MAI THÌN
- ★ Thư ký Tòa soạn:
PHẠM KIM SƠN
- ★ Tòa soạn và trị sự:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghebinhdinhct@gmail.com

TRONG SỐ NÀY

Thời đàm

QUANG LỢI * Đề Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đi vào cuộc sống 3

Làm theo gương Bác

THIÊN VĂN * Kết quả tích cực
từ việc thực hiện đồng bộ Chỉ thị 05 ở An Nhơn 5

Bút ký

PHI NGUYỄN * Ô nhiễm tiếng... ca 7

Thơ

NGUYỄN VIỆT CHIẾN, THANH THẢO, LÊ VĂN HIẾU, TRẦN QUỐC TOÀN, DUYÊN AN,
HỒNG PHÚC, VĂN PHI, VÕ NGỌC THỌ, HỢP LÊ

Truyện ngắn

NGUYỄN THU HÀ * Những cơn khát 31

NGÔ VĂN CƯ * Nơi cơn bão đi qua 39

Nghiên cứu, phê bình

TRẦN HOÀI ANH * Cảm thức mai trong thơ tứ tuyệt của Yến Lan 46

LÊ HOÀI LƯƠNG * Khi ngọt ngọt cất lời 51

Thơ và lời bình

TRẦN HÀ NAM * Tôi chỉ là nhà thơ cười trầu 57

Chân dung văn nghệ sĩ

ĐỨC LINH * Nồng nhiệt Vũ Thành 60

Văn học nước ngoài

WILLA SIBERT CATHER * Cái chết của ông Shimerda * TRƯƠNG THỊ MAI HƯƠNG (dịch) 63

Độc sách

BÙI CHÍ HOÀNG * Bức tranh tổng thể, đa diện về Bình Định 70

Văn trẻ

NGUYỄN ANH NHẬT * Vết chân nâu 72

Thơ TRẦN ĐỨC TÍN, CHÂU ĐẶNG TRÀ MY 78

Văn học thiếu nhi

MẪU ĐƠN * Mùa xuân của Tỏa 81

Thơ NGUYỄN NGỌC HƯNG, MY TIỀN 85

Bình Định mến yêu

NGUYỄN HẠNH * Một số sự thật về nhà thơ Quách Tấn 86

Tản văn

NGUYỆT CHU * Màu hoa ở lại 92

Âm nhạc - Mỹ thuật - Nhiếp ảnh

QUANG HIỂN, ĐÌNH ĐẠM - TRẦN XUÂN HƯNG - TRẦN BẢO HÒA, TRƯƠNG ĐĂNG HUY,
ĐÀO PHAN MINH CẦN, TRẦN NGỌC VÂN, NGUYỄN CÔNG TRUNG, NGUYỄN TIẾN DŨNG

* Ảnh bìa 1: NGUYỄN XUÂN TUYẾN

Bìa: *Họa sĩ Lê Duy Khanh*

Trình bày: **Kim Sơn**

Giấy phép xuất bản số 1656/GP-BTTTT do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 11.9.2012.

In tại Công ty In Nhân Dân Bình Định, 339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3.2021

Đề Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đi vào cuộc sống

QUANG LỢI (Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy)

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng diễn ra vào những ngày cuối tháng 01.2021 là sự kiện trọng đại, bước ngoặt đánh dấu sự phát triển của Đảng ta và của cả dân tộc Việt Nam.

Đại hội được tiến hành theo phương châm: Đoàn kết - Dân chủ - Kỷ cương - Sáng tạo - Phát triển, với chủ đề: Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước, phát huy ý chí, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Dự thảo các văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã được các cấp ủy, tổ chức đảng, các đồng chí lão thành cách mạng, các đại biểu Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân, toàn thể cán bộ, đảng viên, các nhân sĩ, trí thức, cùng đông đảo nhân dân cả nước, đồng bào ta ở nước ngoài đã tham gia nhiệt tình, trách nhiệm và đóng góp nhiều ý kiến quý báu. Đại hội đã thảo luận sôi nổi, thẳng thắn, dân chủ và nhất trí cao thông qua các văn kiện quan trọng.

Các văn kiện được thông qua tại Đại hội lần này là sự tổng kết sâu sắc lý luận và thực tiễn; kết tinh trí tuệ, ý chí, nguyện vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta. Các văn kiện đã tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng gắn với việc nhìn lại 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, 30 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991; tổng kết 10 năm thực hiện Cương lĩnh (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011 - 2020; đề ra phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; xác định mục tiêu, phương hướng đến năm 2030 và tầm nhìn phát triển đất nước đến năm 2045.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng thể hiện sự thống nhất ý chí và quyết tâm mạnh mẽ của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong thời kỳ mới, thực

hiện bằng được mục tiêu phát triển tổng quát đã nêu trong Báo cáo chính trị: “Nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh toàn diện; củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa; khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phát huy ý chí và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại; đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, công nghiệp hóa, hiện đại hóa; bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Như vậy, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã đề ra những quyết sách quan trọng để lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện quá trình phát triển đất nước nhanh và bền vững, xây dựng và bảo vệ đất nước trong thời kỳ mới. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII gồm 200 đồng chí tiêu biểu cho hơn 5 triệu đảng viên, có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, đạo đức, năng lực, trình độ để gánh vác trọng trách mà Đảng và nhân dân giao phó.

Với những kết quả nêu trên, chúng ta khẳng định rằng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã thành công rất tốt đẹp.

Một trong những vấn đề quan trọng sau Đại hội là phải đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng cho rằng, thành công của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng không phải ở chỗ thông qua được nghị quyết, bầu ra được Ban Chấp hành Trung ương mới, mà quan trọng hơn là thời gian tới, chúng ta phải tổ chức đưa nghị quyết vào cuộc sống thế nào, biến nó thành hiện thực thế nào, vì qua kiểm điểm cho thấy việc tổ chức thực hiện nghị quyết vẫn là khâu yếu; do đó, Nghị quyết của Đại hội phải sớm được thể chế hóa, cụ thể hóa thành những chủ trương, phải chỉ đạo quyết liệt từ trên xuống dưới; phải làm ra của cải vật chất, dân phải giàu, nước phải mạnh, đời sống nhân dân phải hạnh phúc, ấm no hơn, thế mới là Đại hội thành công.

Để Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng thật sự đi vào cuộc sống, các cấp ủy, tổ chức đảng cần tập trung phổ biến, tuyên truyền sâu rộng kết quả Đại hội trong toàn Đảng, toàn dân và toàn quân; tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân nghiên cứu, học tập, quán triệt sâu sắc và thực hiện Nghị quyết Đại hội; khẩn trương xây dựng, triển khai chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết. Định kỳ, tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết. Đồng thời, phát động các phong trào thi đua yêu nước, tinh thần đổi mới sáng tạo, vượt qua mọi khó khăn, thách thức để đưa Nghị quyết Đại hội vào cuộc sống, biến những quyết định của Đại hội thành hiện thực trên các mặt đời sống xã hội.

Với quyết tâm chính trị của toàn Đảng, với sự chung sức đồng lòng của toàn dân và toàn quân, chúng ta tin tưởng rằng Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng sẽ được triển khai thực hiện toàn diện và sớm đi vào cuộc sống.

Q.L

Kết quả tích cực từ việc thực hiện đồng bộ Chỉ thị 05 ở An Nhơn

THIÊN VĂN

5 năm qua, triển khai thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhận thức của cán bộ, đảng viên, nhân dân thị xã An Nhơn ngày càng sâu sắc, tạo được sức lan tỏa, thấm sâu vào đời sống nhân

dân; nhiều mô hình, điển hình học và làm theo Bác được nhân rộng. Việc triển khai thực hiện Chỉ thị 05 được gắn kết chặt chẽ với việc thực hiện Nghị quyết trung ương 4 (khóa VII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã góp phần thúc đẩy thị xã hoàn thành nhiệm vụ chính trị hằng năm.



CLB Xuân thiện nguyện trao các phần quà cho các em học sinh học giỏi, có hoàn cảnh khó khăn Ảnh: Tư liệu

Từ năm 2016 đến nay, thị xã An Nhơn đã tổ chức 06 hội nghị học tập, quán triệt chuyên đề toàn khóa và các chuyên đề hằng năm. Như năm 2016, Thị ủy đã mời GS. Hoàng Chí Bảo - Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương về trao đổi, nói chuyện về việc học, làm theo gương Bác, thu hút hơn 1.000 cán bộ, đảng viên tham gia. Các đảng bộ ở cơ sở cũng đã tổ chức được 127 lớp học tập, quán triệt Chỉ thị.

Điểm nổi bật là An Nhơn đã gắn việc thực hiện Chỉ thị 05 vào công tác cải cách hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính và công khai xin lỗi tổ chức và công dân do giải quyết thủ tục hành chính chậm trễ. “Nhờ đó, công tác cải

cách hành chính được tăng cường. Đến cuối năm 2020, có 233/287 thủ tục hành chính giảm 1/3 thời gian so với quy định, chỉ số hài lòng của người dân được nâng lên rõ rệt”, ông Đào Xuân Huy – Phó bí thư thường trực Thị ủy An Nhơn, cho biết.

Dưới sự chỉ đạo của Thị ủy, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị xã phối hợp với ngành giáo dục tổ chức các hội thi thiếu nhi kể chuyện Bác Hồ trong các trường tiểu học, THCS. Hình ảnh giản dị, gần gũi của Bác trở nên chân thật với những dung dị đời thường, những hy sinh cống hiến vì lợi ích chung của dân tộc, qua đó bồi dưỡng cho các em học sinh một lối sống tích cực. Các em biết uống nước nhớ nguồn, tự giác rèn luyện đạo đức lối sống, kính trọng ông bà, cha mẹ, lễ phép với thầy cô giáo, tích cực tham gia các hoạt động xã hội như hiến máu nhân đạo, bảo vệ an toàn giao thông, bảo vệ môi trường...

Hàng năm, Ban Thường vụ thị ủy đều tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị 05. Qua 5 năm, đã tổ chức 18 cuộc kiểm tra, giám sát để kịp thời chấn chỉnh, khắc phục những khuyết điểm, hạn chế đồng thời phát hiện những cách làm hay, sáng tạo để nhân rộng. Có hàng trăm mô hình, cách làm hiệu quả từ việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh như: Đảng bộ phường Bình Định với mô hình “Xã hội hóa công tác chính trang đô thị”; Hội LHPN thị xã với mô hình “Chi hội phụ nữ làm theo Bác, thực hành tiết kiệm, giúp nhau giảm nghèo bền vững”, “Heo đất nghĩa tình”...

Ông Trần Thiện Ngôn, Trưởng Ban tuyên giáo Thị ủy, chia sẻ: “Từ việc thực hiện Chỉ thị 05, không chỉ các cơ quan, đơn vị mà nhiều cá nhân đã ý thức, nhiệt huyết, sáng tạo xây dựng mô hình hay, cách làm hiệu quả, hướng đến cộng đồng. Công dân Nguyễn Văn Phùng, ở phường Nhơn Thành tự nguyện góp 130 triệu đồng xây dựng đường giao thông tại khu vực; đồng chí Nguyễn Thị Hương, Chi hội trưởng phụ nữ khu vực Nguyễn Thị Minh Khai, phường Bình Định tổ chức thực hiện hiệu quả mô hình Tổ tiết kiệm xoay vòng vốn, hay thầy giáo Mai Xuân Hận, trường THPT số 1 An Nhơn, đã thành lập CLB Xuân thiện nguyện giúp đỡ nhiều hoàn cảnh khó khăn”. Thầy Hận bộc bạch: “Với tôi, học Bác là học từ những điều gần gũi, bình dị với tấm lòng nhân ái giúp đỡ người khác. CLB Xuân thiện nguyện được thành lập từ năm 2015, được sự động viên của Thị ủy, CLB đẩy mạnh hoạt động gây quỹ, thu hút nhiều người tham gia để giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn với tinh thần lá lành đùm lá rách”.

Nhìn lại chặng đường 5 năm qua, ông Đào Xuân Huy đúc kết: “Việc thực hiện Chỉ thị 05 nhận được sự đồng tình hưởng ứng từ các tập thể, cá nhân ở cơ sở nên đã tạo ra kết quả tích cực, xuất hiện nhiều tấm gương điển hình. Thị ủy cũng vừa giới thiệu 1 tập thể và 1 cá nhân có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Chỉ thị 05 để UBND tỉnh tuyên dương, khen thưởng. Hàng năm, vào dịp sinh nhật Bác, Thị ủy tiến hành tổ chức sơ kết việc thực hiện Chỉ thị. Vào đầu tháng Tư này, Thị ủy sẽ tổ chức sơ kết 5 năm để nhìn lại chặng đường vừa qua và triển khai thực hiện Chỉ thị 05 trong thời gian đến”.

T.V

Ô nhiễm tiếng... ca

PHI NGUYỄN

Những năm gần đây, với sự tiện lợi, giá cả bình dân, dịch vụ “karaoke di động” ngày càng phát triển rầm rộ. Do không được kiểm soát, loại hình dịch vụ này trở thành nỗi ám ảnh của cộng đồng dân cư.

Bùng rộ loa kéo

Từ phố phường đến vùng nông thôn hay miền núi hẻo lánh, loại hình “karaoke di động” đang trở nên thịnh hành. Số lượng người kinh doanh loại hình dịch vụ này cũng tăng lên đáng kể. Hai năm trước, anh Nguyễn Văn Tĩnh, ở phường Nhơn Hòa (thị xã An Nhơn) cũng sắm một dàn loa kéo. Đi làm tứ xứ nhưng thu nhập chả đáng là bao, thấy nhu cầu hát “karaoke di động” ngày càng cao nên anh đầu tư. Ai có nhu cầu cứ gọi đặt, anh sẽ chở đến. Hát xong, khách gọi báo thì đèn chở về. Thấy đầu tư “dễ ăn” nên nhiều người cũng tích cực lao vào, trước là kiếm thêm thu nhập sau đó còn phục vụ cho nhu cầu hát hò của mình.

Chỉ với cái tivi màn hình lớn, micro và đôi loa thùng “khủng”, dịch vụ “karaoke di động” sẽ giao “giàn” đến tận nơi. Giá dao động từ 60.000-100.000 đồng mỗi giờ. Những giờ hát sau giá tiền sẽ giảm dần. Chỉ cần kết nối mạng internet, qua bluetooth điện thoại di động, bài hát được tha hồ lựa chọn. Từ bolero đến nhạc trẻ, nhạc rock, thậm chí cả nhạc chế để người hát “khoe giọng”.

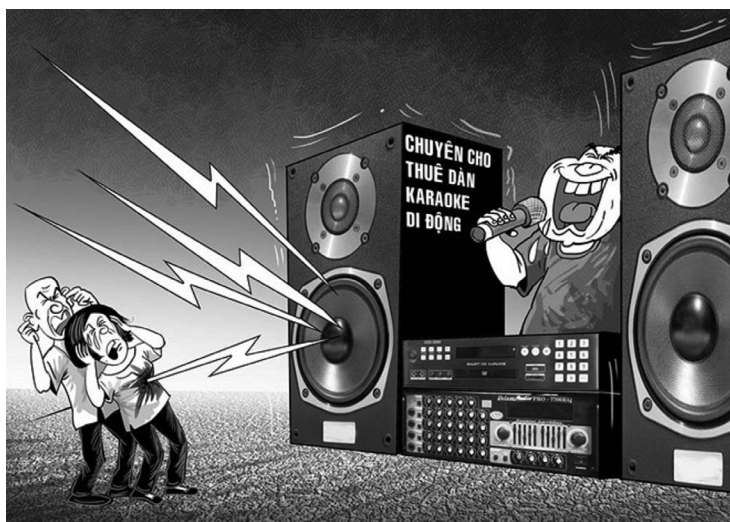
Là một trong những “nạn nhân” từ tiếng ồn của loa kéo, chị Nguyễn Thị Hạnh ở phường Quang Trung (TP. Quy Nhơn) bày tỏ: “Nếu chỉ những dịp cưới hỏi, người ta gọi karaoke di động tới để hát cho vui thì có thể thông cảm được, đằng này, cứ tụ tập nhậu nhẹt rồi lại hát với âm thanh công suất khủng chẳng khác nào tra tấn người chung quanh. Có khi nửa đêm còn nghe “con xin dất mẹ một đời”, nghe “vầng trăng khóc”. Không biết vầng trăng có khóc hay không nhưng mình thì khóc ròng vì chẳng thể nghỉ ngơi sau ngày làm việc mệt mỏi”. Đồng cảnh với chị Hạnh, anh Huỳnh Văn Mật, quê ở Nhơn An, thị xã An Nhơn thổ lộ: “Bà con hai bên nhà mình hay gọi loa kéo về hát. Hai loa choãi vào nhau tạo cảm giác rất khó chịu. Có nhiều khi mình phải “trốn” đi nơi khác để né. Đến giờ cơm tối trở về, họ vẫn say sưa hát”. Bản thân là người viết nhạc, anh Mật thấu hiểu nhu cầu giải trí của bà con lối xóm nhưng cũng không khỏi cảm thấy phiền muộn bởi một số loa kéo công suất

lớn gây xáo trộn cuộc sống gia đình anh. Anh Đào Minh Trung ở Tây Giang (Tây Sơn) cũng lắc đầu ngao ngán: “Ngày trước, chuyện hát karaoke di động chỉ xuất hiện tại một số ít địa điểm chứ không tràn lan như giờ. Họ hát bất kể đêm ngày. Vui cũng hát. Buồn cũng hát. Hát cho sướng mình mà không màn đến hàng xóm xung quanh. Những chiếc loa có âm thanh lớn vang xa hàng cây số, mình ở trong nhà mà nghe tim đập thùm thụp, vách nhà như cũng rung theo từng đợt sóng âm thanh”.

Cũng chuyện loa kéo, tôi cười ra nước mắt khi nghe câu chuyện của nhạc sĩ Vũ Thành kể về hai gia đình ở quê anh (Phú Phong - Tây Sơn). Họ chẳng dùng lời nói để giàn xếp xích mích xóm giềng mà lại dùng... loa kéo để thể hiện thái độ. Mỗi khi trời chạng vạng, họ hướng loa về phía nhà nhau, thi nhau vặn âm lượng hết cỡ và hát đủ thể loại như muốn trút hết những hần học, ghét giận vào người khác. Cuộc “đấu loa” chẳng biết ai thắng ai nhưng cư dân xung quanh thì một phen khiếp đảm.

Sướng mình khổ người

Những ngày Tết Nguyên đán, ngày tại quê nhà của mình – phường Nhơn Hòa, thị xã An Nhơn, ngày nào tôi cũng nghe tiếng hát từ loa kéo. Với vùng quê nơi tôi, khi mật độ nhà cửa không san sát như một số nơi, tiếng hát trong đêm của những người nông dân chân lấm tay bùn tìm chút giải tỏa sau những tháng ngày làm lụng vất vả như xua đi cái hoang vắng, quạnh quẽ của đồng quê. Cũng đáng cảm thông thôi nếu giải trí văn nghệ nằm trong ngưỡng cho phép chẳng ảnh hưởng đến ai, không trái thuần phong mỹ tục. Nhưng thật sự buồn, khi tôi tham gia một đám giỗ của một người bà con có hát hò bằng loa kéo. Số là sau khi là đà men rượu, một người trong nhà cất lời đề nghị, đã có người lớn tuổi trong gia đình can ngăn



*Karaoke di động với cuộc vui không giờ giấc thành nỗi ám ảnh của nhiều người dân
(Tranh minh họa, nguồn internet)*

nhưng lại có kẻ thắm hơi men cả quyết rồi đa phần hưởng ứng. Vậy là chỉ chưa đầy 15 phút sau cuộc gọi, chiếc xe ba gác chất đầy dàn loa, đầu máy, tivi đã xịch tới. Nghiệt thay, cuộc vui cứ kéo dài đến nửa đêm. Men rượu càng vô, hát càng hăng. Chỉ khổ những người xung quanh phải chịu trận. Bà chị của tôi đi cùng ông anh rể cũng lắc đầu mỗi mệ. Mấy lần chị nhắc khéo bảo về, anh lại cười hể hể, bảo để hát nốt bài nữa; bài nữa rồi bài nữa... mặc cho bao người nhăn nhó bởi thứ âm thanh cực đại đang phóng thẳng những câu hát sai vẫn lạc điệu kia vào tai...

Sự nhiễu loạn của loại hình dịch vụ, vấn nạn ô nhiễm tiếng ồn cùng những hệ lụy của nó đã được nhiều người lên tiếng. Nếu quan điểm của mình, nhạc sĩ Vũ Thành nói: "Ai cũng có nhu cầu giải trí sau những giờ phút làm việc căng thẳng nhưng karaoke di động đã cho thấy những bất cập. Sự ồn ào, mất trật tự đã ảnh hưởng đến đời sống không ít hộ gia đình. Phản cảm nhất là ngày giỗ, ngày tưởng nhớ vong linh ông bà cũng lôi karaoke kéo ra hát hò. Theo tôi, nên kiên quyết xử lý để răn đe. Thậm chí cần suy nghĩ nghiêm túc có nên cấm luôn loại hình hoạt động này hay không?"

Trong một lần trò chuyện về vấn đề karaoke di động, anh Ngô Hồng Sơn, Phó giám đốc Trung tâm VHNTTT huyện Tuy Phước cho rằng, sự "hoành hành" của việc hát loa kéo ngày một nhiều, cần nghiêm túc nhìn nhận lại thực trạng đáng báo động này chứ không nên xem đây là chuyện bình thường nữa. "Theo quan điểm của tôi, các cấp các ngành liên quan nên xem xét lại vấn đề này để có hướng xử lý. Chúng ta có thể giới hạn trong một khung giờ nào đó. Rà soát, lập danh sách các tổ chức, cá nhân đang hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa gây tiếng ồn, như: cho thuê dàn nhạc, loa kéo kéo, karaoke di động... để quản lý, tuyên truyền cho họ hiểu. Thậm chí, có biện pháp nhắc nhở, phạt hành chính những trường hợp cụ thể. Mặt khác, cũng phải nhìn nhận lại, vấn đề phục vụ giải trí tinh thần của người dân đang có những hạn chế nhất định. Ví dụ như ngày xưa có hát bội, bài chòi, những hoạt động thể thao tại địa phương; hoặc mở thư viện đọc sách... nhưng càng về sau hoạt động càng ít đi. Việc dễ dãi trong nhu cầu thụ hưởng văn hóa đã cho thấy sự nghèo nàn trong việc tổ chức hoạt động văn hóa tại địa phương mà mỗi cán bộ, cơ quan chức năng cũng cần nhìn nhận lại vai trò, trách nhiệm của mình", anh Sơn chia sẻ.

Karaoke loa kéo đã bộc lộ sự tiện ích trong giải trí của loại hình tự phát này. Nhưng, những hệ lụy mà nó tạo ra khiến mỗi chúng ta không khỏi băn khoăn. Văn hóa ở đâu khi người ta hả hê khoe giọng, trút xả những ẩn ức riêng mình nhưng lại gieo bao phiền toái, sự khó chịu, làm ảnh hưởng đến những người xung quanh? Văn hóa ở đâu khi ngay ở khu vực, thôn làng gần bằng văn hóa nhưng ý thức cộng đồng bị đập đổ trong cơn say sưa, tụ tập ồn ào bên loa hát, thậm chí ẩu đả, án mạng. Không ít những sự đau lòng với những cái chết thương tâm đã diễn ra trên nhiều tỉnh thành đất nước này: Ngày 16.6.2019, Nguyễn Anh Quốc cùng nhóm bạn đến bãi đất trống cạnh phòng trọ của một người bạn ở H.Bình Chánh (TP.HCM) để tổ chức uống bia và thuê loa kéo hát. lát sau, anh T. ở trọ gần đó cũng kéo một chiếc loa kéo kéo ra đổi diện chỗ nhóm Quốc đang nhậu khoảng 30m để mở nhạc.

Bị anh T. mở nhạc lớn át đi tiếng loa của mình nên Quốc tới yêu cầu mở nhạc nhỏ lại, dẫn đến hai bên cự cãi. Vì hậm hực nên sau đó Quốc lấy một cây kéo đâm 2 nhát vào lưng anh T. dẫn đến tử vong; Ngày 28.12.2019, hai nhóm thanh niên đang nhậu tại phòng trọ sát nhau tại TP. Bạc Liêu thì nhóm của anh Nguyễn Khánh Duy (32 tuổi, ở P.5) có hát karaoke bằng loa kẹo kéo. Do ồn ào, nhóm thanh niên nhậu phòng kế bên qua cự cãi. Bất ngờ, một thanh niên dùng dao đâm vào vùng cổ khiến anh Duy tử vong; Tháng 4.2020, Nguyễn Thanh Khoa (30 tuổi, quê Bến Tre, trú tại Bình Chánh, TP.HCM) ngồi nhậu tại nhà anh N.V.D (25 tuổi) cùng dãy trọ với Khoa và một người bạn. Cả ba tổ chức hát karaoke bằng loa kẹo kéo. Do ồn ào, ông B. ở cùng dãy trọ sang nhắc nhở thì hai bên cự cãi, dẫn đến xô xát. Khoa đã đâm chết ông B... Hàng loạt những câu chuyện dẫn đến án mạng nhưng nạn "karaoke di động" vẫn không có chiều hướng suy giảm. Việc kiểm soát, xử lý vấn đề ô nhiễm tiếng ồn do hát loa kéo ở nhiều địa phương dường như còn lúng túng.

Gần đây, TP. HCM là một trong số ít địa phương đã kiên quyết xử lý tình trạng này và nhận được sự đồng thuận lớn từ cộng đồng. Chiều tối ngày 26.02, Chủ tịch UBND TP.HCM Nguyễn Thành Phong đã ký công văn chỉ đạo TP.Thủ Đức, các quận, huyện, các đơn vị liên quan trên địa bàn xử lý nghiêm tình trạng vi phạm về tiếng ồn. Để xảy ra vi phạm về tiếng ồn thì Chủ tịch UBND, Trưởng Công an phường, xã, thị trấn phải chịu trách nhiệm.

Ca hát, văn nghệ là nhu cầu chính đáng của người dân, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, giao lưu, kết nối cộng đồng. Tuy nhiên, sẽ chẳng có gì để phàn nàn nếu như những cuộc vui kia chỉ diễn ra vào những ngày nghỉ cuối tuần, hoặc có giờ giấc hợp lý, không phải là những thanh âm hỗn tạp tra tấn cộng đồng

dân cư hàng cây số vuông. Nên chăng, chính quyền địa phương cần tăng cường công tác tuyên truyền, kiểm soát chặt chẽ, đồng bộ và người dân cần có ý thức trong việc sử dụng "karaoke di động" để cộng đồng dân cư không còn phải khổ sở, ám ảnh mỗi khi nhà hàng xóm cất lời ca...

Theo quy định tại Thông tư 39/2010/TT-BTNMT thì giới hạn tối đa cho phép về tiếng ồn tại khu vực thông thường (khu chung cư, các nhà ở riêng lẻ nằm cách biệt hoặc liền kề, khách sạn, nhà nghỉ, cơ quan hành chính) là 70dBA (từ 6 giờ đến 21 giờ) và 55dBA (từ 21 giờ đến 6 giờ). Nếu hát karaoke phát ra tiếng ồn vượt mức cho phép thì sẽ bị xử phạt hành chính theo quy định tại Nghị định 155/2016/NĐ-CP. Mức phạt thấp nhất là cảnh cáo và cao nhất lên đến 160 triệu đồng.

Theo quy định tại Nghị định 167/2013/NĐ-CP thì hành vi "gây tiếng động lớn, làm ồn ào, huyên náo tại khu dân cư, nơi công cộng trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày hôm trước đến 6 giờ sáng ngày hôm sau" sẽ bị phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đến 300.000 đồng.

P.N

Tháp

NGUYỄN VIỆT CHIẾN

Ngọn tháp bí ẩn ấy mọc lên từ đất
Như một loài cây bằng đất nung
Trên thân cành xum xuê của nó
Một bông hoa vừa nở
Mang hình vũ nữ ngược tròn dâng

Ngọn tháp bí mật ấy
Là chiếc bình đựng đầy ánh sáng
Của đức tin và cứu rỗi
Đưa cõi sống này vượt qua
Miền bi địa của hoang tàn

Người vũ nữ sa thạch
Nàng vừa là cây vừa là bình
Nàng vừa sinh nở vừa rót đầy thế gian
Cả một đời tháp sắp sửa bay lên
Bay lên tận trời xanh
Nhưng chỉ là sắp sửa

Bởi cuộc bay của cánh chim bằng đất
Như ngọn lửa trôi ngược
Về miền linh địa lặng yên
Miền cổ tháp sắp sửa bay lên
Còn miền mây trắng vẫn nằm yên lặng
Chờ những ngọn tháp sắp sửa bay.

THANH THẢO

Xin gửi về anh một đĩa khoai

(Nhân ngày giỗ nhà thơ Xuân Diệu, 35 năm)

Không biết mùa này đã có khoai Lê Cần? (*)
Thứ khoai anh từng ăn và thích
Em muốn gửi về anh một đĩa khoai ký ức
Anh nhỏ nhẹ hương hoa nơi xa ấy bản thân

Nhớ một lần anh tìm đến thăm
Gọi em ra ngoài và nói nhỏ:
“Anh thấy em chẳng biết để dành gì cả
Có bao nhiêu tiêu hết liền liền
Như anh đây, anh luôn dành một phần
Phòng khi trái gió trở trời em ạ
Mình giàu có gì đâu, em hãy nhớ
Đời nhắc ta để dành lấy một phần..”

Lúc ấy em cười cười dạ dạ vâng vâng
Lời anh khuyên thật tình nhưng khó thử
Em đâu biết, với anh, thời gian không còn nữa
Lời khuyên này là lời cuối, vậy chẳng?

Có những người ta mới gặp một lần
Uống với nhau vài cốc bia, là thân mật
Những năm ấy em giang hồ lặt vặt
Như lục bình trôi xuống lại trôi lên

Có một người anh ở quãng tuổi rất xa
Quãng từng trải quãng nghề còn títt mù hơn nữa
Sao em thấy gần như câu anh nói
Về đĩa khoai Lệ Cần, ăn hết lại đây thêm

Nhớ ngày em còn nhỏ, anh vào trường học sinh miền Nam
Nói chuyện thơ, bọn em cười khoái chí
Thơ chứ phải chuyện cười đâu, sao vui vậy
Đúng rồi, vui vì câu chuyện của anh
Vì những bài thơ anh đọc thật trong lành
Vì nụ cười anh dễ thương gần gũi
Vì dáng dấp, vì những gì không rõ
Chúng em vui như đón mẹ chợ xa về

Lớn lên em mới biết, anh thương mẹ nhường nào
Chỉ còn mẹ với con, chỉ là con với mẹ
Những nhát chổi ban mai khe khẽ
Mẹ quét lá, vun thành đống, bụi ngùi

“Nhà tôi 24 Cột Cờ”
Anh viết địa chỉ thành câu thơ
Nhấn mọi người lớn nhỏ thân sơ
Cứ vui thì đến

Ngày mình đi Liên Xô
Anh Cảnh^(*) và em được anh lì xì hai mươi rúp
Đang lúc thềm bia túi rỗng sáng đầu tiên
Quà anh cho cứ như quà Noel
Chúng em vội mời anh xuống sảnh
Bia Nga mát lạnh
Anh em mình cười như hoa táo ngoài sân

Rồi buổi tối Kiev
Anh và em chờ chuyến tàu điện cuối cùng
Có gì như lạnh lạnh buồn buồn
Len lên thăm nơi ga tàu vắng khách
Em còn trẻ làm sao hiểu được
Bấy giờ anh đang cảm thấy gì
Như một chuyến tàu đi
Về ga nào xa lắc

Ba mươi lăm năm
Bần bật.

08.01.2021

() Thơ Xuân Diệu khi ông thăm Gia Lai:*

"Cảm ơn vợ chồng anh giáo Huế

Đãi tôi một bữa Lệ Căn khoai".

*(**) Nhà thơ Phạm Ngọc Cảnh, trong đoàn nhà thơ Việt Nam thăm Liên Xô năm 1985.*

Quanh ta rồi trôi xa

họ quẩn quýt quanh ta
không nói lời ba hoa
mắt họ nhìn như hoa
nở sớm mai chan hòa

đó là điều tôi thấy
mắt họ nhìn lấp láy
đó là điều tôi mơ
sau một ngày bơ phờ

những chớp sáng dẫn ta qua bao nhiêu nhà ga
tít tắp điều chi chờ ai tận ngân hà
nhưng hãy sống phút này ngay ở đây
đừng quá bận lòng những gì đang đổi thay

những chưa biết rồi biết rồi chưa biết
ta chiếc lá trôi theo dòng nước xiết
chỉ tốc độ là đáng kể
chỉ những cú xoay tròn là đáng nề
phải không?

họ nói như cây xanh im lìm
tôi lá xanh chờ nghe tiếng chim
nếu vui thì cứ hát
nếu buồn thì cứ nấc
ta lang thang cùng những hừng đông
bến bờ nào như có như không

mùi cây xanh đưa tôi qua tháng năm
xoa dịu những vùng não còn căng thẳng
trên thân thể này như trên đất đai
ai cày cấy gieo trồng rồi gặt hái

mùi cây xanh không biết dối lừa
không cao giọng và không hứa hão
cuối mùa thu lá bỗng ngả vàng
nụ chồi chờ qua suốt mùa đông

vẫn biết đợi chờ là ân huệ
cho ta sống những ngày không buồn tẻ
nhưng với họ thời gian trôi rất nhanh
đôi điều ước có khi không kịp nữa

chợt nhớ câu chuyện buồn về gánh hàng rong
đời vợ người tù yêu nước lắm đau thương
sao họ yêu nước mình đến thế
bao cay cực cúi đầu không kể

hình bóng họ mùi cây xanh nhỏ bé
nói với tôi điều gì
cây đứng im nhưng mùi cây xanh đi
về tận nơi cuối cùng, về tro bụi.

13.9.2020

T.T

LÊ VĂN HIẾU

Xâu chỉ

Giá như thức đêm như em/ dậy sớm như em
Giá như cầm kim như em/ khâu chỉ như em

Giá như run rẩy như em/ lạnh băng như em
Anh xin làm cây tắc đờ sự va vấp ngọn gió em

Trái tắc đã ngọt nhờ tình yêu quắn quýt em
Mắt nhìn anh đã trẻ/ từ búi tóc vụng về nghịch ngợm em

Sợi tóc nào đã rụng/ sợi tóc nào đã phai màu
Anh ngồi chờ nhặt lấy mà khâu chữ như khâu chỉ
làm thơ ca ngợi em...

Ăn vạ

Vô lễ tự vạch mặt và ăn vạ
Vô lễ vì húp bát cháo hành với Thị?

Chợt nghĩ Thị trông hành lúc nào
Hay ai đó trông rồi Thị trộm?

Thị biết lấy mảnh sành mà cạo ngực
Biết bắt gió
Biết làm cho Ta cười rồi tê người?

Trong mắt Ta Thị đẹp
Trong mắt Thị Ta rất người

Chợt nhớ Ta chưa một lần sinh nở
Mà vẫn...
Bây đàn đó thôi...?

L.V.H

TRẦN QUỐC TOÀN

Tổ quốc tôi

Tùng con chữ xếp lên trang giấy
Như xếp cánh chim mùa lúa chín trên đôi tay của cha
Nghĩ rằng nơi con sông tươi giấc mơ ruộng rạ
Cũng là nơi làng mạc trăn trở ngọn gió tháng Chạp
Trên miền đất nhiều mây bay,
muôn đời cát ùa sóng vỗ trong tình yêu biển
Nơi người lính ghi chép thông điệp
từ đảo về đất liền những cột mốc chủ quyền
vẫn ngày đêm canh giữ linh hồn nước Việt,
Bình yên cho mỗi con thuyền cập bến.

Một chiều nắng chiếu lên làng chài
Mùi nước mắm thơm thảo
tiếng cười giòn tan mắt môi lũ trẻ nô đùa cùng trái bóng
Người mẹ ngồi nhìn lũ mòng biển đậu trên đá,
bọt nước tung tẩy tuổi hoa niên.

Em tựa đầu vào ngực tôi
và tôi nghe trong mười ngón tay em
bồng ả giấc mơ con cá trên từng hạt lúa vàng ươm
vị gió Nôm đẩy chiếc thuyền tình yêu huyền sử
Trong tiềm thức Cổ Loa
Mũi tên đồng ba cạnh nhắc nhớ
sông Thái Bình một thuở văn minh Âu Lạc.

Về cùng ngọn lửa thánng Chạp
trong tiếng trống ghi – năng
và tiếng kèn saranai,
thấp lại ngọn nguồn xứ sở Chà Bàn
dọc dài đồi núi mộng chim thần Garuda duyên hải miền Trung
Mùa xuân sẽ về trên đôi vai người lính
những dòng tự sự ghi từ vòm trời mênh mông đêm trắng
Khi nghĩ về mùa xuân trên đảo Hoàng Sa & Trường Sa
Con chim én mang trong mình
tiếng hót sức sống của cột kèo nghĩa tình
trên ba miền Tổ quốc
Là hình ảnh gọi lên sự toàn vẹn một khối
sông núi linh thiêng nghìn đời lưu dấu biên cương...

Đất liền, đất liền, nối tiếp những đồng bằng
vùng châu thổ sông Hồng,
đục ngàu phù sa chín cửa sông Cửu Long
mang về trong trái tim âm thanh
sân khấu tuồng, chèo, cải lương,
những câu chuyện giữ đất,
những đèn thắp mang hồn lưu dân mở mang bờ cõi,
vẫn còn truyền đời trong từng dáng đi, giọng nói,
trong vết tích đá sỏi, nương rẫy,
bàn chân Giao Chỉ in trên tấm bản đồ nghìn năm văn hiến...

Ở phía Đông làng

Phía Đông làng là dáng thấp soi bóng xuống dòng sông
vỡ rạc hình hài đất nước tôi
phôi thai từ sự tích mẹ trăm con
trống đồng ngọc lữ hồn phách sương phủ đã nghìn năm
vẫn còn in dấu tích bầy chim hồng chim lạc,
gợi nhớ những cô gái hái chè gieo ánh mắt Huyền Trân
giọt mưa thiên sông núi soi bóng Châu Ô, Châu Lý
của cuộc liên hôn giữa Đại Việt và Chiêm Thành...

Phía Đông làng là ca dao tục ngữ là sách vở học trò
gối đầu ngủ dưới bóng mát tre trúc
chị tôi bôi tóc lên cao để lộ vùng da trắng như hoa ngọc anh,
mà mỗi mùa đông trai làng đến ngõ dặm hỏi,
ngoại tôi còn kể chuyện Lưu Bình, Dương Lễ
khi còn những con đường đất đi xuyên qua cánh đồng
mùa giáp hạt

ngọn đèn dầu soi đêm bão
mẹ tôi lại nằm nhắm ngày tính tháng trong nỗi lo
gạo lưng nồi cơm không đủ bữa
cho đàn con đang tuổi ăn tuổi học...

Phía Đông làng mỗi sáng mặt trời là biểu tượng
của sự tồn sinh
của gié lúa Hùng Vương trao tay nòi giống thứ lương thảo
vùi bùn hấp thụ nắng mưa cho đến ngày thu hoạch
nơi con chim nối liền những khoảng trời trên cao nguyên đá
nghe gió mang về lời ru của biển
vẫn âm vang tiếng trống tập trận cờ lau,
tiếng sáo mục đồng thổi vọng đầm lầy
đàn cò trắng kéo nhau bay qua những ngọn đồi trầm tích
từ phía Đông làng tôi...

Bếp quê

Như đi qua thực tại một cơn gió
Tiếng chim thu cao
Nghiêng chiều mưa xứ sở..

Người gùi củi nghỉ chân bờ suối
Đàn bò ăn lá cây trong bụi rậm
Đá khắc vào đêm sự im lặng của nghìn xưa
Phía tiếng chuông chùa mỗi sáng thức giấc cánh đồng
Trái vông đu đưa
Hoa đu đủ đực bên giếng nước
Khói bếp phả vào hoàng hôn tâm thức làng..

Đất lắng nổi niềm dẫu chân con trâu sau buổi chiều cày xới
Tôi thấy dòng sông trở mình ôm lấy mảnh trăng khuya.

Quen với bốn mùa những món ăn dân dã được lấy từ sông,
từ núi, từ mảnh vườn cắm chái tre
Những dưa leo, bầu bí,
Thấm vào hồn những đứa trẻ thơ.

Bếp quê, bếp quê, bếp quê
Gửi về cho những xa xưa
Nghe chuông chùa vọng vào câu hát đồng giao
“Hít tè tè, ra đầu hè ăn cơm nếp, vô trong bếp ăn cơm rang”
Không đâu ấm bằng bếp củi mẹ nhóm
Nơi con mèo còn để lại khuôn mặt ngái ngủ hơi ẩm tàn tro
Nơi cây đèn dầu thấp soi thớt bánh bèo nóng hổi
tối trời mưa gió.

Bếp lửa vẽ dáng ngồi bà mẹ quê
Quơ tay là đụng chiếc rế, hủ nghệ, ống thổi lửa.

T.Q.T

Tàn xuân có bông hoa tím

DUYÊN AN

Buổi sáng ấy, khi chúng ta ngồi yên lặng bên nhau
Giữa chúng ta có bông hoa tím nở
Lặng yên gột mùa
Lướt qua vội vã

Tựa giấc mơ chưa nở tan dưới ánh ngày
Tôi không nở chạm làn môi đắm rằm
Từ muôn trăng lẩn khuất
Đóa hoa nào khai sinh
Từ tôi chưa có mặt

Khi nhất chổi ban mai
Gom những cánh hồng
Khô khốc xước qua tim tôi
Vết xước di trên môi em ngân thành tiếng
Dường như ngón tay thoáng ngập ngừng
Em không nắm tay anh
Khoảng cách giữa chúng ta vừa bằng một bông hoa tím

Tàn xuân có bông hoa tím
Lưng chừng
Thương nhau.

Người đàn bà đi trong đêm

HỒNG PHÚC

Người đàn bà đi trong đêm
tìm chồng trên đường gập ghềnh sỏi đá
uống những ánh sao băng cuối tận góc trời
ngôi sao đối ngôi hai bên dải ngân hà
nghe tiếng mây ru

Người đàn bà đi trong đêm
vói tay hái vầng trăng khuyết như mặt nạ
người diễn tuồng đêm qua
tìm lời ru con ngày nào trên chiếc nôi xưa
có con đom đóm làm bạn đường trên cánh đồng làng
thơm mùi lúa trở

Người đàn bà đi trong đêm
vô định hướng tìm âm thanh ngày cũ lời thì thầm
vô ngôn như tiếng côn trùng tìm yêu thương từ vòng tay
kẻ phụ tình mang hơi ẩm đến

Người đàn bà đi trong đêm
về phía dòng sông ký ức mùa lũ trôi qua
những hạnh phúc những ước mơ trắng xóa

Người đàn bà đi trong đêm
tiếng gà gáy canh tư vọng tiếng đàn bầu nỉ non
tình đất nước... cảnh vật dần hiện ra trước mắt
báo hiệu một ngày mới sinh tồn nghe tiếng trẻ tu oa.

bạch mai

VÂN PHI

thà như sóng vỗ mòn gạch đá
thà như mây phiêu dạt khắp nẻo trời
thà như gió, chạm khe đôi môi
và run rẩy sợi tóc em buổi sớm..

ta chẳng thể ngưng mình thôi suy nghĩ
về hình dung em, bóng dáng kiều kỳ
nụ cười em, đốn tim ta sa ngã
hương môi thơm, giằng níu bước chân đi

ta chẳng thể ngưng mình thôi nhưng nhớ
ngà ngọc em, bạch mai dáng duyên gây
ta biết phận, nên lập trình nỗi nhớ
len lén nhìn em, trên đỉnh dốc, mà say..

Dệt nắng xuân

VÕ NGỌC THỌ

Sấp sang xuân
Trời trở lạnh

Mai ủ niềm yêu
Để bung hoa

Em ủ men nồng
Cho thánng Chạp

Ươm
Những mùa vàng
Dệt
Nắng xuân.

Chiều rơi

HỢP LÊ

chiều nghiêng
vạt nắng
tàn rơi
ta
nghiêng gót
mỏi
qua trời bão giông

đi... về?!
một
cõi mệnh mông
liêu xiêu
lối nhỏ
đời chông chênh đời

gió lùa
xô
tóc lệch ngôi
ta
lang bạt
giữa
cuộc người phong sương

nghiêng vai
thả
gánh đoạn trường
nghe
trong tĩnh lặng
giọt buồn... đầy vơi!

Những cơn khát

Truyện ngắn NGUYỄN THU HÀ

Gã khát.

Cả cơ thể như khô rang hừng hực và mũi họng như bốc cháy khi hắn cố hít sâu rồi gào tên vợ hắn. Phẫn xạ hắn quen thuộc mỗi khi tỉnh dậy sau những cuộc nhậu cháy hết mình cùng lũ bạn làm ăn suốt gần hai chục năm nay. Những cơn khát giày vò như cào cấu gan ruột phủ tạng hắn không chỉ bởi rượu, thuốc lá, vài bài hát cho hả bớt hơi men khi tay lẫn mồ da thịt đấm gái hầu rượu mà còn do cả những cơn hứng tình thuần túy thể hiện sức mạnh con đực lúc kết thúc cuộc chơi tới bến. Gã đã quá quen với những sinh hoạt như vậy kể từ khi có được chỗ đứng chân đầu tiên trên thương trường. Và rồi thì dần vợ gã cũng quen với những cơn khát kiệt sức của gã để lặng im phục vụ gã như cái máy mỗi khi hắn mò về nhà lúc gần sáng và trở dậy vào trưa hôm sau.

Vợ gã, ả đàn bà từng có tiếng đẹp gái nhất khoa địa chất khiến gã phải lao tâm khổ tứ suốt hai năm trời của

cắm và đánh dạt các đối thủ nặng kíp ở cái trường đại học Khoa học tự nhiên nhiều nam hơn nữ. ả không chỉ đẹp về nhan sắc mà với gã cùng nhiều gã đàn ông khác còn si mê ả bởi dáng đi cùng giọng nói truyền cảm kì lạ. Vậy mà rồi thì cái giọng nói khi tha thiết, khi reo vui, khi thốn thức, lúc mê đắm truyền cho người nghe cái sức sống đa dạng màu sắc của nội tâm ả cứ mất dần dần khi đứa con đầu của gã ra đời...

Tiếng gọi vợ của gã chỉ khào khào không thoát ra khỏi cánh cửa gỗ trắc dày khảm nạm công phu cùng lớp tường cách âm trong ngôi biệt thự biệt lập bề thế. Ngày tay kiến trúc sư đến giám sát công trình nhà gã đã hỏi gã cận kề về ý muốn xây dựng không gian sống trong từng phòng của ngôi biệt thự. Chả hiểu sao lúc đó gã nhớ tới cái phòng khách sạn siêu sang gã mới hưởng thụ cùng mẹ sếp sòng của một Sở có quyền cấp cho gã những hợp đồng béo bở vượt cả hạn ngạch. Cái phòng mà từ màu sắc bài trí đến ánh sáng, chiếc nệm

cùng kiểu cách âm tuyệt đối thoải mái đến mức con mụ phi mã tuốt lên mây xanh với những tiếng gào thét thống khoái chắc cả đời chưa bao giờ dám nghĩ đến trong suốt cuộc đời làm vợ lão cốp bự trên mụ. Gã cũng nghĩ đến tiếng khóc dạ đề của thằng cu lớn và tiếng dỗ nựng con suốt đêm của vợ. Mà lúc này, vợ gã lại mang thai đứa thứ hai bốn tháng rồi, gã sợ một lần nữa những đêm nghe tiếng khóc trẻ con như xé vải và tiếng dỗ nựng nghèn nghẹn, rồi quát nạt gào thét rồi lại năn nỉ như tội lỗi của vợ đối với con. Gã không thể thức đêm, không muốn thức đêm mà nhất lại là những đêm nồng ngấy mùi nước đá trẻ con, mùi sữa người nồng nồng, mùi trớ sữa chua chua của cái phòng ngủ chung. Gã ngán đến cổ hình ảnh vợ xốc xếch, bù xù, múp míp, xỏ xể với cái mùi gái đẻ và khuôn mặt lơ lơ lo lắng cho con suốt đêm. Lúc ấy, gã đã bảo tay kiến trúc sư làm cách âm lẫn bài trí phải tốt nhất, sang và chịu chơi tốn kém nhất cho căn nhà đánh dấu sự thành công của gã. Tiền gã kiếm ra gã phải tiêu cho ra cái chất đàn ông phi thường của gã. Ngôi nhà của gã không thể lẫn hay na ná giống với bất kì ngôi nhà nào của những thằng đàn ông lớn gan to não khác. Và từ ấy, gã cũng tách mình và vợ ở hai phòng ngủ riêng với lý do gã về khuya, làm việc đêm nhiều sẽ ảnh hưởng đến chứng mất ngủ của vợ. Gã đã từng tự hào và vui âm ỉ khi hai vợ chồng cách nhau cái hành lang nhưng phòng gã và phòng vợ như biệt lập hai thế giới.

Vợ gã từ sau khi dọn về ngôi biệt thự này trở nên ít nói. Và ả còn ít nói hơn sau khi sinh con bé thứ hai. Gã đã không còn cảm thấy bị quấy rầy một mồi bởi

tiếng động sinh hoạt của thằng con lớn lẫn tiếng khóc hay la hét chơi đùa của con bé nhỏ. Quả thật là dễ chịu vì được hưởng sự yên tĩnh khi về nhà sau những cảm xúc lúc nào cũng căng thẳng hoặc phần khích gân đạt ngưỡng lúc ban ngày vì công việc lẫn thói quen tuần ăn chơi tiếp khách đến bốn năm đêm...

Gã cố gắng ngồi dậy. Bình nước bằng pha lê hàng giới hạn của Tiệp là quà tặng của bạn hàng tặng gã lúc khánh thành ngôi biệt thự này thật hợp gu với đồ gỗ tự nhiên được xử lý nâu sáng, hắt lên những tia lung linh phản chiếu ánh sáng qua cánh chớp kính cửa sổ hắt vào. Gã thấy ngực đau và cổ họng như có đám gai chặn ngang. Có lẽ bởi đêm qua gã hát quá nhiều, quá to sau khi nốc cạn đồng whisky hổ lốn gọi theo kiểu tour châu Âu. Chẳng biết ban đầu thằng nào nghĩ ra trò gọi rượu kiểu đếm đầu chai theo các hãng nổi tiếng của các nước, chỉ biết những tiếng dzô hưởng ứng và những tràng pháo tay hoặc những bàn tay vỗ vào mông các em váy bó bên cạnh kê bèn bẹt. Gã chấp nhận những thú vui theo kiểu ngẫu hứng như vậy. Có quá nhiều cách ăn chơi tiêu tiền trở thành quen, thành nhàm nên những cái ngẫu hứng nhỏ nhỏ phá tiền tạo ra cảm giác hưng phấn và được ve vuốt sĩ diện. Cũng có thể gã lây bệnh từ một cái miệng nào đó tô son rất đậm, làn môi rất nhà nghề mơn trớn vành tai xuống xương quai hàm gã cùng cái lưỡi như rắn trườn khua khuấy vào miệng gã khi ly rượu cuối mỗi chai cần xả vị để khai chai mới. Gã mặc kệ. Bao năm nay gã sống cuộc sống phóng khoáng vậy rồi, chẳng bệnh tật gì nặng nề. Có chăng cố nhớ uống cho hết đám thuốc cảm sốt hay ho hắng đám bác



Minh họa: Lê Duy Khanh

sĩ gọi điện giục nhắc là ổn cả. Gã cũng cẩn thận chả hôn hít đám con mình bao giờ. Mà vợ gã, sao ả chẳng còn thắc mắc nhắc nhở hay làm trò trẻ con sến súa hôn hít gã trước khi đi làm như xưa nữa nhỉ. Có lẽ cũng lâu rồi...

Gã lật xét đôi dép bông trên sàn gỗ phơi mu trơn bóng, nghiêng cái bình hình con thiên nga bằng pha lê rót nước ra cái ly màu xanh da trời nhạt thì nghe thoảng tiếng thét gào của thằng con trai lớn. Tiếng thét giống như lúc nó thua trò đấu kiếm với gã hồi nó bốn năm tuổi trong ngôi nhà cũ ngày xưa, nghe như nó gọi gã và mẹ nó kiểu ăn vạ khi không thắng nổi trò chơi. Gã mỉm cười, thằng nhỏ từng rất linh hoạt, hiểu động khiến hàng xóm than phiền nhiều về những trò tinh nghịch tai quái của nó đã trở nên đằm tính, trầm lặng hơn với những đồ chơi đắt tiền trong phòng riêng. Chắc nó lại nghĩ ra trò gì mới đây. Kệ nó, gã cần ngủ tiếp khi cơ bắp gã uể oải thế này sau cơn cao hứng hôm

qua. Phòng vợ gã nằm cạnh phòng hai đứa trẻ, chắc ả sẽ chạy sang xử lý thẳng nhóc ngay thôi. Cánh cửa dày cách âm và bức tường treo tranh quý mờ dần ánh sáng khi gã khép mắt ngủ tiếp. Gã không nghe thấy bất cứ âm thanh nào ngoài tiếng sột soạt của tấm chăn lụa trượt trên ngực, chạm vào cổ lơ mơ êm ái như tấm thân trần truồng ấm áp của đứa con gái lấm chieu trò đêm qua...

À khát.

Cái cơ thể chết tiệt hành hạ tâm trí ả gần năm trời nay bằng những cơn thèm muốn vô lý đến khó chịu.

À đang nuôi hai đứa nhỏ cơ đấy. Thằng lớn đã đi học lớp một. Đứa con gái bé bỏng xinh xắn chưa đầy hai tuổi dễ ăn dễ ngủ tự bỏ bú mẹ khi chưa đầy năm chỉ thích ôm bình sữa tự bú và chơi với anh nó. Hai đứa con, sống trong biệt thự xa hoa đầy ngập vật chất với những đồ thượng hạng từ miếng ăn đến cách

bài trí xa xỉ, ả vẫn luôn buồn rầu và ngày càng thấy trống rỗng. Chồng ả có thương yêu ả không, đó là câu hỏi khó để trả lời. ả không bao giờ nghe một tiếng quát tháo từ chồng hay những lời cần nhằn vợ như những gã đàn ông trước đây ả chứng kiến ở khu nhà cũ, nhưng không nhớ từ bao giờ, chồng và ả như ở hai thế giới khác nhau. Những bữa tiệc sang trọng tổ chức ở nhà ả với đám sếp sòng và hội bạn sang trọng thuộc giới thượng lưu, gã nhẹ nhàng nhắc ả không cần lãng xăng đón tiếp mà chỉ cần xuất hiện cạnh gã rồi rời đi sau màn chào hỏi. Những bữa tiệc ấy, ả biết, là để phô trương cái biệt thự sang trọng của gã với giới làm ăn là chính, tất cả chi tiết được sắp xếp khoa học bài bản bởi đội quân chuyên nghiệp dưới trướng gã rồi. ả mang tiếng là phu nhân của một doanh nhân tài năng, thành đạt và có chỗ đứng khá cao trong giới kinh doanh đấy nhưng chỉ như bình bông cảnh rất tương thích với ngôi nhà và những đứa con kháu khỉnh của gã mà thôi.

Gã vẫn tốt với ả, nhưng tình cảm cứ nguội dần, nguội dần. ả biết, vai trò của mình là ở trong ngôi nhà này, tận hưởng lợi ích của nó, làm mẹ hai đứa nhỏ và tiêu xài những xấp tiền chồng đưa một cách sang cả, đúng chất nhất. Tất cả những điều không có trước đây khi hai vợ chồng ở trong ngôi nhà cũ khi xưa đã được chất đầy trong ngôi nhà mới. Chỉ có những thứ tình cảm, những nhu cầu tầm thường nhất theo cách gã nói là dần mất đi. Không còn tiếng phàn nàn giá cả đắt rẻ khi ngồi ăn ba bữa có người nấu đầy đồ ăn ngon lành trên chiếc bàn sang trọng. Cũng không thể phàn nàn gã về muợn bởi gã luôn báo

lịch tiếp khách dày đặc công khai. Càng chẳng thể đòi hỏi gã ngồi chơi hàn huyên tâm sự với vợ con khi thời gian ban ngày gã đều không có mặt ở nhà, ngày nghỉ gã lại cần giao lưu để gặp gỡ làm ăn với câu lạc bộ chơi golf toàn các sếp lớn. Đòi lúc, nhìn căn phòng bọn trẻ thênh thang ngập đồ chơi đắt tiền gã tha về từ những chuyến công tác hay nghe thằng cu lớn phụng phịu nhắc cha, lòng ả dội lên sự căm tức và bất mãn. Căm tức vì suy cho cùng, chẳng bắt lỗi gã được mà bất mãn vì chính bản thân ả. Những khi hiếm hoi gã tỉnh táo và rảnh rỗi chơi đùa với hai đứa trẻ, ả chỉ dám nhắc khéo, mong gã dành ra nhiều thời gian hơn bên các con để rồi câu trả lời rằng gã bận làm việc khiến mọi cố gắng như bị tạt nước lạnh nguội dần.

ả không thể cắt nghĩa được vì sao ả luôn muốn dứt bỏ trách nhiệm của một phụ nữ giàu có để được hưởng lại thú tiêu khiển rẻ tiền như trước đây. Khều vài con ốc, chấm thứ mắm gừng nồng nặc hơi hám, húp súp soạt tô bún lông bông nước dùng tanh tanh mùi tôm cua đồng rẻ tiền hơn là áo váy sang cả thẳng lưng cầm nĩa cầm dao ở những nhà hàng hạng sao quen thuộc. ả thèm cười ngoác mồm giữa đường với cây kem que hay ngồi xỏm ăn bát chè vùng đen thơm gừng lúc gió Đông Bắc lạnh buốt má. Dĩ nhiên, ả thèm làm những việc đó với một gã đàn ông ấm áp và cánh tay khoẻ mạnh cứng cáp khoác trên vai ả. Tự ả biết, ả cô đơn khi một lòng phục tùng người chồng thành đạt giỏi giang của ả. Mà không phục tùng cũng không được, với hai đứa con nhỏ, học vấn làng nhàng và cơ ngơi luôn cần bàn tay chỉ đạo của bà chủ điều phối, ả lẽ ra còn phải cảm thấy tự hào và may

mắn khi có cuộc sống như mơ của tất cả phụ nữ khác trên đời này...

Những cơn khát khi thức giấc nửa đêm hành hạ ả. Và rồi, trong cái đêm lang thang trong khu sân vườn ngập đầy mùi đất ẩm và mùi hương hoa đang nở âm thầm trong đêm, cánh tay gân guốc ấm nóng của cậu tài xế trẻ đỡ lấy eo ả khi ả trượt chân khỏi bệ gạch hàng rào vườn hoa chính thức lôi ả ra khỏi cái mụ mị của những cơn khát. Túi áo ngực của cậu ta đẩy ụ những bông ngọc lan trắng muốt vừa hé hương và đôi mắt cậu ta cúi xuống ả trĩu nặng những khao khát không lời. Trái tim ả đập dồn dập như hành khúc của những con ngựa hoang và tận sâu đáy lòng, ả thoáng mang ơn cậu ta đã chủ động giúp ả thoát ra khỏi cái hàng rào khốn khổ ả tự dặt quanh đức hạnh của mình...

Ả biết ả còn đẹp và trẻ hơn cái tuổi ba mươi sáu khá nhiều. So với mấy đứa con gái lứa tuổi hai mươi mới lớn, vẻ mặn mà và dằm thắm này nở của ả hơn đút. Ả còn có sự từng trải và tích lũy những từng trải ấy thành thứ hấp dẫn, vừa kiêu kì vừa gọi mời. Nhiều lần ả gặp ánh mắt cậu trai ấy khi cậu ta diu chồng ả say túy lúy về phòng gã. Ánh mắt rừng rực như có lửa khi nhìn vào mắt ả, lúc diu xuống như thương cảm khi tay cậu ta kéo vạt váy ngủ của ả lên cho khỏi trễ xuống ngực lúc diu chồng. Ả cũng gặp những đĩa sứ nhỏ đầy hoa ngọc lan trên bàn cà phê ngoài hiên nhà chỗ ả hay ngồi lướt mạng mỗi sáng. Đêm đó, ả hiểu mình trống thiếu thứ gì và tìm được thứ đó ở đâu.

Những cơn khát từng giày vò ả khi chạm mình xuống mớ dra lụa cao cấp mát dịu, trơn trượt khiến cái cơ thể đàn

bà nhức nhối nhớ bàn tay đàn ông ve vuốt, sờ nắn. Những làn mưa trong đêm bão gió quất ràn rạt vào cửa kính cạnh giường ngủ khiến làn da trần rùng mình. Ả nhớ chồng ngay khi cách chồng có cái hành lang và hai lớp cửa, nhưng vô ích bởi gã rất ghét ả tự ý vào phòng hoặc đánh thức gã khi gã đang ngủ. Ả biết, dù cho ả có mặt dày sang nằm ôm ấp cái thân xác nồng nặc mùi rượu đó, ả cũng sẽ lại bề bàng ngửi thấy cả mùi son phấn, nước hoa lạ vương trên tóc, trên da gã. Ả không nhớ mình và chồng đã không còn hôn nhau từ lúc nào. Sau những đêm hiếm hoi gã sang phòng ả như nghĩa vụ, thế nào ả cũng khóc. Khóc vì tủi thân, thấy mình như ăn mày nuốt vợi thứ thừa thãi của đám đàn bà chồng mình chơi bời, khóc vì thấy mình như thứ công cụ vô cảm thuần túy giải tỏa nghĩa vụ mang danh vợ chồng mà không còn chung chút gì về cảm xúc...

Sáng nay trong biệt thự ngoài gia đình ả chỉ còn cậu tài xế. Đêm qua khi bùng thau nước ấm lau người cho chồng ả, cậu chàng nói nhỏ:

- Mai chủ nhật, chị kêu Phú ăn sáng cùng nha!

Ăn sáng. Ả cười. Đó là cách gọi của những cuộc hẹn hò bí mật giữa họ.

Ngày Chủ nhật thứ hai trong tháng là ngày tất cả giúp việc trong nhà được nghỉ. Bữa sáng hẹn hò ấy không chỉ cậu ta mà cả ả cũng đợi chờ. Cái gạt đầu nhẹ của ả khiến khuôn mặt mệt mỏi của cậu ta bừng sáng. Ả biết, cậu ta ngày một say mê ả. Và ả sợ, sợ rằng cậu ta sẽ yêu ả ngày một đắm đuối hơn, sợ cả bản thân mình vì ngày một si mê mụ mị, ngày một khao khát cái thân xác đàn ông cường tráng của cậu ta. Ả sợ chồng phát hiện ra mối quan hệ giữa ả và cậu ta.

Nhưng đôi lúc, ả còn sợ mất cậu ta hơn là bại lộ.

Ly nước kể vào môi ả. Vòng ngực nở nang còn hằn đỏ vết cào, vết cắn của ả kẻ sát bên vai tỏa ra hơi ấm và mùi mồ hôi quyến rũ. Cánh tay Phú đỡ sau gáy để nâng đầu ả lên cho dễ uống nước. Đôi môi cậu ta mọng đỏ, vết bầm nhỏ nơi khoé miệng do ả cắn rướm rướm máu. Đôi mắt đen sâu hút nheo nheo ánh cười khi bắt gặp ánh nhìn của ả đậu trên mặt mình. Giọng Phú khàn khàn:

- Còn khát không? Bọn mình ở cách xa ông ta mà phòng cách âm như thế dưới này có còi cứu hỏa trên đó cũng không thể nghe thấy mà! Chị sợ gì chứ!

Cậu ta nói đúng. Biệt thự mênh mông với cái khoảng cách từ phòng cho tài xế khuất cạnh khu vườn kế gara đến dãy phòng ngủ của gia đình ả trên tầng phải đi mất năm phút. Kể cả có hét thì cũng không ai nghe thấy. Và với tính cách chồng ả, chắc chắn kể cả không ngủ vui do rượu thì cũng không bao giờ gã thèm đi xuống đây.

Cũng không thể có gì nguy hiểm với con bé trong cái cũi phòng thành thang lót thảm và đồ chơi, cùng cái bụng đã no sữa được. Tất cả các sáng Chủ nhật chúng đều chơi yên lặng và lăn ra ngủ để ả nằm nướng đến trưa...

Ả thấy biết ơn khi cậu ta luôn để tâm chiều chuộng ả, dâng cho ả cảm giác hi sinh và quan tâm rất chân thành. Những vụng trộm sợ sệt kích thích dần trở nên bất chấp khi ả dần hiểu ra thứ ả thật sự thèm khát nhất chính là sự ấm áp và dâng hiến của Phú. Ả tìm lại được tiếng cười và cảm giác vui vẻ nhẹ nhõm khi được sẻ chia những thú vui thú vụng vật. Và ả hiểu, những cơn khát của ả không hẳn chỉ bắt nguồn từ cơ thể trống vắng

mà nó còn thôi thúc từ chính sự cô đơn giữa phù hoa trong ngôi nhà lộng lẫy...

Ả bỗng bệnh, bỗng bệnh trôi theo khoái cảm thì tiếng gọi mẹ của thằng bé nghe rõ mồn một bên tai. Hình như nó vừa chạy, vừa gào gọi vừa khóc. Ả hất Phú ra, cuống cuống xô vào tấm áo ngủ rộng và nhào ra cửa.

Thằng bé đứng trước mặt ả, khuôn mặt nhòe nước mắt tái xanh, đôi mắt hoảng loạn và hai tay run bần bật chỉ về phía phòng ngủ trên lầu.

Nó khát.

Sáng nay mẹ cho nó ăn mì gói. Nó đã háo hức chờ món ăn nó thèm thuồng này suốt tuần để được ăn vào sáng Chủ nhật. Chỉ Chủ nhật nó mới được mẹ cho phép ăn một lần vào bữa sáng. Mẹ bảo, mì gói dù là loại cao cấp khác hẳn các loại mì ở trường nó bán thì cũng không tốt cho trẻ con. Nó ghen tị với mấy đứa bạn được bố mẹ cho tiền ăn vặt nhai lạo rạo món mì gói khô trộn trong trường, nhưng nghĩ kĩ, bọn nó phải ghen tị với nó nhiều hơn vì nó có rất nhiều đồ chơi bánh kẹo mà bọn bạn không có. Mẹ cẩn thận cho ít muối gia vị chứ không bao giờ đổ hết vào như trên ti vi quảng cáo, rồi mẹ bơm nước sôi từ cây nước sát cửa phòng vào hộp, xem đồng hồ căn đủ bốn phút mới đưa ra quạt máy thổi cho nguội bớt mới đưa cho nó ăn. Nó ăn dè từng sợi, thường thức thứ mùi thơm không hề giống với món ăn nào gia đình nó hay ăn và cố gắng nhớ những ý trong đầu nó mô tả về thứ mì hảo hạng đắt bằng hai tô phở ngoài đường để đến lớp kể khoe với bọn bạn. Nó còn nhẩn nha húp dè chừng chỗ nước mì hơi mặn mặn, tanh tanh mùi rong biển

đến cạn rồi mới chùi miệng đem vỏ hộp bỏ vào thùng rác. Mẹ đã về phòng mẹ, để em Chíp chơi tha thẩn trong phần sàn nhà rộng bằng bốn tấm nệm có chặn bằng hàng rào gỗ để em không bò đi sờ soạng khám phá. Nó quen việc sáng chủ nhật nào hai anh em cũng chơi với nhau, u u a a với bé Chíp những lúc em ngược đôi mắt đen láy tròn xoe nhìn nó rồi cười toe toét. Nó yêu em vô cùng, nên sáng Chủ nhật ngoài nghịch Ipad chơi trò chơi chán, nó bật ti vi chiếu phim hoạt hình ca nhạc cho em xem, dạy em hát theo. Cả tuần, đây là ngày nó vừa không phải dậy sớm, vừa được thể hiện vai trò làm anh vui nhất nên nó còn muốn mẹ để mặc hai anh em nó hơn là bên cạnh nhắc chừng.

Giờ nó phải uống nước đã. Nước mì làm nó khát, và em Chíp cũng cần uống nước vì em bú hết bình sữa lâu rồi, chắc em sắp ngủ. Nó đi lại bàn nước gần chỗ cũ em nó đang chơi, nhắc chiếc ly có hình siêu nhân của mình và cái có hình búp bê Barbie của em Chíp ra khỏi giá, đưa tay nhắc chiếc bình nước hình con thiên nga lấp lánh lên. Ai chà, bình nước đầy, nặng quá, nó phải bung hai tay mới rút được cơ. Cánh tay khẳng khiu của nó đưa ngang để nhắc nghiêng bình nước vô tình gạt đổ chiếc giỏ mây đựng hạt óc chó và hạnh nhân của mẹ rơi xuống đất. Những quả óc chó lăn lóc cộc, những hạt hạnh nhân còn nguyên vỏ rơi nảy lăn lông lốc khắp quanh chân nó, lăn cả vào trong phía hàng rào gỗ bé Chíp đang ngồi chơi. Nó khát quá, bung chiếc ly đã rót đầy nước của mình tu một hơi rồi mang chiếc ly của em sang cho bé Chíp uống.

Nhưng mà em nó làm sao vậy kìa. Mặt con bé đỏ lựng, khoảng da quanh

mũi và hai mắt lại xanh và em đang ho sặc như nghẹt thở. Nó nhảy qua hàng rào, quỳ xuống bên em vỗ mạnh lên lưng nhưng em nó cứ rùng mình nhào bò ra sàn, điều bộ nhãn nhó như muốn khóc nhưng lại không cất ra tiếng. Tay em nó còn cầm một quả óc chó, tay kia đưa vào miệng móm móm như muốn lấy thứ gì đó ra. Rồi mặt em nó xanh hơn, chuyển trắng nhợt. Nó chột hiểu, em nó vừa cho một hạt hạnh nhân vào miệng. Mẹ nó bảo, em đang mọc răng nên bắt cứ thứ gì em cũng muốn bỏ vào miệng nhai. Nó nhớ cách sơ cứu bạn bị hóc hôm bữa cô giáo phụ trách dạy trước sân trường. Nhưng nó tập với bạn, bạn cao bằng nó, mà em Chíp bé thế này nó phải ôm em thế nào mới xốc em đúng cách được đây.

Nó hoảng loạn. Nó sợ em nó chết. Nó cũng sợ mình làm không đúng làm cho em chết. Nó chạy ra rồi chạy vào phòng mẹ. Không có mẹ trong phòng. Nó hoảng thật sự. Nó cất tiếng gào gọi cha và mẹ. Cha nó từng mắng mẹ và nó rằng không được tự ý vào phòng đánh thức cha dậy nên nó gào thét để cha nghe chứ không dám mở cửa vào phòng ông ấy. Không có ai đáp lại nó cả. Không có ai xuất hiện dù nó gọi đã bốn năm lần. Nó phải tự cứu em nó thôi. Đây là lỗi của nó nữa. Giá nó cẩn thận hơn, không làm đổ cái giỏ hạt của mẹ thì em đã không bốc ăn rồi hóc như vậy rồi.

Nó lao vào xốc em nó đã nằm nghiêng trên sàn lên. Con bé rũ người, tay chân không giãy đạp mạnh như lúc nãy mà run run co giật. Nó ôm em ngang người, để đầu em chúi về trước rồi xốc giật em như nó được dạy ở trường. Một lần, hai lần, ba lần... nó làm hoài mà

đầu em cứ rũ ra lắc lư chứ không nhả cục hạt ra khỏi họng. Nó mệt và sợ quá rồi. Em nó chết rồi hay sao ấy. Chân tay em mềm nhũn, lắc lư còn da mặt em thì tím tái. Nó bật khóc nức nở, lao ra khỏi phòng chạy đi kiếm mẹ nó...

Phòng bếp không có. Phòng sách không có. Vườn hoa không có. Mẹ ở đâu trong biệt thự nhà nó cơ chứ. Nó chạy ra sau vườn, chỗ ga ra. Chỉ còn phòng chú Phú là nó chưa mở cửa gọi mẹ thôi...

Mẹ nó kia rồi. Mặt mẹ đỏ hồng, mắt mẹ long lanh sáng giống như mẹ vừa cười một trận sau khi xem phim hài ấy. Áo mẹ màu hồng phấn, bay bay hai vạt dài giống như hình ảnh tiên nữ trong phim. Đàng sau mẹ, chú Phú cời trần đang cúi mặc chiếc quần jeans dài màu xanh mà lần trước đi trung tâm mua sắm, mẹ mua cho chú cả xấp. Nó không hiểu sao mẹ và chú ấy lại cùng có khuôn mặt hồng hào lấp lánh vui đùa thể khi khi nó hết hơi tìm mẹ và em nó lả xủ dần...

Tiếng khóc thất thanh của vợ làm gã tỉnh giấc. Chắc có chuyện gì thằng Phú mới dám mở cửa phòng gã. Gã uể oải ngồi dậy, đi theo Phú sang phía phòng bọn trẻ. Vợ gã đang quỳ trên sàn, ôm đứa con gái nhỏ. Khuôn mặt ả đầy nước mắt, nỗi thống khổ như thoát ra bằng tiếng gào gọi con bé. Đứa bé xanh tái, miệng há như đang ngớp khí và hai bàn tay nắm chặt. Một tay nó còn nắm hạt óc chó lớn, một tay nó nắm búi lấy gấu chiếc váy hồng có thù hình búp bê Barbie, chiếc váy gã mua khi ả báo mình có thai bé gái lúc gã lang thang trên dãy phố thời trang ở Pháp cùng mũ nhân tình.

Gã không hiểu được tại sao con bé lại mềm oặt, tái xám thế kia. Gã cũng không hiểu vì sao gã lại là người cuối cùng trong ngôi nhà này biết con bé vừa chết. Gã lơ đờ và không hiểu gì cả. Gã chỉ thấy khát. Cơn khát do dư âm bữa rượu thập cẩm nổi tiếng đêm qua hành gã còn dữ dội hơn lúc trước. Gã cần uống nước. Gã đóng cửa căn phòng có vợ đang gào khóc lại để bớt tiếng ồn làm nhức căng thái dương, đi về phía cây nước nóng lạnh cạnh phòng vợ trong ánh nhìn trân trân vô hồn của đứa con trai lớn. Thằng nhỏ cũng trắng nhợt, hai tay nắm chặt y như em nó vậy. Tiếng thằng Phú nói chuyện điện thoại với xe cấp cứu bập bõm, nước lạnh chạy qua cổ xuống dạ dày mát mát làm gã tỉnh hơn. Gã nhìn tấm lưng trần của Phú đang còn lằn những vết đỏ giống vết móng tay và đôi môi Phú mọng căng, còn tều lên dấu vết của cái hôn cuồng dại.

Đầu óc gã bắt được nhịp tỉnh táo. Trong nhà này hôm nay còn có đàn bà nào ngoài vợ gã. Đêm qua gần ba giờ sáng thằng lái xe còn nguyên lành diu gã về phòng. Cơn sốc thức hai chợt làm gã vỡ oà cái mụ mị của cơn sốc đầu khi nhìn xác con bé. Gã chột hiểu tất cả. Gã nhớ cả tiếng gào vọng âm âm nhỏ bé của thằng con lớn trước lúc gã thiếp đi sau ly nước trước, sau lúc gã gọi vợ trong căn phòng cách âm khốn kiếp của gã. Chiếc ly đẹp đẽ tuột rơi khỏi tay gã, rơi xuống sàn vọng tiếng choang sắc mảnh. Gã ngả ngồi trên đồng mảnh vỡ, không cảm thấy đau đớn, không nghe thấy tiếng vợ gã gào thét bên kia cánh cửa và không nhìn vào đôi mắt thằng bé đang trần trối nhìn gã.

Gã vẫn thấy khát...

N.T.H

Nơi cơn bão đi qua

Truyện ngắn NGÔ VĂN CƯ

Cơn bão đã đi qua lâu rồi nhưng sự tàn phá khủng khiếp vẫn còn nguyên vẹn nơi vùng ven biển Vạn Hiệp đầy cát và gió nhưng thiếu nước ngọt này. Mọi sinh hoạt tưởng chừng như đi vào bình thường. Nhưng thiệt hại và mất mát còn nguyên vẹn trong mỗi gia đình và hiện rõ lên từng khuôn mặt người dân. Đây đó một vài ngôi nhà đổ nát đã được dọn dẹp gọn ghẽ, chất đống những gạch ngói, cột kèo bị bão làm hư hỏng. Nhà tốc mái thì được che lợp vội vàng, vá vúi. Cây cối ngã đổ chỉ chặt cành dọn lá trở lại gốc rễ nằm chơ vơ trên mặt đất. Nhiều đoàn cứu trợ theo kiểu lá lành đùm lá rách của chính quyền kêu gọi hay các tổ chức độc lập tự phát đến với Vạn Hiệp đã phần nào làm vơi nỗi mất mát của người dân. Nhưng sự khó khăn vẫn còn trên mỗi gia đình hiện rõ từng khuôn mặt. Với vợ chồng Thơm thì muốn có cuộc sống bình thường như trước khi cơn bão đi qua là điều không thể. Hôm ấy, trời sập tối trao bóng đêm cho gió

và mưa. Tiếng gào thét của thiên nhiên cùng sự oằn mình chống đỡ của cây cối khiến Vụ lo lắng. Anh vội đưa Thơm và đứa con vào ngôi chùa Phước Sơn tránh bão còn mình ở lại để neo giữ căn nhà. Nơi anh gom góp suốt mấy năm lăn lộn kiếm tiền xây dựng để vợ và đứa con vừa biết đi chập chững có nơi nương náu. Nợ nần chồng chất chưa trả xong thì sau một đêm cuồng nộ của thiên nhiên, nơi nhà anh ở đã thành con suối nhỏ. Vạt núi phía sau nhà bị sạt lở tạo thành một dòng chảy kéo tất cả mọi thứ ra biển. Một con suối mới hình thành. Nhà anh nằm ở đâu đó trong dòng suối hung hãn nhưng bây giờ khô cạn, gân guốc, lờm chờm đá. Vụ không thể xác định nền nhà mình ở vị trí nào. Anh thành kẻ không nhà phải gửi vợ con về sống chung với cha mẹ đẻ, chật chội nhưng vẫn tạm ổn. Cầm trên tay mấy chục triệu giúp đỡ của các tổ chức, anh không biết phải làm thế nào để tồn tại. Không còn chỗ để cất nhà. Chính quyền có hứa cấp

đất nhưng còn phải đợi quy hoạch. Đang loay hoay thì cha mẹ vợ gọi vợ chồng anh và những anh em khác về bàn chuyện giúp đỡ.

Ông Định nhấp ngụm trà rồi trịnh trọng nói:

- Ba má có bốn đứa con. Tất cả đều từ một hòn máu cắt ra. Trai hay gái, ba má đều thương yêu như nhau. Nhưng chưa kịp mừng khi các con đã ổn định cuộc sống thì vợ chồng thằng Vụ, con Thơm gặp phải cơn bão đi qua thành kẻ không nhà.

Ông dừng lại nhìn mặt từng đứa con như dò ý tứ:

- Các con có biện pháp gì để giúp đỡ cho em không?

Rồi ông nhìn thẳng vào Hiền, người con trai cả:

- Con là anh trai lớn. Ý kiến của con thế nào?

- Thế nào là thế nào! Con còn khó khăn. Cháu nội của ba còn đi học, tốn kém lắm...

- Có nghĩa là con không thể giúp đỡ được gì cho vợ chồng thằng Vụ?

- Dạ!

- Nhưng có ủng hộ việc tạo điều kiện cho vợ chồng nó ổn định cuộc sống?

- Dạ, con chỉ không có tiền.

- Thôi được! Vợ chồng thằng Hậu thì thế nào?

- Vợ chồng con cũng như anh Hai thôi. Chưa thể giúp cho em được.

- Chắc là vợ chồng con Thảo cũng không thể giúp được gì cho em mình trong lúc ngặt nghèo này?

- Dạ! Chúng con vẫn còn khó khăn lắm. Nhất là sau cơn bão...

- Thế thì, ba tính như thế này. Các con cùng góp ý với ba để tìm ra

phương án cho em con có chỗ ở.

- Ba cứ nói ra đi.

- Ba má đã già rồi. Các con đều ở riêng và có cơ ngơi riêng. Mảnh đất ba má đang ở cũng còn rộng hơn sào đất. Nay ba muốn cắt 100m² cho vợ chồng thằng Vụ cất nhà. Đất còn lại cũng hơn 400m². Sau này, đứa nào muốn về ở thì ba má tiếp tục chia...

Hiền nêu ý kiến:

- Mảnh đất của ba má nằm trong xóm. Chúng con đang ở ngoài lộ thuận lợi cho việc kinh doanh, phát triển. Em Vụ dọn về ở gần ba má thì tốt thôi. Nói đại miệng, khi ba má quá vãng thì giao luôn nhà của ba má cho hai em coi sóc. Nhà ba má sẽ thành nhà chung để chúng con về tụ họp vào những ngày giỗ chạp. Ý con là thế, không biết ý kiến của các em như thế nào.

Hậu vừa thống nhất vừa nêu ý kiến:

- Con thì thống nhất thôi nhưng có đất rồi thì tiền đâu mà cất nhà?

Ông Định nhắc lại:

- Các con có đồng ý ba má cắt mảnh đất đang ở cho vợ chồng thằng Vụ không đã! Chuyện cất nhà sẽ bàn tiếp.

Không ai thấy quyền lợi vẫn còn mà hiện tại kinh tế không phải san sẻ cho đứa em nên nhanh chóng thống nhất. Riêng vợ chồng Thảo là con gái, con rể nên không dám lạm bàn. Ông Định và hai người con trai là người quyết định mọi việc lớn nhỏ trong gia đình. Ông cất đặt:

- Vừa rồi, nhà nước có hỗ trợ cho mỗi nhà bị sập đổ hoàn toàn là ba chục triệu đồng. Các tổ chức từ thiện cũng hỗ trợ hơn chục triệu đồng. Như vậy, vợ chồng thằng Vụ đang có hơn bốn chục triệu tiền mặt. Đất thì cứ cất trong vườn nhà ba má. Nhà cấp bốn. Tùy gia

hữu vô. Làm vừa đủ để sinh hoạt, sau này làm ăn khá giả thì sẽ xây dựng to lớn, đàng hoàng hơn.

Hiển tỏ ra là người lớn:

- Hai em làm nhà mà có thiếu chút đỉnh thì gặp anh. Anh có thể cho mượn một ít.

- Dạ, chúng em cảm ơn anh.

Có đất. Có tiền. Có nhà trong vòng chưa đầy một tháng. Không cầu kỳ tráng lệ nhưng cũng gọn ghẽ, ngăn nắp cho vợ chồng con cái Vụ sinh hoạt. Ngày về “nhà mới” thật đông vui. Toàn người thân trong gia đình nên càng rộn ràng nhưng ấm cúng. Những lời chúc mừng, hứa hẹn, tin tưởng được

tuôn ra và ai cũng thấy gia đình rất đoàn kết. Ai đó nói rằng chỉ trong gian khó mới biết ai là người tốt với mình. Vợ chồng Vụ đang sống trong lòng tốt và yêu thương của cha mẹ, anh em. Hạnh phúc nào hơn. Cuộc sống dần đi vào ổn định.

Nhưng sống giữa cuộc đời này chẳng ai biết được ngày mai sẽ sao. Sống trong ngôi nhà mới chưa ấm chỗ thì một sự việc xảy ra làm đảo lộn tất cả. Một con đường lớn đi vào khu tái định cư của người dân và khu công nghiệp sẽ xây dựng ở Vạn Hiệp chạy ngang qua nhà của ông Định. Nhà của vợ chồng Vụ cũng trở thành mặt



tiền. Cò đất lại có dịp làm ăn. Đất đai đang canh tác, nhà cửa đang ở bỗng chốc thành hàng hóa rao bán hoặc có người đến tận nhà gạ mua. Một cơn lốc không khác gì cơn bão đã tràn qua Vạn Hiệp trước đây. Mảnh đất ông Định được trả giá ba tỉ đồng. Đây là số tiền quá lớn mà cả đời ông chưa bao giờ nghĩ đến. Ông cũng muốn bán đi, rồi mua một ngôi nhà nhỏ trong xóm để sống qua ngày. Số tiền còn lại ông gửi vào ngân hàng thì tiền lãi mỗi tháng đủ cho vợ chồng ông sống nhàn hạ quãng đời còn lại. Ngặt nỗi, người ta muốn mua cả mảnh đất mà ông đã cho vợ chồng thằng Vụ. Ông chưa sang tên, cắt đất nên nhà của vợ chồng Vụ vẫn thuộc đất của ông. Nghe đâu họ sẽ xây dựng trên mảnh đất của ông một khách sạn lớn nhiều tầng, nhiều phòng. Ông Định còn đang lưỡng lự thì những người con đã tập trung về. Thằng Hiền mở đầu ra dáng vẻ người anh cả hiểu biết:

- Ba má đã lớn tuổi rồi, cũng không kinh doanh buôn bán gì mà ở ngay mặt đường vừa ồn ào vừa không sinh lợi gì. Trong khi chúng con trước đây ở nơi sâu uất để buôn bán, bỗng nhiên lại thành đường hẻm, đường phụ rất khó khăn cho việc kinh doanh. Từ ngày con đường này mở rộng, chúng con làm ăn thua sút trông thấy. Nay con muốn...

- Chúng bay lại muốn về đây sống chứ gì?

- Không! Nhưng...

- Nhưng thế nào?

- Hôm trước, ba có nói ai muốn về thì ba chia cho đất...

- Mà người mua muốn có khoảng đất rộng để xây khách sạn, kể cả nhà của vợ chồng thằng Vụ nữa mới đủ

diện tích. Khó xử là ở chỗ ấy.

- Khó gì! Cứ bán tất rồi chia...

- Chia sao?

- Chia làm năm phần. Ba má giữ lấy một phần mua nhà trong xóm mà sinh sống. Còn lại, mỗi đứa con một phần. Vợ chồng em Vụ cũng được sáu trăm triệu dư sức xây nhà mới...

Bấy giờ, Vụ mới dám ý kiến:

- Vợ chồng em vừa xây xong nhà. Ngoài tiền bạc của các tổ chức từ thiện, em còn phải vay mượn...

- Thì bây giờ có tiền để trả rồi. Sướng quá đi chứ!

- Nhưng giá đất, giá vật liệu, nhân công đắt quá. Nay, mua được mảnh đất cũng tầm tầm năm trăm triệu. Làm sao xây nhà cho đủ!

Hậu xía vào, tính toán chi li:

- Nhà của em cất trên mảnh đất của ba má. Em được thì mấy anh chị cũng được hưởng từ tài sản của ba má chứ. Thôi thì con nào má cũng mang nặng đẻ đau chín tháng mười ngày. Anh nghĩ như thế này, nếu anh em ta được chia đều của cải của cha mẹ thì mỗi người sẽ trích ra hai chục triệu góp vào phần của em, tổng cộng là sáu chục triệu, coi như thối lại tiền ngôi nhà em đã xây. Em có đến sáu trăm sáu chục triệu còn mấy anh chị chỉ còn năm trăm tám chục triệu. Ổn thỏa cả chứ?

Ông Định lên tiếng:

- Ba má cũng chưa quyết định chuyện mua bán mảnh đất này. Sao chúng con lại tính toán như chuyện mua bán đã hoàn tất vậy? Nếu bán gấp ngôi nhà này thì ba má ở đâu trong lúc đi tìm nhà mới? Vớ lại, dù ba cũng muốn có số tiền lớn nhưng đây là đất của ông bà để lại đâu dễ dàng gì bán nó đi.

Hiển lên tiếng:

- Cứ bán quách đi. Trước mắt là ba má về sống với con. Nhà con còn một phòng chưa sử dụng. Khi nào mua được đất và xây xong nhà mới thì dọn đến ở cũng được. Không thì...

- Thì sao?

- Thì ba má ở luôn với con cũng được. Cha mẹ già ở với con thì có gì sai!

Ông Định ngập ngừng:

- Thư thư mà tính toán thêm.

Hậu nói như kết luận:

- Thôi! Thư thư gì nữa. Cứ quyết định như thế đi. Thời cơ chỉ đến có một lần. Vợ chồng con Thảo thì đã tách bạch; vợ chồng con Thơm thì còn ở trên mảnh đất của ba má. Quyền gì! Hai đứa em gái thấy thế nào?

- Dạ, ba má và mấy anh chị sắp xếp thế nào thì chúng em chịu thế ấy!

Nhưng đâu phải điều gì con người sắp đặt thì thực hiện được hết. Mảnh đất của ông Định rơi khỏi tầm ngắm của bọn cò đất. Nó lại rơi vào tầm ngắm của mấy đứa con. Cái giá khởi điểm của mảnh đất là ba tỉ đồng đã cuốn hút tâm trí, thời gian và sức lực của mấy đứa con ông Định. Ngày nào, những đứa con cũng về thăm hỏi chuyện mua bán nhà khiến ông Định bực dọc. Có lần ông phải nặng lời: "Hình như mấy đứa bây về xem chừng vợ chồng tao đã chết hay chưa, chứ đâu phải quan tâm gì đến sức khỏe của hai mạng già này". Vợ chồng Vụ cũng bị xoi mói như là ở gần sẽ thu vén được nhiều hơn. Nhà đất chưa bán được, tiền chưa chia; tất cả trên dự định nhưng ai cũng nói vợ chồng Vụ sẽ nhận được nhiều hơn mỗi anh chị là tám chục triệu. Hỏi ra mới biết số tiền nhiều hơn ấy là từ lời hứa mỗi anh chị trích ra hai chục triệu;

còn Vụ giữ nguyên số tiền được chia lại nhận thêm tiền từ mấy anh chị. Các anh chị còn nghi ngờ vợ chồng Vụ đã cản trở sự mua bán nhà để khỏi ảnh hưởng đến cuộc sống đang yên ổn trong căn nhà mới xây. Sóng ngầm đang đợi dịp sẽ bùng lên để nhấn chìm tất cả. Những lời nói bóng gió, cạnh khốe về sự chiếm đoạt khiến vợ chồng Vụ cũng mất ăn, mất ngủ.

Cơn sốt đất như cơn bão tràn qua Vạn Hiệp một thời gian ngắn nhưng nó âm ỉ tàn phá vùng quê nghèo này thật dữ dội. Nó không lộ ra như bão trời, không làm gãy đổ nhà cửa cây cối; nó chỉ làm gãy đổ niềm tin và làm rạn nứt tình làng nghĩa xóm. Trước đây, ngăn cách giữa các nhà, các vườn là hàng rào đơn sơ bằng cây sống hoặc đóng cọc giăng phen; nay được xây kiên cố bằng gạch, xi măng... Nhà nhà tranh nhau từng tấc đất. Bởi chỉ thêm một tấc đất mặt tiền là thêm một khoản tiền lớn. Có nhiều gia đình giàu lên nhanh trông thấy; cũng có gia đình ngậm ngùi nhìn người khác giàu mà than thân trách phận; cũng có gia đình nuôi hy vọng sẽ phát lên. Gia đình ông Định thuộc vào diện nuôi hy vọng. Nhưng từ lúc đất treo giá ba tỉ đến bây giờ, chẳng có ai trả thêm đồng nào nữa mà chỉ có giá hạ thấp hơn. Gần đây nhất là chốt giá hai tỉ rưỡi. Hiển và Hậu đến gây chuyện với vợ chồng Vụ. Hai anh cho rằng Vụ đã không chịu trả lại đất ngôi nhà, làm khó để người mua nản lòng. Có lẽ do chẳng có một cái chuẩn nào về giá cả cho việc mua bán đất đai mà có khi cùng một đám đất mà người trả giá cao người trả giá thấp. Ấu cũng là chuyện bình thường. Nhưng Hiển và Hậu không cho đó là bình thường.

Mảnh đất ông Định không bán được và bị mất giá nhưng một vài gia đình đã bán được đất với giá cao ngất ngưởng. Sự mua bán đất cứ âm ỉ nhưng khốc liệt thì một sự việc xảy ra ở Vạn Hiệp làm mọi người thêm ngỡ ngàng. Số là, bảy hộ gia đình bị sạt lở đất trôi tuột cả nhà cửa ra suối phải sống nhờ và vào làng xóm và tiền cứu trợ. Chính quyền cũng nỗ lực để người dân phải có nhà. Rất nhiều hộ đã được chia đất và cất nhà khi chính quyền địa phương phân lô nơi khu tái định cư. Bảy hộ trôi cả nhà cửa khi cơn bão đi qua lại không được chia đất và được giải thích là quỹ đất đã hết, đợi ý kiến của cấp trên. Nhưng gần đây, bất ngờ là bảy hộ nói trên được chính quyền gọi đến chia cho bảy lô đất ngay đường vào khu công nghiệp đang xây có mặt hướng ra biển thoáng mát; đồng thời với một số cán bộ bị kỷ luật. Thì ra, biết được khu công nghiệp sẽ thành lập, làng xóm sẽ phát triển, vài nơi sẽ phồn thịnh nếu được sở hữu nó, một số cán bộ đã dành riêng cho mình những lô đất đẹp. Họ đã báo cáo là đã hết quỹ đất để xin mở rộng khu tái định cư. Nào ngờ cấp trên đã thanh tra và làm rõ sự khuất tất. Và những lô đất có địa thế đẹp kia được chia cho bảy hộ bị mất nhà. Vợ chồng Vụ cũng được phân chia một lô. Ông trời có mắt là thật, xã hội nghiêm minh cũng thật, kẻ yếu thế sẽ được bảo vệ cũng là thật. Nhận được quyết định trao quyền sử dụng đất, Vụ đã đổi đời nhanh chóng và trong gia đình ông Định một cơn bão mới cũng hình thành.

Mảnh đất chỉ hơn trăm mét vuông mà có người gạ mua bốn tỉ rưỡi. Mỗi mét vuông đất hơn bốn chục triệu.

Vàng chứ đâu còn là đất nữa. Tờ giấy quyền sử dụng đất có giá trị hơn trăm cây vàng. Vụ bán ngay. Không đắn đo. Anh chị em lại tụ tập để chúc mừng. Hiền lên tiếng:

- Em tính thế nào mà lại bán khu đất vừa được cấp?

- Em nghĩ như mấy anh chị là bán đất để lấy tiền.

Hậu cất ngang:

- Nhưng bán đất của ba má là để chia cho anh em chúng ta. Còn em bán đất thì vẫn cứ ở lì trong đất của ba má. Em còn ở đấy thì làm sao mảnh đất này bán được?

- Em cũng đâu muốn ba má bán mảnh đất này!

- Thì ra cô dựng âm mưu chiếm luôn đất chung nữa à?

- Không! Em tính như thế này... Mảnh đất của ba má được định giá lại là hai tỉ rưỡi, trong khi trong tay em có những bốn tỉ rưỡi. Em muốn thối lại theo giá ban đầu là ba tỉ để giữ mảnh đất.

- Thế là vợ chồng bây muốn ở luôn trong mảnh đất của ba má à?

- Thì coi như em mua lại đất của ba má và như thỏa thuận trước là em giao cho mỗi anh chị sáu trăm triệu.

- Còn ba má ở đâu?

- Hôm trước anh Hiền có nói nhà anh còn một phòng thì ba má về ở đó.

- Sao được! Chỉ ở tạm một thời gian rồi mua nhà mới, ở lâu sao được!

- Nếu vậy thì ba má vẫn ở trong ngôi nhà cũ!

- Vậy ba má không có tiền à? Thành ra ba má mất đất...

- Không! Em vẫn giao cho ba má đủ sáu trăm triệu và mỗi anh chị nhận hai trăm triệu nữa. Ba má cứ ở trong ngôi

nhà cũ như xưa, không phải bán nhà bán đất. Bây giờ, em đủ sức lo cho ba má hai bên nội ngoại.

Tiền như từ trên trời rơi xuống mỗi người nhận được tám trăm triệu mà không phải lo cho cha mẹ và mảnh đất vẫn còn nguyên, chỉ có cái tên trong sổ giao quyền sử dụng đất chuyển từ ông Định sang vợ chồng Vụ. Dẫu là tên của ai thì mảnh đất vẫn còn đấy và người trong nhà sở hữu. Mấy anh chị rất hoan hỉ với đề xuất của Vụ nên chấp nhận ngay. Còn Vợ chồng ông Định thấy mảnh đất không bị bán cho người khác, ngôi nhà cũ kỹ vẫn còn giữ lại là ông thỏa mãn lắm rồi. Ông vẫn ở trong ngôi nhà mình cho đến chết, sau đó thì thế nào chẳng được. Anh em thì có tiền. Vợ chồng Vụ không phải làm nhà mới. Ai cũng khen vợ chồng Vụ biết ăn ở với mọi người trong gia đình. Nhưng đâu phải biết ăn ở thì được sống yên ổn đâu. Vừa cầm sổ đỏ sang tên chính chủ thì các anh chị đã có lời bàn ra tán vào. Hậu là người khơi chuyện:

- Vợ chồng thằng Vụ thế mà cũng thâm. Mảnh đất có giá năm tỉ mà nó định giá cho anh em ta có ba tỉ.

- Lấy ở đâu ra năm tỉ cho mảnh đất ấy?

- Thì người ta đồn rần rần kia kìa.

Hiền gạt phăng:

- Hơi đâu mà tin bọn ăn không ngồi rồi sinh chuyện để chia rẽ...

- Thì cứ hỏi trực tiếp với vợ chồng thằng Vụ đi.

- Ủ!

Khi nghe lời bàn tán về giá cả mảnh đất, Vụ cười nói:

- Nếu mấy anh bán được giá năm tỉ thì em chuyển giấy tờ cho anh bán để thêm đồng nào hay đồng nấy. Nhà mình còn khổ mà!

Vụ quay sang Hiền:

- Anh Hai đã có mối mua đất rồi hả?

- À... ừ... không! Chuyện giá cả là do chú ba Hậu đấy chứ!

- Em cũng... chỉ nghe mọi người nói chứ có biết ai trả giá cho mảnh đất này năm tỉ đâu!

Ông Định nhìn mặt từng đứa con:

- Tao kỳ hạn cho chúng bay một tháng kiếm người trả giá cao hơn ba tỉ hoặc đứa nào chấp nhận giá ấy. Nếu không thì sau đó không đứa nào được nhắc đến chuyện mua bán mảnh đất này nữa! Nghe chưa? Nó thuộc quyền sở hữu của vợ chồng thằng Vụ. Tao cũng chỉ là người ở nhờ. Số tiền mà tao lẻ ra có được để mua nhà riêng thì mấy đứa bây đã chia nhau rồi. Còn đòi hỏi gì nữa? Hả?

Tất cả thấy vừa hợp lý vừa khó nên lặng lẽ ra về. Ông Định nhìn theo thấy đường sá xe tải chở vật liệu chạy nườm nượp, bụi bốc mù trời. Bụi cứ cuốn theo xe, tủa ra hai bên đường, bám vào cây làm màu xanh của lá biến thành màu vàng. Ông Định bồng ao ước:

- Nếu có một trận mưa nhỏ hay một cơn gió nhẹ thì hay biết mấy – Rồi trầm ngâm – Nhưng đừng như cơn bão vừa tràn qua...

N.V.C

Cảm thức mai trong thơ tứ tuyệt của Yến Lan

PGS.TS TRẦN HOÀI ANH

LTS: Cùng với Quách Tấn, Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên, Yến Lan là một trong những nhà thơ tiêu biểu của nhóm thơ Bình Định, một hiện tượng văn học đã để lại một chứng từ thi ca khó phai mờ trong thơ Việt hiện đại. Và như một định mệnh, tên tuổi của Yến Lan đã gắn liền với hình tượng “Bến My Lăng” huyền thoại mà chính thi sĩ cũng không thể nào lý giải được tính chất huyền thoại của hình tượng thi ca bất tử này. Nhân kỷ niệm 105 ngày sinh nhà thơ Yến Lan (02.3.1916 - 02.3.2021), chúng ta cùng tìm hiểu hình ảnh cây mai trong thơ tứ tuyệt của ông.

Trong tâm thức văn hóa Việt hình tượng hoa mai là biểu tượng của sự thanh cao, quý phái, khí tiết, cương trực của phẩm cách con người. Vì thế, Cao Bá Quát, một thi sĩ tài hoa, một con người với nhân cách cao đẹp không bao giờ chịu cúi lún trước cường quyền thế mà đã tôn hoa mai là “thần tượng” và chỉ chịu cúi đầu trước hoa mai: “Thập tải luân giao cầu cổ kiếm/ Nhất sinh đề thủ bá mai hoa (Mười năm chu du tìm gươm báu/ Đời ta chỉ cúi lạy trước hoa mai)”. Còn Đào Tấn, một thi tài, người được mệnh danh là “hậu tổ” của tuồng, một vị quan cương nghị, thanh liêm, người con của quê hương Bình Định cũng có một tình yêu đặc biệt với hoa mai nên luôn yêu thích hoa mai. Ông đã chọn cho mình hiệu: Mộng Mai và biệt hiệu là “Mai Tăng” để làm danh xưng cho mình như chọn lựa một hệ giá trị để tôn thờ, để hướng đến như một lẽ sống ở đời.

Yến Lan là người quê An Nhơn, Bình Định, cũng như bậc tiền bối Đào Tấn, ông rất trân quý hoa mai. Trong quan niệm của ông, hoa mai không chỉ là loài

hoa bình thường, đó là loài hoa quý phái mà “cốt cách tượng hình cây” khiến bao người “*kẻ vái chào mai, kẻ mộng mai*”. (Câu thơ như một ẩn ngữ chỉ về hai con người mà Yến Lan luôn yêu quý trước nhân cách cao đẹp của họ: Kẻ “vái chào mai” phải chăng là Cao Chu Thần và kẻ “mộng mai” phải chăng là Đào Tấn. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là một giả định mang tính dự cảm). Còn đối với Yến Lan, hoa mai đã trở thành một nỗi ám ảnh, một tâm thức hiện sinh. Hoa mai luôn là chứng nhân của những thăng trầm trong cuộc sống, gắn liền với những biến sinh của xã hội mà thi nhân đã trải nghiệm. Vì vậy, từ một cành mai nơi “vườn hoang” vắng lạnh thi nhân đã liên tưởng đến sự hưng phế trong cuộc đời...

*Trán lựu thâm nghiêm pho cổ tích
Má đào trơ trên nét xuê xoang
Xe sắn liễu nối dòng bạc mệnh
Buông rụng mai bày cảnh phế hoang*
(Vườn hoang)

Thời gian bao giờ cũng song hành với sự sinh sôi, sự tiến hóa theo qui luật của tự nhiên, nhưng thời gian cũng là chứng nhân của sự lụi tàn, sự hoang phế, sự tan rã vì trần thế vốn là cõi phù du. Và bước đi của thời gian là hiện thân của cõi phù du ấy. Yến Lan đã cảm nhận điều này qua sự chiêm nghiệm về vẻ đẹp mong manh của hoa mai:

*Nét nhớ cong theo bóng núi đồi
Vương qua nhè nhẹ cõi lòng tôi
Bao nhiêu cánh đẹp như mai nở
Sao vội vàng qua một thoáng hơi*
(Nhớ Mai)

Nhớ mai, nhớ cái đẹp qua đi một cách “vội vàng”, chỉ như một “thoảng hơi”. Cái cảm nhận vô thường ấy ở Yến Lan cũng là điều mà Vạn Hạnh Thiển sư đã thức nhận con người trước những đam mê trong cõi nhân gian phù phiếm nên trong bài thơ *Thị đệ tử*, Thiển sư đã xác quyết: “Thịnh suy như lộ thảo đầu phở”⁽¹⁾. Vì vậy, nỗi “Nhớ mai” của Yến Lan ở đây là một sự nuối tiếc, một hoài niệm, một ám ảnh hằn sâu trong tâm thức và tâm cảm thi nhân. Thế nên, hình tượng hoa mai không chỉ hiện hữu trong thơ tứ tuyệt Yến Lan với một nỗi nhớ đơn thuần mà nó đã kết tinh thành mộng寐 huyền mơ ở chốn tâm linh trong vô thức của thi sĩ.

*Ngấp ghé hiên Tây mấy khóm hồng
Nhài đơm giậu Bắc lựu tường Đông
Yêu hoa há để thêm Nam trống
Đêm mộng mai vàng đến trở bông*
(Thêm nhà phía Nam)

Hai câu thơ cuối của bài tứ tuyệt đã cho thấy tình cảm giữa nhà thơ và hoa mai sâu nặng biết dường nào!? Mối thâm tình ấy đã kết tinh thành nỗi nhớ đến nao lòng. Một nỗi nhớ mà nếu không phải tri âm thì không thể nào cảm nhận được. Cảm thức mai trong thơ tứ tuyệt của Yến Lan, vì thế là cảm thức rất thành thực

tự tấm lòng của thi nhân.

*Hăm mấy năm xa, trông nhớ mai
Về đây nỗi nhớ vẫn không khuây
Mai ơi, nở đó mà thưa thốt
Phẩm chất thanh u trĩu nhánh gầy.
(Vóc mai)*

Rõ ràng hoa mai đã trở thành hiện thân của nỗi nhớ trong tâm cảm thi nhân. Đó là một cảm thức hương nội, một sự tìm về như một ám ảnh. Không có sự ám ảnh này, Yến Lan không thể viết nhiều bài thơ về hoa mai đặc sắc và chứa đầy những lo ưu trần thế đến như vậy! Chỉ trong một tập thơ tứ tuyệt mỏng manh mà thi nhân đã dành nhiều bài thơ viết về hoa mai như một sự giải tỏa những ám ảnh từ vô thức và tâm linh: *Nỗi khổ của mai, Vườn hoang, Nhớ mai, Thềm nhà phía Nam, Vóc mai, Xuân hoài, Xuân tảo, Xuân cách, Nhớ rừng mai, Quý mai, Đêm xuân trông sao, Lụy nhớ, Tia mai...*

Sở dĩ hình tượng hoa mai đã trở thành nỗi nhớ thương tràn vào cả mộng寐 để trở thành một nỗi ám ảnh trong tâm linh của tác giả *Bến My Lăng* là vì hình tượng hoa mai trong thơ Yến Lan không chỉ đơn thuần là tín hiệu của mùa xuân như cảm nhận thường tình trong sự tri nhận của mọi người mà còn là chứng nhân của những hồi ức, hoài niệm, những ưu lo trần thế mà thi nhân vẫn mãi suy tư, kiếm tìm. Đó là sự kiếm tìm về bản thể của mình trong cõi nhân sinh mà một con người giàu trải nghiệm như Yến Lan không thể không trăn trở.

Thơ Yến Lan, trong đó có những thi phẩm viết về hoa mai, vì thế là thơ của những “thấm lạnh tình người” trong cõi nhân gian đầy bất an và bất toàn mà những gì đã qua của phận số cuộc đời với những thăng trầm trong cuộc sống



Tọa đàm “Yến Lan, một nhân cách, một sự nghiệp thi ca” do Hội VHNT Bình Định và UBND thị xã An Nhơn phối hợp tổ chức nhân kỷ niệm 100 năm ngày sinh nhà thơ Yến Lan. Ảnh: TL

của thi nhân là một minh chứng...

*Vệt ngang cánh trúc ngược trông trời
Mặt trái xoan tìm đôi bóng ai
Thấm lạnh tình người sao lão đảo
Chập chờn lay cả khóm hoa mai.*

(Đêm xuân trông sao)

Thơ bao giờ cũng đi từ cõi thực đến cõi mộng. Và từ cõi mộng thơ lại trở về tầm mình trong cuộc đời thực. Đọc thơ Yến Lan trong đó có thơ tứ tuyệt, như một “đặc sản” thi ca riêng có của ông ở những năm tháng cuối đời trong hành trình sáng tạo thơ của thi nhân, chúng ta như đi vào một thế giới ngập tràn mộng và thực, như đang phiêu bồng trên chiếc “*Thuyền thơ nằm đợi gió/ buồn triu nặng nhớ nhung*”(2). Bởi, cái bến đó, con thuyền thơ đó, và cả con người thơ đó cũng tan chảy trong cõi mộng của thơ.

Thơ Yến Lan, đặc biệt thơ tứ tuyệt của ông là thơ của thế giới nội cảm kết tinh từ những “thực thể mị thường” và những nghiệm sinh của thi nhân trong cõi sống. Vì vậy, với Yến Lan cuộc sinh nở của hoa mai là một quá trình “đau đớn”, để thay đổi chính mình mà khi đọc lên không thể không thức nhận cho chúng ta những suy tư về sự chọn lựa hiện sinh của mình ở mỗi quyết định trong cuộc sống. Muốn có vẻ đẹp thanh tao, quý phái, chiếm được sự kính trọng của mọi người, hoa mai đã phải tự lột xác, tẩy rửa mình trong biết bao đớn đau của phận số để hóa thân trong thế giới mộng ảo của cái đẹp mà thơ ca là hiện thân nhiệm mầu của cái đẹp mà người nghệ sĩ đem đến cho đời.

*Vật lá đầu mùa để đón hoa
Biết trong chồi biếc sắc vàng pha
Bao nhiêu đau đớn cành mai chịu
Đợi với trời xanh rục bóng nhà.*

(Tía mai)

Bài thơ chân mộc, giản dị như chính sự giản dị toát ra từ con người của Yến Lan nhưng ẩn chứa trong đó những ẩn ngữ văn chương đầy chất triết luận kết tinh từ những trải nghiệm trong cuộc sống thi nhân. Cảm thức mai trong thơ tứ tuyệt của Yến Lan vì thế, là ám ảnh của mộng và thực, của hiện hữu và hư vô, của sắc và không như một sự hợp lưu giữa triết học hiện sinh và triết lý nhà Phật. Nói như Huỳnh Phan Anh: “Thơ ở giữa có và không, thực hữu và hư vô, mời gọi và từ chối”(3). Với Yến Lan, hình tượng hoa mai mãi mãi là một chọn lựa hiện sinh, là sự đón ngộ, là nhân duyên, là định mệnh như phận số của kiếp lưu đày trong hành trình sống của nhà thơ...

*Về giữa thu phân mai chưa nở
Lập xuân mai nở bận không về
Hữu tình chẳng lẽ vô duyên mãi
Đông chí đây rồi lạnh tái tê.*

(Nhớ rừng mai)

Không phải ngẫu nhiên, sau bao năm xa cách quê hương, mặc dù quen sống

ở Hà Nội, thủ đô ngàn năm văn vật, khi đất nước thống nhất, trở về miền Nam Yến Lan lại chọn lựa trở về góc thành Bình Định nhỏ nhoi ngày nào mà không chọn những nơi đô hội khác, chỉ vì ông muốn được sống với hoa, với cây cỏ quê nhà, đặc biệt là được sống với hoa mai như người bạn tri kỷ. Ông khao khát tìm đến hoa mai như tìm về với chính mình. Vì thế, ông luôn canh cánh bên lòng nỗi lo sợ sẽ vắng bóng hoa mai trong cuộc đời khiến mình “phải lụy” trong nỗi nhớ. Điều này đã lý giải phần nào nguyên nhân để chúng ta hiểu hơn về sự chọn lựa đầy cảm thức nhân văn cũng như tình yêu hoa mai đến lạ lùng của Yến Lan.

*Gió sẵn đầu hiên, mây cuối thôn
Mà sao cách khuất suốt thu tròn
Hay vì bệnh tật tìm phương tránh
Sợ góc trời mai lụy nhớ thương.*
(Lụy Nhớ)

Và chính vì cảm thức “Sợ góc trời mai lụy nhớ thương” mà những bài thơ tứ tuyệt viết về hoa mai của Yến Lan cùng với sự nghiệp thơ ca của ông sẽ mãi tồn sinh trong tâm cảm người đọc. Bởi vì, trong tâm thức người Việt hoa mai đã là một phần của thế giới tâm linh, là một hệ giá trị trong “giòng sinh mệnh văn hóa” Việt.

*Đây cúc, kia mai, nọ hải đường
Cùng mai hoa tụ nhóm thiên chương
Ấm trà mạn hảo lai rai rót
Phảng phất hương thâm bạch ngọc lan.*
(Xuân cách)

Cảm thức mai trong thơ tứ tuyệt của Yến Lan, vì thế luôn là tiếng gọi thao thiết có sức âm vang và lay động trong tâm cảm người đọc.

Phải chăng, thơ Yến Lan nói chung, trong đó có thơ tứ tuyệt của ông luôn đặt chúng ta trước những được mất của cuộc đời để ngẫm suy và chọn lựa cho mình những quyết định trong cuộc sống hiện tồn mà không hổ thẹn với Hoa Mai... Tôi nghĩ thế không biết có quá võ đoán không!?

Xóm Đình An Nhơn, Gò Vấp, 08.3.2021

T.H.A

(1) Câu thơ trong bài *Thị đệ tử* của Vạn Hạnh Thiền sư đời Lý

(2) Hai câu thơ trong bài *Đợi gió* của Yến Lan

(3) Huỳnh Phan Anh, *Văn chương và kinh nghiệm hư vô*, Nxb. Hoàng Đông Phương, Sài Gòn, 1968, tr.104.

Khi ngọt ngọt cất lời

LÊ HOÀI LƯƠNG

Thơ sinh ra từ đâu? Từ nỗi buồn, chắc rồi. Và một biểu hiện khác của nó - tột cùng của hoan lạc: cái cô đơn. Những vui vẻ để huê, những xướng ca, tức cảnh ngâm vịnh, những suy nghiệm vụn vặt, những khéo léo câu chữ..., thật nhiều trên mặt bằng thơ hôm nay; và nếu chỉ vậy, giới làm cũng chỉ là những đềm đẹp và hời hợt, thoáng qua êm dịu hoặc neo gợn chút rồi trôi vèo, tan biến vào vô tâm tích.

Buồn thật, cô đơn thật chứ không phải kiểu màu mè tự tạo. Tự nó, nỗi buồn và sự cô đơn luôn là vẻ đẹp của hồn người. Nhưng cuộc sống không nhiều tạng sang trọng này. Những thanh bần, tự tại thành thơ của kẻ sĩ xưa như một đối trọng với cõi thế ô trọc, vừa tự trào, tự tôn vừa yếm thế. Nó cũng đẹp nhưng còn vương cảm giác sân si, thua thiệt hoặc phép thắng lợi tinh thần. Ở mảng lớn lao khác của nhân quần, những số phận quặng quật để tồn tại, những thấp bé dưới đáy xã hội nổi mưu sinh, những ngọt ngọt bức bối thường trực, những bế tắc tuyệt vọng đời, không có chỗ cho nỗi buồn và sự cô đơn.

Nơi đời sống hầu như không có chỗ cho nỗi buồn và sự cô đơn ấy có thơ không? Có. Hãy đọc *Cứ thế mà lớn lên* (Nxb HNV, 2016) của Lê Văn Hiếu.

Bài dân ca vùng Bình - Trị - Thiên *Mười quả trứng* có đoạn: “Đi vay đi dạm/Được một quan tiền/Ra chợ Kẻ Diên/Mua con gà mái/Về nuôi hẩn đẻ ra mười trứng/Một trứng: ung/Hai trứng: ung/Ba trứng: ung/Bốn trứng: ung/Năm trứng: ung/Sáu trứng: ung/Bảy trứng: ung/Còn ba trứng nở ba con:/Con: điều tha/Con: quạ bắt/Con: mặt cắt xơi/Chớ than phận khó ai ơi/Còn da lông mọc, còn chồi nảy cây”. Dù cụ thể một hoàn cảnh, bài ca cũng nêu thuộc tính chung của sự sống: niềm hy vọng.

Nhưng thơ khác. Thơ có thiên chức, “đặc quyền” riêng, và cuộc sống cất lời vô tận mọi cung bậc. Không phải niềm hy vọng, những bế tắc, ngọt ngọt trong đời sống đã cất lời như những lạc thú đầy thi vị từ tập thơ *Cứ thế mà lớn lên*. Chẳng

cần tìm kiếm đầu xa, chung quanh thôi, ngó đầu, quờ tay đầu cũng chạm cái bức bối cụ thể:

*Trên mái nhà
Ba quả trứng nằm quên không nở
Mẹ trứng bội bạc ra đi
Chạy theo tiếng hót già
Ngã theo chiếc bóng già
Cha trứng khàn giọng trở về
Đứng sầu trên máng xối
Chẳng buồn rửa lông
Lão mèo nhà ta - rình
Chộp được con chim chết
Vuốt râu nhớ một thời trai trẻ
Một bức tranh - buồn
Lòng ta như ba quả trứng
Đang ung.*

(Lòng ta như quả trứng)

Chuyện mẹ trứng bội bạc, cha trứng rũ rượi, tuyệt vọng bên ba quả trứng ung và con mèo già vớ bở, đặc ý, là một tứ thơ kỳ lạ. Nó đơn giản như không, về một bức tranh nhân tình thế thái, bằng vài nét tuyệt kỹ. Phác thảo mảng đời sống buồn thành hình khối với tâm trạng, tâm lý các “nhân vật” vậy là quá tinh tế, nhưng sự can dự của nhà thơ từ liên tưởng, so sánh: “Lòng ta như ba quả trứng/ Đang ung” đã đẩy nỗi buồn đến sự ngột ngạt khủng khiếp. Lòng ta - lòng trứng, người quan sát - vẽ tranh, đã thành người trong cuộc. Đó là cái cô đặc của sự nấu ruồng, bức bối đến tận cùng!

Còn đây là âm vang từ một chuồng gà chật chội, một nỗ lực thường thấy ở các hoàn cảnh sống muốn “cải thiện”:

*Hốt nhiên ngồi nghĩ đến đám gà trong chuồng chật hẹp nhà tôi
Gáy không rõ gáy, cục tác không rõ cục tác, biến giọng
Chუმ thềm nắng, mơ mặt trời
Thềm lá cỏ, mơ bới tung bụi đất
Đôi chân thềm chạy nháy, mơ trèo lên cành cây hét lên một tiếng,
Đôi mắt lơ dờ chúng đã nói.
Mồm chúng đã nói, con lớn vật lông con bé đã nói,
Những cái cổ túa máu đã nói.
Ta ngờ nổi nước sôi đã nói
Mỗi nhậu đang chờ người nhậu
Chúng vội vàng vật lông?*

(Trong chuồng gà chật chội)

“Nghe” những đời sống trong không gian chật hẹp cất lời, dù đã “biến giọng”, đầy những “thềm”, những “mơ”; lời “lơ dờ” tuyệt vọng mắt, hoặc tiếng “hét” tuyệt vọng lời, hoặc bút sát nhau để tồn tại... là một bức tranh khốc liệt. Gà thôi. Còn

người đâu, sẽ ra sao cuộc cộng sinh này? Lối thoát “mỗi nhậu” chẳng có chút tự trào bi hài nào, mà là một bế tắc, một thất bại.

Đọc thêm một bài nữa, về những loanh quanh sinh hoạt, nhà nào cũng có, rác chẳng hạn: “*Không mang áo dơ ra sông giặt/ Nước sông dùng đực thế nào?// Không mang buồn ra chợ kể/ Chợ đã đầy ắp mệt đến đau.// Thôi đành sắm sẵn một thùng rác/ Bỏ áo dơ/ Bỏ những nỗi buồn//...//Thùng rác ta đã ném câu thơ viết nhớ/ Ném mộng mị hoang mang/ Ném những giấc thiên đường// Ném những ruồi mê mật bỏ xác/ Ta tế ruồi/ Bằng khúc lãng quên// Rồi ta cũng sẽ quên nhà mình có một thùng rác/ Sẽ quên mình từng có đồ dơ// Quên mang mặt râu lù lù đi buôn chợ/ Quên bến sông trong/ Quên con nước nhờ nhờ...*” (Với rác nhà mình).

Có thể nói, với tác giả *Cứ thế mà lớn lên*, tất tần tật mọi sự, vật, dù sẵn sùi thô nhám, hay bức bối, trầy xước thế nào, đều có thể thành thơ.

Lê Văn Hiếu người đất đồng An Nhơn - Bình Định, dạt lên đất rừng đất rẫy Lâm Hà - Lâm Đồng mưu sinh. Rượu Bàu Đá với khí chất Bình Định vừa kịp định hình chất trai chàng lãng tử mê thơ, lại gộp với vị tha hương sớm và long đong cơm áo cùng người tứ xứ Lâm Hà, tạo nên phong cách thơ gã. Nó không thể ngang trời tráng chí, không phong lưu gió bụi hào hoa. Mà chỉ hào sảng trong cái chặt chẽ thường trực vây quanh. Và, lấp lánh nhân tình. Mời bạn cùng đọc những câu thơ viết về người thân của gã. Đây, viết về người cha:

*Không cần đến nhà ngoại cảm
Con biết chỗ ba nằm
Là mô đất ấy
Là gò đất ấy
Đã biến thành ruộng đồng
Thân thể ba hóa thành lúa
Thành cỏ
Thành con ốc con cá
Thành bụi đời mệnh mỏng*

...

Thành cả bướm, rắn, như ám ảnh những người thân; vì người lấy cốt đã chết, mọi sự lạc loài, oan nghiệt. Và gã biết chỗ cha nằm theo cái cách của riêng mình:

*Con thấy cây lúa
Con thấy cánh đồng
Con thấy con cua, con ốc
Đang bò trong ruột con...
(Hóa thân)*

Còn đây là viết về người phụ nữ tự nhận mình là “miếng giẻ lau”. Bài thơ *Giẻ lau* với lời ghi (Thơ viết trong ngày 8 tháng 3 - Kính tặng Giẻ...).

...

*Giẻ là gì trong phận đời
Tết là gì - giẻ chưa kịp định nghĩa
Hương là ngày tung bùng*

Bên những váy hoa rực rỡ.
Giẻ lau không buồn
Mang dáng đắp kiêu nữ
Giẻ lau tách rời
Làm thân phận giẻ.
Tự xưng giẻ lau gõ vào hồn tôi
Giẻ cần gì thơ
Cần gì câu chữ
Xin giẻ lau, lau hộ những trang giấy còn chưa sạch của tôi
Cả đời này tôi yêu giẻ...

Ở bài viết về cha, xác cha không tìm thấy đã biến thành cánh đồng, thành cây lúa, con cua, con ốc “đang bò trong ruột con” là cách viết lạ và cảm động của Lê Văn Hiếu. Nhưng “Giẻ” hẳn gợi ý từ ca dao, những cách tự ví thân phận mình của phụ nữ xưa (đã hẳn xưa?): “tắm lụa đào”, “giẻ chùi chân”..., cái sáng tạo bất ngờ chính ở đoạn kết: người đàn bà của gia đình tận nghèo khó chẳng có khái niệm “tết là gì” bỗng là chỗ vin tựa đầy sấm hối của gã chồng mơ màng thi sĩ: “lau hộ những trang giấy chưa sạch”. Câu chữ, thơ, đã như một lạc điệu với chặt vật cơm áo hưởng chi câu chữ ấy có thể còn đèo bông, tơ tưởng dáng kiêu thơm nào đó! Nếu thơ “nịnh vợ” thì “Giẻ” cũng thuộc hàng siêu nịnh. Điều quan trọng là, nó thuyết phục, nó đáng tin, cái khoảnh khắc lương tri thẳng chữ nghĩa bừng sáng.

Cái lấp lánh nhân tình trong bữa bộn lo toan, trong chặt chội những vụn vật vây rập cũng tìm được cách sáng lên với tình, trong thơ gã: “Không thể cắt em vào ngăn kéo/ Ở đó còn vài bức thư tình/ Những mảng màu xưa cũ/ Ta chưa nở hỏa thiêu/ Ta không nở làm em đau/ Sợ cơn gió vô tình/ Quất vào em mắt ứa” (Không thể cắt em vào ngăn kéo).

Cũng để làm sang thôi, những tình tang nòi thi sĩ. Nhưng ở khía cạnh đời sống, nó giữ thẳng bằng trước những bức bối thường nhật. Cái thường nhật lảng giềng rưng rẫy không mấy bạn bè văn chương và lớp ngóp áo cơm, nhà thơ có vô vàn những “bạn” khác: những con thần lằn, cóc nhái, rắn, chim, những con cua con cá, con kiến..., gần nhất là chó, là mèo. Tất cả ùa vào thơ gã. Là đối tượng mà cũng bầu bạn. Cả đám muối vo ve cũng can dự vào trần trọc suy tư. Đôi khi tự huyễn, hoặc như một liệu pháp: “Ta ngâm mình, ta sen/ Ta nằm chờ con cá lội dưới nước/ Quẩn quanh làm bạn/ Nằm chờ con cua kẹp ngón chân đau điếng/ Đánh lừa cô đơn” (Dưới khe tìm thấy).

Gã như bị bỏ quên ở bìa rừng, xó núi cuộc sống thực, nhưng thế giới rộng lớn hỗn tạp thời công nghệ số vẫn vây bọc, tác động từng ngày. Và gã bật lên, thành thật đến nỗi niềm: “Thiên hạ lành nguyên/ Hay luận chuyện rạn nứt/ Ta trôi trong im lặng// Báo chí ồn ào như chó cắn/ Lùm xùm chuyện đạo thơ/ Chuyện con sãi con vua/ Ta ngứa mắt// Ý nghĩ lem nhem, ngủ dưới chân tóc/ Những sợi ngắn sợi dài/ Bao nhiêu sợi công cong, ta không biết?” (Loanh quanh những sợi). Có khi phải tự sậy xước, phải làm điều trái khoáy mới bình tâm: “Phải đái dầm một miếng/ phải ướt đẫm quần/ rồi mới ngủ được// Phải chửi đổng một câu/ một câu cay độc/ rồi mới

ngủ được// Phải tợp một ngụm rượu/ một ngụm xé họng/ rồi mới ngủ được//...// Những khuôn mặt không cười/ những bàn chân lủng lợ/ như bụi bám bay trên rẻo đất” (Những khuôn mặt không cười).

Những phận đời, phận người khô khốc, sứt sẹo, nhạt hờ đầu đố và cũng từ một mảng đời gã, điểm nhiên, lộc ngọc hoặc nhẹ tênh nảy ra, bước ra, từ thơ gã. Thơ, cuộc bầu vú đầu tiên và cuối cùng của tồn tại gã, có lẽ là đối tác, đối tượng, là bạn đúng nghĩa, duy nhất của gã. Phần trên có nhắc chuyện gã mê thơ, thoát kỳ thủy, nhưng thơ đã nhanh chóng vừa tri kỷ vừa ám vận đời gã. Riêng với *Cứ thế mà lớn lên*, gã loay hoay xoay trở, giải bày cùng thơ rất nhiều lần, mọi cảnh mọi lúc: *Bóng mây, Cởi, Cuộc sinh đẻ kỳ quặc, Ghi từ cánh đồng chết, Khúc ánh sáng, Ngong nghịu thơ, Những chiếc bóng, Rỗng và những ngày rỗng, Thử neo nổi buồn, thử neo thơ, Trái tim lạnh...*

Cứ thế mà lớn lên cũng là tên một bài thơ trong tập, nôm na lời phi lộ về sự hiện hữu của gã, quy luật và lằm bụi, nguồn cội và sinh khởi. Có thể nói thêm, cứ thế mà... thơ. Và có vẻ cuối cùng, gã đã thực sự yên tâm, tìm thấy lựa chọn của đời mình: *“Không cần vái lạy/ Không cần tụng niệm/ Để có được câu thơ đẹp”* bởi mọi thứ chỉ cần thuận theo lẽ tự nhiên, và đúc kết vừa đơn giản vừa uyên áo: *“Nhớ mảnh trăng giấu trong hòn cuội/ Quay về, ngậm một miếng rồi đi...”* (Xuôi dòng).

Hơn 80 bài thơ trong *Cứ thế mà lớn lên* tuần tự cũng nhờ máy tính sắp xếp tình cờ theo alphabet chứ không cần chia nhóm, đan xen giọng điệu. Chẳng sao cả. Dù thơ tình, thơ thể sự, thơ về quê hương, người thân, về thân phận người, về chó, gà, chim, kiến... Không cần sắp xếp bởi tất cả đều sinh ra từ thế giới riêng, kiệt cùng và bất lực. Ở đó, con người và thơ vật vã cất lời. Sẽ không có câu thơ đẽm đẹp, ý thơ mơn man ve vuốt. Nó “ngửa bài” đến đón đầu mà thăng hoa.

Ai đó từng mô tả việc làm thơ nặng nhọc: “phu chữ” hoặc tinh lọc từ cả tấn nguyên liệu để có từng gờ-ram quặng chữ, là ở ý khác. Với Lê Văn Hiếu, mối quan hệ giữa nhà thơ và thơ vừa tri âm tri kỷ vừa cộng sinh. Và bằng một thái độ nhất quán đến quyết liệt: *“Tôi tự nguyện cong mình/ Oằn lưng/ Chữ lép thì có gì để công//...// Những cuốn sách thời thượng/ Những cuốn sách còn thơm mùi mực mới/ Thơm thịt da của nàng, sợi tóc của nàng// Tình yêu vô sinh chưa chịu nảy mầm/ Trang giấy giòn khô vỡ ra tiếng khóc”* (Cuộc sinh đẻ kỳ quặc). Hoặc: *“Người cầm cày vẽ hoa trên luống cày/ Người cầm bút vẽ gì trên luống bút/ Vẽ bóng của mình chẳng?// Đã có nhiều nhà văn/ Vẽ bóng mình to/ Ngôi nhà luôn thơm ngát// Nhớ có một con sâu/ Đã rú lên: -giết, giết!// Hôm qua/ Cô sơn nữ làng tôi, gỡ từng con sâu/ Nhẹ nhàng gỡ từng cánh hoa, không vết xước...”* (Ghi từ cánh đồng chết). Và đây nữa: *“Làm xong câu thơ/ Nằm giã đàn đạch/ Rồi khóc// Bức bối chữ// Ghét/ Cởi áo/ Cởi quần/ Cởi tất cả// Ống xương lạnh/ Móng chân móng tay lạnh/ Nghe chúng ta ra vào nhau lạnh// Chữ cứ ỳ ra/ Sau cơn mưa/ lì lì con dốc// Ta leo lên/ Tuột/ Ta chui xuống/ Trượt// Làm xong câu thơ/ Rồi nằm sấp, nằm úp/ Nấc...”* (Cởi).

Đương nhiên, số phận đã gán gã vào thơ, và cũng như bao nhà thơ khác, cảm

giác bất lực luôn thường trực. Những ngọt ngào, bức bối đời sống chẳng thể làm gã sợ, chùn bước, nhưng thơ - “người tình trăm năm”, vừa là sự cận kề vin tựa, thấu hiểu, vừa khiến gã nỗ lực không ngừng trong âu lo:

*Ta gọt ta
Như gọt bài thơ cho tròn câu chữ
Đời gọt ta
Cho vừa vặn phận đời.
Ta ngửa mặt hỏi trời
Ta đã đủ làm một gã nhân tình bé nhỏ?
Giữa trời
Nghe tiếng thở dài của gió
Bước hững hờ- bóng mây...
(Bóng mây)*

Gã có xứng là một “nhân tình bé nhỏ” của thơ chưa, thực ra cũng chẳng cần câu trả lời. Dù nồng nhiệt tưởng thưởng hay hờ hững, im tiếng. Gã luôn ý thức một cách nghiêm cẩn cùng nỗ lực, loay hoay với số phận mình - người và thơ. Ít nhất, gã đã có cả thế giới những con sâu, cái kiến đồng hành, chia sẻ, có long đong phận người cùng cất lời, lời thấu triệt mà cận nhân tình. Thơ nhám, sần sùi và lấp lánh.

Nhiều người kêu hoảng lên về sự lạm phát thơ hiện nay. Vô vàn những Câu lạc bộ thơ, Hội thơ nảy nở, lây lan. Viết và in. Sang trọng, và thị trường. Thơ trên trang nhà. Bán hàng online cũng vẫn về mấy câu. Chẳng sao cả, thơ và na ná thơ. Vui chơi để sống hay cầu may danh phận cũng được. Vì vàng thau không bao giờ lẫn lộn. Con người thường ảo tưởng, rồi tự sinh tự diệt.

Cứ thế mà lớn lên là tập thơ thứ 6 của Lê Văn Hiếu. Đã có một giọng thơ không lẫn vào đâu. Đã có những tứ thơ bật ra từ những điều ngỡ như không thơ. Quờ tay ra quanh mình, à mà không cần, chỉ nhìn vào bản thể mình, gã cũng có thơ. Thơ thật. Bức bối đời, vất kiệt trí lực cho từng con chữ cũng trần trở, day dứt, Lê Văn Hiếu là một kẻ thực sự dẫn thân. Và chúng ta đã có, gã, một thi sĩ.

L.H.L

Tôi chỉ là nhà thơ cưới trâu

TRẦN HÀ NAM

Cờ lau Đình Bộ Lĩnh

CHẾ LAN VIÊN

Tôi chỉ là nhà thơ cưới trâu
 Đánh trận giặc cờ lau.
 Thế mà không đâu
 Gặp Thập Nhị sứ quân đầu rùng cuối quận
 Thành ra người dẹp loạn
 Rồi làm tướng làm vua
 Lắm chuyện nhức đầu
 Cho tôi về với cành lau
 Vàng vọt
 Về với con trâu ghé ngõ
 Có cặp sừng bờ ngõ
 Chiều buồn không biết cọ vào đâu?
 Đã lâu không nghe hồn lau nữa
 Xa tiếng gió xạc xào
 Xa mùi bùn, mùi trâu, rơm rạ...
 Chỉ nghe danh vọng âm ào
 Vinh quang xí xỏ
 Hoa Lư ở đâu?
 Hoa lau ở đâu?
 Hồn lau ở đâu?
 Hồn ta ở đâu?

1988

“Tôi chỉ là nhà thơ cưới trâu...”, cuối cùng thì Chế Lan Viên đã trở về với mặt đất, với không gian làng quê, với con trâu giữa bạt ngàn hoa lau dân dã. Nhưng không phải trở về làm chú mục đồng ngêu ngao vô tư, vẫn còn đó một ý thức về bản thân – nhà thơ! Để lại tiếp tục làm một hành trình siêu tưởng, hóa thân thành vua Đình thuở chăn trâu cắt cỏ “đánh trận giặc cờ lau” mà nói chuyện của thời đại mình...

Hành trình trở về ấy hơn nửa thế kỷ, từ buổi ban đầu cậu học sinh mười bảy tuổi đã tự nhận mình mang tiền kiếp dân Chàm khóc than cho một dân tộc “điều tàn”, ngạo nghễ “ta nằm ở giữa càn trời đất – khối ngọc chưa nghiêng một hướng nào!” Đến thời Cách mạng tháng Tám, Chế đã hòa vào dàn đồng ca thời đại, phủ nhận quyết liệt cái Tôi lẳng mạn, sung sướng và tự hào “Ta là Ta mà vẫn cứ mê Ta”! Để rồi sau bao thăng trầm biến động, ngỡ ngác trở về tìm con người bản thể, ông chợt nhận ra sau bao năm tháng cất giọng hùng tráng và say sưa, mình đã mất đi bao hỗn nhiên thuở cũ! Khi con người chạm ngưỡng ranh giới sống – chết thường sống thật với lòng mình nhất, để nói những lời thành thật. Xét ở phương diện này, nhà thơ có thể không hổ thẹn với những gì mình viết ra vì tất cả đều là thật. Thời “Điều tàn”, Chế đã ngoảnh nhìn quá khứ để ngẫm về một thân phận trong sự tồn vong của một dân tộc để tiếc thương hoài niệm; chặng đường từ “Ánh sáng và Phù sa”, Chế đã nhập vào hiện thực máu lửa anh dũng của chính dân tộc Việt mình, trong tư thế “nhà thơ đứng ngang tầm chiến lũy” để viết những vần thơ như mũi chông hòn đạn nhắm thẳng quân thù, không ngấm ngọn nhiều cho sống – chết của cá nhân; và khi cuộc sống trở lại bình an, Chế mới thật sự có những phút giây sống cho riêng mình, sau khi đã qua bao trải nghiệm bể dâu:

Thế mà không đâu

Gặp Thập Nhị sứ quân đầu rừng cuối quận

Thành ra người đẹp loạn

Rồi làm tướng làm vua

Lắm chuyện nhức đầu

Rốt cuộc, bao nhiêu năm đóng vai kẻ khác, cuốn theo thời cuộc, thói quen ấy không dễ bỏ ngày một ngày hai nên kể cả khi quay lại “chằm chằm tới mình”, một lần nữa “nhà thơ cưới trâu” vẫn ngỡ mình là vua Đinh tìm về chốn cũ, tìm bạn mực đồng mà bỗng chốc thấy bơ vơ vì đã quá xa thuở hàn vi dân dã. Có còn tìm lại được gì chăng?

Thì vẫn còn đó, vẹn nguyên: *cành lau vàng vọt, con trâu ghé ngo, tiếng gió, mùi bùn, mùi trâu, rơm rạ...* Những hiện hữu của một thời quá vãng giúp kẻ trở về thẳng thốt nhận ra mình đã quá vô tình! Như vua Đinh mãi miết trận mạc, mãi *đẹp loạn, làm tướng, làm vua* không một phút rảnh rang trên hành trình bước lên đài danh vọng. Khi phải bận tâm “lắm chuyện nhức đầu”, thì có phút rảnh rang nào nhớ chút hương xa đồng nội!

Ôi cái thuở “nhà thơ cưới trâu”, mới đẹp mới đáng luyện tiếc làm sao! Được thả mình mơ chiến trận oai hùng một cách hỗn nhiên, giặt cờ lau để chúng bạn công kênh thán phục. Có con trâu bầu bạn, hát nghêu ngao, chuyện trò thủ thỉ, người và vật quyến luyến thân thương. Còn lúc trở về tìm lại, chợt nao lòng:

Cho tôi về với cành lau

Vàng vọt

Về với con trâu ghé ngo

Có cặp sừng bờ ngõ

Chiều buồn không biết cọ vào đâu?

Không gian hiu hắt ngàn lau xào xạc, cả buổi chiều tiếng “nghe ngợ” vọng khắp như tìm kiếm lơ ngợ, đưa trẻ mục đồng năm xưa mãi chơi lưu lạc phương nào để “cặp sừng bờ ngõ... không biết cọ vào đâu”? Có một tiếng nói nội tâm thôi thúc giục giã “cho tôi về...”, về để tìm lại chính mình của một thời xưa ấy! Khoảnh khắc hoài vọng ấy để chợt nhận ra tất cả “đã lâu...”, đã xa... đã cuốn đi tất cả những gì một thuở là của mình...

Như vua Đinh bị bao quanh bởi “danh vọng âm ào, vinh quang xí xố”, nhà thơ chợt nhận ra cái vô nghĩa lý của trò chơi quyền lực, chán ngán và mệt mỏi bởi chúc tụng, ganh ghét, bon chen. Đối cực tâm trạng được hình thành trong khoảnh khắc phân thân giữa quá khứ - thực tại. Liên tiếp là những câu hỏi mang tính chất tự vấn, kiếm tìm:

Hoa Lư ở đâu?

Hoa lau ở đâu?

Hồn lau ở đâu?

Hồn ta ở đâu?

Chất suy tưởng trong thơ Chế Lan Viên đã phát huy cao độ hiệu quả thẩm mỹ trong đoạn kết đầy trăn trở này! Nhịp thơ riết róng, khắc khoải trong điệp khúc “...ở đâu?” lan tỏa nuôi tiếc day dứt. Và liên tưởng điệp trùng nối kết thành không gian lung linh thực - ảo: *Hoa Lư – hoa lau – hồn lau – hồn ta...* Những nỗ lực kết nối để trở về với đất cũ, cảnh xưa. Tìm lại hồn xưa, đẹp xưa là để tìm lại một thời rất đẹp của hồn ta. Mỗi lời thơ thấm thía cảm giác của một người đã đánh mất quá nhiều, nhưng động lại là phút như gặp lại chính mình. Trở về với bản lai diện mục, nghĩa là chưa đánh mất chính mình, âu cũng là hạnh phúc!

T.H.N



Ảnh minh họa. Nguồn: internet

Nồng nhiệt Vũ Thành

ĐỨC LINH

Vốn đam mê âm nhạc, Vũ Thành đã bộc lộ năng khiếu từ rất sớm. Ngay những năm đầu thập niên 80, anh đã là một ca sĩ kiêm nhạc công được chú ý trong ngành công an Bình Định. Anh chơi trống, guitar và sở hữu một giọng hát khỏe, truyền cảm. Năm 2000, anh tham gia lớp bồi dưỡng năng khiếu âm nhạc do Bộ Công an tổ chức dành cho các cán bộ hoạt động văn nghệ nòng cốt ở các tỉnh. Cũng trong năm này, anh đạt HCV đơn ca do Bộ Công an tổ chức tại Hội diễn nghệ thuật quần chúng Công an nhân dân. Phong trào hoạt động văn nghệ của ngành như tiếp thêm lửa để Vũ Thành gắn bó cùng âm nhạc với sự ấp ủ một điều rằng, đến một lúc nào đó có thể tự mình viết nên những ca khúc cho mình và mọi người cùng hát.



Nhạc sĩ VŨ THÀNH

Lần giở lại ký ức, nhạc sĩ Vũ Thành xúc động cất lên lời ca về người chiến sĩ công an nhân dân: *"Máu đã đổ, nước mắt rơi, giữ đất này mãi xanh tươi, vì hạnh phúc mọi nhà..."*. Tên bài hát là *Tự hào công an Quy Nhơn*. Đây cũng là ca khúc đầu tiên mình viết khi bắt đầu tập tành sáng tác 15 năm trước. Mình viết bằng sự trải nghiệm, niềm tự hào khi nói về công việc, về những đồng đội của mình", anh trải lòng. Ca khúc này cũng đã giúp anh được giải Nhất trong Hội diễn công an nhân dân tỉnh Bình Định nhân dịp kỷ niệm 60 năm Ngày truyền thống lực lượng công an nhân dân, năm 2005.

Năm 2015 nhạc sĩ Vũ Thành được kết nạp vào Chi hội Âm nhạc, Hội VHNT Bình Định. Từ đó, anh dành nhiều thời gian và chuyên tâm hơn ở lĩnh vực sáng tác. Nghe những ca khúc của Vũ Thành dễ thấy sự nồng hậu, chân thành. Có lẽ vì anh hay viết về những gì quen thuộc, gần gũi với chính mình. Và phần nhiều ở đó, ta thấy nhạc sĩ thổi những điều tươi vui, tích cực vào ca khúc. Sáng tác của Vũ Thành đa dạng về chủ đề. Mảng sáng tác chủ yếu là về công việc anh gắn bó, nhiệm vụ của một người chiến sĩ phòng cháy chữa cháy. Ở mảng này, anh có những ca khúc thành công như: *Tâm tình người lính cứu hỏa, Bé học làm cảnh sát phòng cháy...* Trong sáng tác của anh, dù không nhiều nhưng những ca khúc viết cho thiếu nhi tạo nhiều ấn tượng cho khán giả. Như ngay ở ca khúc *Bé học làm cảnh sát phòng cháy* là một bài hát thiếu nhi dễ thương với giai điệu tươi vui khiến người nghe

thích thú: “Reng reng reng reng, nghe tiếng còi báo cháy, có tiếng kèn báo động, bé vội vàng lên xe. Xe bé chạy lao nhanh nhanh. Còi đèn xa hết vang lên. Mọi người hãy tránh xa mau. Để bé đi chữa cháy. Để bé đi cứu nạn, cứu hộ”.

Ngoài ra, anh viết khá nhiều về quê hương, đất nước con người Bình Định. Ở đề tài này, anh có nhiều ca khúc đáng nhớ như *Hè về Thành cổ*, *Hương sen đất Võ*, *Đất thấm tình người*... Nhạc sĩ thổ lộ: “Từ những nét văn hóa con người xứ Nẫu hiển hiện qua từng câu hò hát Bài chòi, Hát bội hay cánh đồng lúa mênh mang ở An Nhơn, xứ dừa Hoài Nhơn, những con người cần mẫn lao động, hoặc người chiến sĩ biên phòng thầm lặng làm nhiệm vụ canh giữ biển đảo..., tôi đưa vào ca khúc của mình như một sự tri ân, chia sẻ”. Vũ Thành gắn bó với công tác phòng cháy chữa cháy, đặc thù công việc đòi hỏi sự nhanh nhạy, chính xác, luôn trong tâm thế tỉnh táo ứng trực để xử lý vấn đề. Ngoài những giờ làm việc nghiêm cẩn, anh dành thời gian cho âm nhạc. Thế giới của tiết tấu và giai điệu này đã cho anh một cảm giác bỗng bênh, phiêu diêu với bao xúc cảm, để từ đó anh ký gửi lòng mình, tìm thấy những thăng hoa trong sáng tác.

Những lần đi thực tế sáng tác cùng anh ở đảo Nhơn Châu hay ngược nguồn về vùng núi Vĩnh Thạnh, An Lão, tôi lại chứng kiến một Vũ Thành khác: đầy sôi nổi nhiệt thành, máu lửa văn nghệ. Anh cầm guitar đệm đàn. Và hát. Hát bằng trái tim nồng nhiệt san sẻ. Đặc biệt chuyến thực tế sáng tác của trại sáng tác trẻ tại Nhơn Châu vào năm 2018, anh thức gần nguyên đêm để kịp hoàn thành ca khúc về người lính đảo tặng các chiến sĩ đại đội hỗn hợp D30 Nhơn Châu. Sau đó, anh cùng các chiến sĩ trẻ tập luyện ca khúc mới để kịp giao lưu văn nghệ phục vụ chiến sĩ và nhân dân trên đảo.

Những năm gần đây, nhạc sĩ Vũ Thành từng bước khẳng định mình với những giải thưởng âm nhạc. Năm 2019, anh giải đạt giải C (không có giải A) cuộc thi sáng tác ca khúc về về đề tài Biên giới, biển, đảo và Bộ đội Biên phòng với tác phẩm *Hồn thiêng biên giới*. Năm 2020, với ca khúc *Phụ nữ Việt Nam, rạng rỡ Việt Nam* anh đạt giải Nhì (không có giải Nhất) tại cuộc thi viết về Người phụ nữ Việt Nam do Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam và Hội Nhạc sĩ Việt Nam phối hợp tổ chức. Gần đây nhất, anh đạt giải Nhì với ca khúc *Dưới mái trường nghề* trong cuộc thi về ngành giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Hội Nhạc sĩ Việt Nam phát động...

Những trái ngọt đã đến với một người sáng tác, nhìn lại một chặng đường đã qua là sự miệt mài không ngừng của anh để tự đắp bồi vốn liếng âm nhạc. Khác với một số nhạc sĩ khác, Vũ Thành vì đam mê mà tự tìm tòi học hỏi từ sách vở, từ các nhạc sĩ đi trước. Anh bộc bạch: “Thật may mắn khi được nhiều nhạc sĩ chỉ nghề. Đặc biệt là anh mình, nhạc sĩ Vũ Trung”.

Đầu năm 2021, Vũ Thành nghỉ hưu. Anh tâm sự rằng bây giờ anh có nhiều thời gian để chuyên tâm cho sáng tác. Nhạc sĩ đang ấp ủ một tuyển tập ca khúc, trong đó anh sẽ dành một dung lượng viết về quê hương mến yêu. “Tôi muốn đi nhiều hơn, từ những vùng núi cao hay hải đảo của Bình Định và những nơi trên đất nước này. Tôi vẫn muốn viết thêm về đất và người Bình Định. Hy vọng với những trải nghiệm, xúc cảm mới mình sẽ có những ca khúc được đón nhận”, nhạc sĩ tâm sự.



Nhạc sĩ Vũ Thành đệm đàn và hát trong một buổi giao lưu văn nghệ Ảnh: V.P

Ngoài lĩnh vực sáng tác, Vũ Thành được một số cơ quan, đơn vị trong tỉnh tin tưởng mời dàn dựng chương trình văn nghệ tham gia các hội thi, hội diễn của ngành. Bên cạnh đó, anh còn được mời làm giám khảo một số cuộc thi âm nhạc như cuộc thi Giọng hát hay sắc màu bolero (tổ chức tại Tuy Phước, năm 2016); cuộc thi Giọng hát hay Cảnh sát PCCC Bình Định, năm 2017; cuộc thi Tìm kiếm tài năng Búp sen hồng Got Talent (do CLB Búp sen hồng tại An Nhơn tổ chức năm 2019)...

Đầu năm 2021, nhạc sĩ Vũ Thành được kết nạp vào Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Anh tâm sự: “Sự ghi nhận này như tiếp thêm lửa để mình tiếp tục sáng tác. Mình còn nhiều dự định đang ấp ủ, sắp đến sẽ có nhiều thời gian hơn để thực hiện. Biên độ sáng tác sẽ mở rộng hơn, đặc biệt các ca khúc về quê hương và ca khúc thiếu nhi”.

Nhắc về nhạc sĩ Vũ Thành, nhạc sĩ Thế Tuyên, Chi hội trưởng Chi hội Nhạc sĩ Việt Nam tỉnh Bình Định dành niềm cảm mến: “Tiếp xúc với Vũ Thành, luôn thấy một người thâm trầm, nguyên tắc vốn có của một người chiến sĩ Công an nhân dân. Cũng có lúc thấy anh sôi nổi, nhiệt tình, vô tư. Từ năm 2017, khi đảm nhận chức vụ Chi hội trưởng Chi hội Âm nhạc và là Ủy viên BCH Hội VHNT tỉnh, anh luôn hài hòa kết nối anh em hội viên, chuyên tâm vào các hoạt động âm nhạc. Và với vai trò một nhạc sĩ, anh sáng tác đều tay hơn và có những ca khúc hay viết về ngành Công an, viết về Phụ nữ Việt Nam... Nhiều ca khúc của anh đã đạt giải thưởng cấp quốc gia. Vũ Thành đang độ sung mãn của sáng tác, tin rằng sắp đến anh sẽ còn nhiều ca khúc hay nữa gửi đến người yêu âm nhạc”.

Nhạc sĩ Vũ Thành tên thật là Võ Văn Thành, sinh năm 1966, quê An Nhơn, Bình Định; hội viên hội Nhạc sĩ Việt Nam; Ủy viên BCH Hội VHNT; Chi hội trưởng Chi hội Âm nhạc Bình Định.

Đ.L

Cái chết của ông Shimerda

SIBERT CATHER (Hoa Kỳ)



Willa Sibert Cather (1873 – 1947) là một nhà văn người Mỹ nổi tiếng rộng rãi với những tiểu thuyết viết về vùng biên giới cao nguyên rộng lớn ở miền trung Bắc Mỹ. Bà được coi là một trong những người chép sử biên niên tài năng nhất về cuộc sống của những người tiên phong khai hoang của thế kỉ XX. Bà đạt giải thưởng Pulitzer năm 1923; Huy chương vàng năm 1944 cho Sách hư cấu của Viện Văn học và Nghệ thuật Quốc gia Hoa Kỳ.

Tác phẩm hay nhất của bà là **My Ántonia** (1918). Đoạn trích này nằm trong 3 chương XIV, XV, XVI phần 1 của tác phẩm.

Sáng ngày hai mươi hai tôi giật mình thức giấc. Trước khi mở mắt thì dường như tôi đã biết được là có gì đó vừa xảy ra rồi. Tôi nghe thấy những giọng nói phấn khích trong bếp, giọng của bà nhức óc tới nỗi tôi biết là hẳn bà phải gần như kích động lắm rồi. Tôi hân hoan mong sẽ có cơn khủng hoảng mới nào đó. Tôi tự hỏi không biết nó có thể là gì lúc vội vàng mặc quần áo vào. Có lẽ kho thóc đã bị thiêu rụi, có lẽ là đàn gia súc bị đông cứng, có lẽ là một người hàng xóm mất tích trong cơn bão.

Dưới bếp, ông tôi đang đứng trước bếp lò tay chấp lại sau lưng. Jake và Otto đã cởi ủng và đang xoa bóp đôi tất len của mình. Quần áo và ủng của họ đều đang bốc khói, và cả hai người họ đều trông kiệt sức. Trên băng ghế phía sau lò có một người đàn ông đắp mền nằm đó. Bà tôi ra dấu cho tôi vào phòng ăn. Tôi miễn cưỡng làm theo. Tôi nhìn bà vào rồi đi mang theo mớ đĩa. Môi bà mím chặt và bà cứ thì thầm mãi: “Lạy Chúa cứu thế!”, “Lạy Đấng toàn tri!”.

Ngay sau đó ông tôi vào và nói: “Jimmy, sáng nay mình sẽ không cầu nguyện vì có rất nhiều việc phải làm. Ông Shimerda mất rồi, và nhà ông ấy đang rất đau buồn. Ambrosch đến đây trong đêm, Jake và Otto đi cùng cậu ta. Mọi người đã có một đêm mệt mỏi và cháu không được hỏi gì làm phiền họ. Ambrosch đang ngủ trên băng ghế đấy. Vào ăn sáng đi nào các chàng trai”.

Sau khi Jake và Otto đã uống xong cốc cà phê đầu tiên, họ bắt đầu nói chuyện đầy kích động mà không hề để tâm đến ánh mắt nhắc nhở của bà. Tôi giữ mồm giữ miệng nhưng vẫn căng tai hết cỡ ra nghe.

“Không thưa ông”, Fuchs trả lời một câu hỏi của ông tôi, “không ai nghe thấy tiếng súng nổ hết. Lúc đó Ambrosch ra ngoài dùng đũa đâm bò cố mở một con đường còn cánh phụ nữ bị nhốt chặt trong hang. Lúc Ambrosch vào trời tối và cậu ta không nhìn thấy gì hết, nhưng lũ bò hành động có vẻ kì quặc. Một con tách ra và bỏ chạy khỏi cậu ta - nó lồng lên lao ra khỏi chuồng. Tay cậu ta bị phồng lên do dây thừng kéo qua. Cậu ta lấy một chiếc đèn lồng rồi vào nhà và thấy ông già như chúng ta đã thấy”.

“Con người tội nghiệp!”, bà tôi rên rỉ. “Tôi muốn nghĩ là ông ấy không bao giờ làm điều đó. Lúc nào ông ấy cũng ý tứ và không muốn gây ra rắc rối. Làm sao mà ông ấy lại quên bản thân mình đi và gây ra chuyện này cho chúng ta được nhỉ!”.

“Tôi không nghĩ ông ấy mất trí ngay cả trong giây lát đầu bà Burden”, Fuchs tuyên bố. “Ông ấy làm mọi thứ một cách tự nhiên. Lúc nào ông ấy cũng tao nhã, và tao nhã cho đến giây phút cuối cùng. Ông ấy cạo râu sau bữa tối và tắm rửa sạch sẽ sau khi mấy đứa con gái đã rửa bát đĩa. Antonia nấu nước cho ông ấy. Rồi ông ấy mặc một chiếc áo sơ mi và mang đôi tất sạch vào, rồi sau khi đã ăn mặc tươm tất, ông ấy hôn cô bé và đứa em rồi nói là mình sẽ ra ngoài săn thỏ. Hẳn là ông ấy đi thẳng xuống kho thóc và làm điều đó. Ông nằm xuống cái giường tầng gần gần chuồng bò nơi ông vẫn luôn ngủ. Lúc chúng tôi tìm thấy ông ấy, mọi thứ đều chỉnh tề ngoại trừ...”, Fuchs nhíu mày lưỡng lự, “ngoại trừ điều mà ông ấy không một chút nào biết trước được. Áo khoác của ông ấy treo trên một cái móc, còn ủng để dưới gầm giường. Ông ấy cởi cái khăn quàng cổ bằng lụa lúc nào cũng mang bên mình ra, gấp nó phẳng phiu rồi găm chiếc ghim áo vào. Ông ấy bẻ cổ áo ra và xắn ống tay áo lên”.

“Ta không hiểu nổi ông ấy làm thế làm sao được!”, bà tôi cứ nói đi nói lại.

Otto hiểu ý bà. “Đơn giản lắm bà ơi, ông ấy bóp cò súng bằng ngón chân cái. Ông ấy nằm nghiêng xuống và đặt nòng súng vào miệng rồi đưa một chân lên lần tìm cò súng. Ông ấy làm được khá tốt!”. “Có lẽ vậy!”, Jake nói dứt khoát. “Có gì đó hết sức lạ lùng trong chuyện đó”. “Ý cháu là gì vậy Jake?”, bà hỏi gay gắt.

“Là thế này ạ, cháu tìm thấy rìu của Krajiek dưới máng ăn, cháu nhặt nó lên mang tới chỗ thi thể, và cháu thể là nó vừa như in vào vết thương trên mặt ông già. Lúc đó Krajiek cứ lén lút xung quanh, mặt mày tái nhợt và im thin thít, rồi khi nó thấy cháu kiểm tra cái rìu, nó bắt đầu rên rỉ, “Lạy Chúa, anh ơi đừng làm vậy mà!”, cháu nói, “Tôi nghĩ là mình sẽ xem xét cái này”. Thế là nó bắt đầu ré lên như chuột và chạy loanh quanh vụng vụng hai tay. Nó nói: “Họ sẽ treo cổ tôi mất! Chúa ơi, họ sẽ treo cổ tôi chắc luôn!”.

Fuchs nôn nóng nói, “Krajiek đã trở nên ngớ ngẩn mà Jake, cậu cũng vậy đấy. Không lí nào ông già lại chuẩn bị hết mọi thứ để Krajiek giết ông ấy hết phải không? Chuyện đó không ăn khớp gì với nhau hết. Khẩu súng ở ngay cạnh lúc Ambrosch tìm thấy ông ấy”.

“Krajiek cũng có thể để nó ở đó chứ?”, Jake hỏi gặng.

Bà tôi chen vào về kích động: “Này Jake Marpole, không phải cháu đang cố biến vụ tự tử thành giết người đấy chứ? Chúng ta đã gặp đủ rắc rối rồi. Otto đọc cháu nghe quá nhiều truyện trinh thám rồi đấy”.

“Cũng dễ xác định thôi Emmaline”, ông tôi nói đơn giản. “Nếu ông ấy tự bắn mình theo cách như họ nghĩ thì vết thương sẽ rách từ trong ra ngoài”.

“Chính là y như vậy đấy ông Burden”, Otto quả quyết. “Tôi thấy cả mớ tóc và thứ bầy nhầy dính trên mấy cây cột và rơm trên mái nhà. Rõ ràng là chúng bị thổi lên đó bằng phát súng”.

Bà tôi bảo ông là mình định qua nhà Shimerda với Otto.

“Bà không làm gì được đâu”, ông tôi nói về nghi ngại. “Không được động vào thi thể tới khi nhân viên điều tra từ Black Hawk tới đây, và việc đó sẽ mất vài ngày trong thời tiết này đấy”.

“Chà, dù gì tôi cũng có thể mang cho họ ít thức ăn và nói một lời an ủi mấy cô bé mà. Đứa lớn được ông ấy thương nhất và nó như cánh tay phải của ông ấy vậy. Ông ấy hẳn có thể đã nghĩ đến con bé. Ông ấy đã để nó lại một mình trong một thế giới phức tạp”. Bà nói và liếc nhìn Ambrosch về hoài nghi, lúc này anh ta đang ăn sáng ở bàn bếp.

Không xe cộ nào tới được nhà Shimerda tới khi người ta làm ra được một con đường, và việc đó sẽ phải mất một ngày mới làm xong. Ông tôi từ kho thóc về trên một trong những con ngựa đen, Jake đỡ bà tôi lên ngồi sau lưng ông. Bà mặc chiếc áo choàng có mũ màu đen và quần trong cả mớ khăn choàng. Ông tôi nhét bộ râu trắng rậm rạp của mình vào trong áo bành. Nhìn họ lúc khởi hành rất giống như trong Kinh Thánh. Jake và Ambrosch cưỡi một con ngựa đen khác và chú ngựa nhỏ của tôi theo sau họ, chở theo cả mớ quần áo mà chúng tôi thu thập được cho nhà Shimerda. Tôi nhìn họ đi qua cái ao rồi qua bên kia ngọn đồi tới chỗ cánh đồng bắp. Lúc đó, lần đầu tiên tôi nhận ra rằng mình chỉ một mình ở nhà.

Tôi cảm thấy một sức mạnh và quyền hạn cực kì lớn, và lo lắng không biết phải làm gì để làm tròn bổn phận cho đáng khen. Tôi mang than và củi từ tầng hầm dài vào nhà rồi lấp đầy cả hai lò. Tôi lấy cuốn Robinson Crusoe và cố đọc, nhưng cuộc sống của ông ấy trên đảo có vẻ buồn chán so với chúng tôi. Ngay sau đó, khi đang nhìn quanh căn phòng khách thoải mái, tôi đột nhiên nảy ra ý là nếu linh hồn ông Shimerda có vương vấn trên thế giới này thì hẳn đó phải là ở đây, trong ngôi nhà này, nơi mà ông ấy thích hơn bất kì nơi nào khác trong vùng. Tôi nhớ gương mặt hài lòng của ông ấy hồi ông ấy ở với chúng tôi vào ngày Giáng sinh. Nếu ông ấy có thể ở với chúng tôi thì chuyện kinh khủng này đã chẳng bao giờ xảy ra.

Tôi biết chính nỗi nhớ nhà đã giết chết ông Shimerda, và tôi tự hỏi liệu linh hồn đã được giải thoát của ông cuối cùng rồi có tìm được đường về quê hương xứ sở không. Tôi không sợ, nhưng vẫn không tạo ra tiếng động nào hết. Tôi không muốn làm phiền ông ấy. Tôi khẽ khàng đi xuống gian bếp nép vào lòng đất ẩm cứng đến nỗi đối với tôi dường như nó là trái tim và trung tâm của ngôi nhà. Ngồi trên băng ghế đằng sau bếp lò kia, tôi cứ nghĩ mãi về ông Shimerda. Tôi có thể nghe thấy

tiếng gió thổi vù vù qua hàng trăm dặm dài tuyết phủ ngoài kia. Cứ như tôi đã để ông lão ấy vào nhà để tránh cái mùa đông khắc nghiệt này, và đang ngồi đó với ông ấy vậy.

Trưa hôm sau Otto Fuchs từ Black Hawk về đến nơi. Ông ấy báo rằng nhân viên điều tra sẽ tới được nhà Shimerda khoảng chiều hôm đó, nhưng vị linh mục đang ở đầu bên kia xứ đạo cách đây một trăm dặm và tàu lại đang không hoạt động. Fuchs đã ngủ được vài giờ ở chuồng có ngựa cho thuê trong thị trấn, nhưng ông ấy sợ là con ngựa xám đã quá sức rồi. Quả vậy, từ đó trở đi nó không bao giờ được như xưa nữa. Chuyển đi dài trong lớp tuyết ngập sâu đã lấy đi toàn bộ sức chịu đựng trong nó.

Fuchs mang về một người lạ, một chàng trai trẻ người Bohemia mua một ấp trại gần Black Hawk và dùng con ngựa duy nhất của mình đến đây để giúp những người đồng hương của mình trong cơn khốn đốn. Đó là lần đầu tiên tôi gặp Anton Jelinek. Anh ấy cao lớn lực lưỡng, đang trong độ tuổi đôi mươi, đẹp trai, tốt bụng và tràn đầy sức sống, anh ấy đến với chúng tôi như một phép màu khi chuyện khủng khiếp đó đang diễn ra.

Sau bữa tối người ta quyết định là anh chàng Jelinek sẽ móc hai con ngựa đen khỏe mạnh của chúng tôi vào cái cào tuyết và mở một con đường tới nhà Shimerda, có vậy xe ngựa mới đi được khi cần thiết. Vì là người thợ mộc mỹ nghệ duy nhất trong vùng nên Fuchs sẽ đóng một chiếc quan tài.

Cả buổi chiều, cứ khi nào có người vào nhà là họ lại nghe thấy tiếng cái cưa khò khè hay tiếng vo vo dễ chịu của cái bào. Chúng quả là những âm thanh vui vẻ dường như hứa hẹn những thứ mới mẻ cho người sống: thật đáng tiếc khi những tấm ván gỗ thông được bào nhẵn đó lại sắp bị bỏ xuống dưới lòng đất. Làm việc



với gỗ xẻ rất khó vì chúng bị băng giá đóng cứng ngắc, còn ván gỗ thì tỏa ra mùi gỗ thông ngọt ngào khi đóng vỏ bào càng lúc càng cao lên. Tôi tự hỏi sao Fuchs không gắn bó với công việc đóng đồ gỗ mỹ nghệ, ông ấy làm nó thật dễ dàng và thoải mái. Ông ấy dùng dụng cụ như thể ông thích cảm giác khi sờ vào chúng; và khi ông bào gỗ, bàn tay ông đưa tới lui trên tấm ván với vẻ nhiệt tình và từ tâm như thể đang cầu phúc cho chúng vậy. Đôi lúc ông bật hát lên những bài thánh ca bằng tiếng Đức như thể công việc này gợi lên trong ông về những thời xưa cũ vậy.

Bốn giờ chiều ông Bushy trưởng phòng bưu điện cùng với một người hàng xóm nữa sống ở phía đông nhà chúng tôi ghé qua để sưởi ấm. Họ đang trên đường tới nhà Shimerda.

Sau khi các vị khách nối đuôi nhau đi qua bên kia ngọn đồi, chúng tôi quay vào bếp. Chiều hôm đó Fuchs kể tôi nghe hết chuyện này tới chuyện khác. Ông ấy nói, người ta không bao giờ thực sự hiểu một người cho đến khi nhìn thấy anh ta chết. Đa số những người đó coi cuộc đời là trò chơi, và ra đi mà không chút oán giận. Trên đường về nhà, ông trưởng bưu điện ghé qua để nói rằng ông tôi sẽ đưa nhân viên điều tra về đây ngủ đêm. Ông ấy bảo người của nhà thờ Na Uy đã tổ chức một cuộc họp và quyết định rằng nghĩa địa của người Na Uy không thể mở rộng lòng hiếu khách của nó chào đón ông Shimerda được.

Bà tôi phẫn nộ. “Nếu mấy người nước ngoài này đã nặng tính bè phái vậy thì ông Bushy à, chúng ta sẽ phải thành lập một nghĩa trang của người Mĩ, thứ sẽ mang tư tưởng phóng khoáng hơn. Nếu tôi có bề gì thì tôi không muốn đám người Na Uy thăm tra xem liệu tôi có đủ tốt để được mai táng chung chỗ với họ hay không đâu”.

Không lâu sau ông tôi về tới nơi, mang theo Anton Jelinek và nhân viên điều tra. Ông ấy là một ông già hòa nhã, dáng vẻ vội vã, một cựu binh trong cuộc nội chiến bị cụt một tay. Hình như ông ấy thấy vụ này khá phức tạp và nói nếu không phải vì ông tôi thì ông ấy đã đưa trát đòi Krajiek ra hầu tòa rồi. “Cái kiểu nó hành động và cái cách riu của nó khớp với vết thương cũng đủ để kết án bất kì ai rồi”.

Dù rõ ràng là ông Shimerda tự sát nhưng Jake và nhân viên điều tra lại nghĩ người ta phải làm gì đó với Krajiek vì nó cư xử cứ như kẻ có tội vậy. Chắc chắn là nó vô cùng sợ hãi rồi, và có lẽ nó thậm chí cũng cảm thấy có chút ăn năn vì đã đối xử lãnh đạm với nỗi đau khổ và sự cô đơn của ông già.

Tới bữa tối cánh đàn ông ăn như người Viking, còn cái bánh sô-cô-la mà tôi hi vọng tới ngày mai sẽ còn vài mẩu thì biến mất ngay ở vòng thứ hai. Họ sôi nổi nói về chuyện sẽ chôn ông Shimerda ở đâu; tôi nắm được là mấy người hàng xóm đều phiền lòng và sốc về chuyện gì đó. Có tin là bà Shimerda và Ambrosch muốn ông già được chôn ở góc tây nam của mảnh đất nhà họ, ngay dưới cái cọc đánh dấu góc đó. Ông tôi đã giải thích với Ambrosch là một ngày nào đó, khi đất đai bị rào lại và đường xá tiếp giáp với đường phân cách thì hai con đường sẽ cắt ngang chính xác ở cái góc đó. Nhưng Ambrosch chỉ nói là “Điều đó không quan trọng”.

Ông tôi hỏi Jelinek xem liệu ở quê cũ của họ có niềm mê tín nào khiến cho người tự sát phải được chôn ở ngã tư đường không. Jelinek nói anh không biết; dường như anh ấy có nhớ là nghe thấy từng có một tục lệ như thế ở người Bohemia. “Bà

Shimerda đã quyết tâm rồi”, anh ấy nói thêm, “Cháu cố thuyết phục bà ta và nói làm vậy sẽ khiến bà trở nên tội tệ trong mắt tất cả hàng xóm láng giềng, nhưng bà ta nói, “Tôi sẽ chôn ông ấy ở đó cho dù có phải tự đào huyệt đi chôn nữa”. Cháu phải hứa với bà ta là mai cháu sẽ giúp Ambrosch đào huyệt”.

Ông tôi vượt râu và trông sáng suốt. “Ta không biết mong muốn của ai sẽ quyết định vấn đề này ngoài bà ta. Nhưng nếu bà ta nghĩ bà ta sẽ sống mà nhìn thấy người dân của vùng đất này cưỡi qua đầu ông già ấy thì bà ta nhầm rồi”.

Ông Shimerda nằm chết trong chuồng gia súc bốn ngày trời, và vào ngày thứ năm họ chôn ông. Suốt hôm thứ sáu Jelinek đi đào huyệt với Ambrosch, họ móc lớp đất đóng băng lên bằng mấy cái rìu cũ. Hôm thứ bảy chúng tôi ăn sáng trước khi trời sáng và leo lên xe ngựa với cỗ quan tài. Jake và Jelinek cưỡi ngựa đi trước để làm cho thi thể rời ra khỏi vũng máu mà nó đã đông cứng dính chặt xuống đất.

Lúc bà nội và tôi đi vào nhà Shimerda, chúng tôi thấy chỉ có mấy người phụ nữ ở đó, Ambrosch và Marek đang ở chuồng gia súc. Bà Shimerda ngồi cúi người bên bếp lò, Antonia đang rửa đĩa. Lúc nhìn thấy tôi, cô ấy chạy ra khỏi cái góc tối của mình và vòng tay ôm lấy tôi. “Ồi Jimmy ơi”, cô ấy nức nở, “cậu nghĩ gì về chuyện đã xảy ra với cha yêu dấu của tôi?”. Đường như tôi có thể cảm nhận được trái tim cô ấy đang vỡ ra khi cô ấy ôm chặt lấy tôi.

Ông tôi và Jelinek tới cho bà Shimerda biết là đã đến giờ bắt đầu. Sau khi đã quần mẹ mình trong mớ quần áo hàng xóm mang tới, Antonia mặc một chiếc áo choàng cũ từ nhà chúng tôi đưa tới và đội chiếc mũ da thỏ cha cô đã làm cho. Bốn người đàn ông khiêng quan tài của ông Shimerda lên đồi; Krajiek lượn lờ sau lưng họ. Cỗ quan tài quá to so với cái cửa nên nó được đặt trên sườn dốc bên ngoài. Tôi lén ra ngoài và nhìn ông Shimerda. Ông ấy đang nằm nghiêng, đầu gối co lên. Cơ thể ông được phủ trong một chiếc khăn choàng đen còn đầu ông quấn bằng vải muslin trắng như xác ướp; một bàn tay dài hình dáng đẹp đẽ của ông lộ ra trên nền vải đen; đó là toàn bộ những gì người ta nhìn thấy được ở ông.

Thấy ông tôi nhìn ra hiệu, Fuchs và Jeinek đóng nắp quan tài lại và bắt đầu đóng đinh. Tôi sợ phải nhìn Antonia. Cô ấy vòng tay qua người Yulka và kéo cô bé lại gần mình.

Quan tài được đặt vào cỗ xe. Chúng tôi chậm chạp lên đường nhằm thẳng vào hướng trận mưa tuyết mảnh như bụi cắt vào mặt như bão cát. Lúc chúng tôi tới được huyệt mộ, nhìn nó chỉ như một cái chấm nhỏ giữa cái cảnh thê lương tuyết phủ đó. Cánh đàn ông khiêng quan tài tới rìa hố và hạ nó xuống dần bằng dây thừng. Chúng tôi đứng quanh nhìn, tuyết như bụi nằm không tan trên mũ trên vai của cánh đàn ông và khăn choàng của phụ nữ. Jelinek nói giọng thuyết phục với bà Shimerda rồi quay sang ông tôi.

“Ông Burden ạ, bà ấy nói sẽ rất mừng nếu ông có thể cầu nguyện cho ông ấy bằng tiếng Anh ở đây để hàng xóm hiểu được”.

Bà tôi lo lắng nhìn ông. Ông tôi lấy mũ xuống và những người đàn ông khác làm y như vậy. Tôi nghĩ là bài cầu nguyện của ông rất khác thường. Tôi vẫn còn nhớ nó. Ông bắt đầu như thế này, “Hỡi Chúa vĩ đại và duy nhất, không ai trong

chúng con biết được điều mà người đã khuất kia biết, mà chúng con cũng không phải là người nên phán xét có gì giữa ông ấy và Người". Ông cầu rằng nếu có ai ở đó đã xao lãng với người lạ đến một đất nước xa xôi, thì Chúa sẽ tha thứ cho anh ta và làm dịu trái tim của anh ta. Ông nhắc lại những lời hứa với người góa phụ và những đứa con mất cha, và xin Chúa hãy làm con đường phía trước mà người góa phụ và những đứa trẻ này sắp đi trở nên bằng phẳng, và khiến cho con người hành xử chính trực khi làm việc với người phụ nữ này. Để kết thúc, ông tôi nói chúng tôi sẽ để ông Shimerda lại cho Người phán xét, mà Người cũng hãy phán xét với lòng khoan dung.

Suốt thời gian ông cầu nguyện, bà tôi quan sát ông qua kẽ ngón tay đeo găng màu đen, và khi ông nói "Amen", tôi nghĩ bà có vẻ hài lòng với ông. Bà quay sang Otto và thì thầm, "Ông không bắt xướng một bài thánh ca được sao Fuchs? Như vậy sẽ có vẻ ít ngoại đạo hơn". Fuchs liếc nhìn quanh để xem mọi người có ủng hộ đề nghị của bà không rồi bắt đầu, "Hỡi Chúa Giê-xu, Người yêu dấu của Linh hồn con". Thế là tất cả mọi người hát theo ông. Kể từ đó, cứ khi nào nghe thấy bài đó là nó lại làm tôi nhớ đến vùng hoang vu trắng xóa và nhóm người ít ỏi, cái không gian xanh xanh ngập trong làn tuyết cuộn như xoáy lốc như những bức màn dài bay phấp phới:

"Trong khi làn nước gợn bên cuộn sóng, trong khi giông tố vẫn thét gào".

Nhiều năm sau này, khi không còn những khu chẵn thả nữa, và loài cỏ đỏ đã bị cày lấp sâu vào lòng đất tới khi nó gần như đã biến mất khỏi đồng cỏ; khi tất cả những cánh đồng đều bị rào lại, và đường xá không còn chạy không theo thể thống nào hết mà tuân theo những đường phân cách đã được khảo sát hẳn hoi, mộ của ông Shimerda vẫn còn đó, với một hàng rào dây thép đã võng xuống bao quanh và một cây thập giá bằng gỗ không được sơn. Như ông tôi đã dự đoán, bà Shimerda không bao giờ nhìn thấy con đường nào đi qua đầu chổng mình. Con đường từ phía Bắc cong đi một chút về phía Đông ở ngay chỗ đó, còn con đường từ phía Tây ngoặt qua một chút về phía Nam; vì thế ngôi mộ với đám cỏ đỏ cao ngất mọc trên đó không bao giờ bị cắt xén trông như một hòn đảo nhỏ. Và lúc chạng vạng, dưới một vầng trăng non hay ngôi sao Hôm sáng rõ, những con đường bụi bặm từng trông như những dòng sông xám êm đềm chảy qua nó. Lúc nào tới đó tôi cũng xúc động hết, và trong toàn bộ vùng đất đó nó là chỗ đáng trân quý nhất đối với tôi. Tôi thích cái niềm mê tín mập mờ, cái mục đích muốn làm nguôi đi đã khiến cho ngôi mộ phải nằm đó; và tôi còn thích cái người không thể thực hiện bản án hơn – cái sai sót từ những đường phân cách đã được nghiên cứu, lòng nhân từ của những con đường đất mềm mại mà những cỗ xe khua lách cách trên đường về nhà khi hoàng hôn đã buông. Tôi chắc chắn rằng không bao giờ có một người xa ịch mỗi một nào đi qua cây thập giá gỗ đó mà không cầu mong cho người đã khuất được yên nghỉ.

TRƯƠNG THỊ MAI HƯƠNG dịch
Nguồn: online-literature.com

Bức tranh tổng thể, đa diện về Bình Định

(Đọc *“Hoài Nhơn, Qui Nhơn, Qui Ninh, Bình Định - Đất và Người”* của Nguyễn Thanh Quang, Nxb. Văn hóa Văn nghệ, quý III – 2020)

PGS.TS BÙI CHÍ HOÀNG



Tập sách 752 trang, khổ 16x24cm, được phân chia và hệ thống trên một trục phát triển lịch đại - từ những phát hiện về các di tích Văn hóa Sa Huỳnh trên địa bàn tỉnh Bình Định với những đặc trưng cơ bản về di tích và di vật. Nội dung này cũng được tác giả đặt trong bối cảnh văn hóa Sa Huỳnh trên dọc biển miền Trung Việt Nam để người đọc có thể nhận thức được những giá trị của văn hóa Sa Huỳnh trên đất Bình Định từ góc nhìn so sánh.

Với nền văn minh Champa, Bình Định là một trung tâm lớn, một thời kỳ vàng son của đế đô Vijaya để lại cho ngày nay những di sản vô giá với những ngôi tháp sừng sững nằm dọc con đường thiên lý Bắc – Nam như tháp Bánh Ít, tháp Cánh Tiên, gần biển như tháp Đồi, tháp Bình Lâm và trên những ngọn đồi cao giữa đồng bằng ruộng nước của vùng đất Tây Sơn huyền thoại như tháp Dương Long, tháp Bình Nghi... Bên cạnh những di tích đền tháp, vùng đất này còn có các di tích thành cổ, trung tâm sản xuất gốm Champa, cảng thị, các di tích nghề thủ công truyền thống. Đây là những di sản văn hóa rực rỡ một thời trên đất Bình Định đã được phát hiện nghiên cứu và được tác giả trình bày trong tập sách. Tác giả đã từng lăn lộn trên các công trường khai quật khảo cổ như Dương Long, Bình Lâm, Bánh Ít, Thành Hoàng Đế... anh cũng đã từng có nhiều trăn trở, trải nghiệm để rồi đúc kết thành những trang viết được chuyển tải trong tập sách này đến với người đọc của những tháng ngày như thế.

Nguyễn Thanh Quang còn tiếp cận và có những trang viết về vùng đất Hoà Nhơn – Bình Định thời mở cõi, vùng đất hiểm yếu này đã trở thành phen đậu phía Nam của Đại Việt. Nơi đây là quê hương, vùng đất phát tích, cái nôi nuôi dưỡng, phát hiện và chắp cánh cho nhiều tài năng của đất nước. Những di tồn văn hóa được anh tiếp cận với cái nhìn đa chiều từ những kiến trúc mang màu sắc tín ngưỡng tôn giáo như đền, đình làng đến những công trình kiến trúc dân gian truyền thống của người Bình Định thời mở cõi, mà trong đó việc nghiên cứu một cách thấu đáo loại hình nhà lá mái là một trong những chủ đề nghiên cứu khá lý thú của anh về đặc trưng văn hóa vùng miền được thể hiện qua không gian quy hoạch kiến trúc.

Trong tập sách này, tác giả cũng tập trung nghiên cứu và giới thiệu một giai đoạn lịch sử đầy tự hào của dân tộc và đặc biệt là với người dân Bình Định – triều đại Tây Sơn trong lịch sử Việt Nam. Tác giả đã tập trung một dung lượng khá lớn cho việc nghiên cứu và bóc tách các giai đoạn tạo lập kinh đô Đồ Bàn - Hoàng Đế trong tiến trình lịch sử Champa – Tây Sơn. Qua những kết quả khảo sát trực tiếp, tác giả đã giới thiệu về ngôi thành cổ với những khám phá mới bằng phương pháp nghiên cứu khảo cổ học thông qua quá trình điều tra khảo sát tại hiện trường khu di tích đặc biệt này.

Đây thực sự là những giới thiệu hữu ích cho việc góp phần phổ cập những hiểu biết căn bản về những thành tựu của nhà Tây Sơn trên vùng đất khởi nghiệp đến với nhiều người chưa có điều kiện đến thăm khu di tích này và cũng góp phần vào việc tìm ra các giải pháp hợp lý bảo tồn vốn di sản quý giá trên vùng đất Tây Sơn xưa.

Kết thúc tập sách, Nguyễn Thanh Quang có những trang viết về hành trình chữ viết của tiếng Việt - chữ Quốc ngữ, từ chữ Nôm đến chữ viết theo mẫu tự Latin, có sự đóng góp không nhỏ của đất và người Bình Định. Đó là việc vua Quang Trung chính thống hóa chữ Nôm trong các văn bản Nhà nước. Đó là việc quan trấn phủ Qui Nhơn – Trần Đức Hòa, các văn nhân tại Nước Mặn cùng các giáo sĩ phương Tây sáng tạo, phối thai hình thành chữ Quốc ngữ vào đầu thế kỷ XVII; Và nhà in Làng Sông - Qui Nhơn là nơi phát triển, truyền bá chữ Quốc ngữ và văn học Quốc ngữ cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX.

Tập sách *Hoà Nhơn, Qui Nhơn, Qui Ninh, Bình Định - Đất và Người* của Nguyễn Thanh Quang là một góc phản chiếu về bức tranh tổng thể đa diện của vùng đất Bình Định, vùng đất đầy tinh thần “thượng võ, tôn văn”. Hy vọng sẽ hữu ích cho những ai quan tâm tìm hiểu.

B.C.H

Những vết chân nâu

Truyện ngắn NGUYỄN ANH NHẬT

Dọc theo con phố nối dài những ánh đèn sáng trưng, cuộc chơi đêm vẫn náo nhiệt mà chưa có dấu hiệu thấm mệt. Anh dừng lại ở một hàng nước nhỏ nằm vừa in trong cái hốc vuông vức ở giữa hai tòa nhà cao tầng, giặt mình vì sự sắp xếp tài tình ấy. Ấm trà vừa được mang ra nóng hôi hổi, anh khum khum lòng bàn tay để hơi ấm dần dần lan dịu ra khắp mười đầu ngón tay. Đã lâu rồi anh không còn tìm đến trà, mãi đến đêm nay đột nhiên cổ họng lại thèm một dòng thơm chảy ngang sau khi vừa mới ngập ngụa trong men chất. Anh có vẻ bất ngờ vì đã khuya thế này mà vẫn còn một hàng trà nước tù mù ở đây, lọt thỏm giữa những ánh đèn công nghiệp nhuộm nhựa và ồn ào quán xá. Thật may, vì anh vẫn chưa muốn về nhà, sau một cuộc vui mà với anh là đã hết vui từ rất sớm. Anh ngồi trên ghế nhựa, những dư âm thùng thùng từ buổi tiệc cuối năm với đám đông vừa rồi dường như vẫn còn đủ sức kéo anh chìm trong miền man suy nghĩ.

Trong đám đông đó, sau một hồi thao thao bất tuyệt về những mảnh lối làm ăn, tất cả ngưng một tí để nâng cốc, rồi lại sa vào chuyện tiền đẻ tiền, chuyện đầu tư đầu tởi. Một tay tự nhận là dân kinh tế phố, trong lúc cao hứng đã bóp chát mấy câu, nguyên văn hẳn bảo: “Chán đầu tư phố, ta lại xuôi về làng, về quê. Trông thế mà bọn phết. Đất rộng người thưa, dân ít học lại ngu bỏ bố ra, tha hồ, nhấy!”. Anh suyt không giữ nổi bình tĩnh lao đến vung đấm vào mặt thẳng khi đó. Nhưng rồi cuộc anh vẫn ngồi yên ở đó, ngồi yên cho đến khi không chịu nổi những tràng tán thưởng rồi quay lưng bỏ về. Đây không phải là lần đầu tiên anh nghe được những lời đó từ đám phố thị huênh hoang, dưới là giấy da bóng loáng không thấy nổi bàn chân. Thế nhưng hết lần này đến lần khác, anh vẫn ở trong số đó, nghiễm nhiên trở thành một phần của những trò cười kịch cớm không ngừng tuôn ra trên những bàn tiệc. Thế nhưng đêm nay

lại khác, chẳng biết chueñh choáng đến mức nào nhưng anh vẫn nghe rõ từng lời một, rồi nó vắt ngang mang tai, lang thênh suốt mấy dầy phố sáng đèn.

Rời quê đã dăm năm để trụ lại tìm một chỗ đứng ở thành phố này, anh chưa bao giờ quên đi cái gốc gác lam lũ của mình để thực sự hòa nhập vào đám người hào nhoáng nơi đây. Mỗi lần có ai cất tiếng đăi bôi mĩa mai những người làng quê, dù không chỉ ra nơi, không chỉ ra tên nhưng anh cảm giác như chính mình đang là người bị hướng đến, để rồi cố nuốt trôi những ê chề, buồn bã. Lạ một nỗi, đã từ lâu anh không còn mặn mà với quê hương xứ sở - nơi người ta đã phí mực cho biết bao bài ca thê thiết. Cha anh mất sớm. Mẹ anh rồi cũng bỏ lại đứa con, bỏ lại quê hương, bật tằm biệt xứ. Anh cứ thế chia sẻ từng bếp lửa buổi sớm bên người bà suốt những năm tháng tuổi thơ. Để rồi vào một ngày khi đang vắt vẻo trong công xưởng bụi mịt mùng, anh nghe hai tiếng quê hương đã chết hẳn khi người bà cũng đã đến lúc phải xa anh.

Anh đã không còn một lí do gì để trở về làng quê nữa, anh gạt nó ra khỏi những nhung nhớ ngày thường khi vô tình có nghe một ca khúc quê hương. Dần dần những chật ních phố thị ken anh vào sâu trong mấy con hẻm sắc màu, anh lặn ngụp trong những chớp nhoáng say sưa và một ngày mới lại bắt đầu. Anh kiếm được tiền trong lòng thành thị, nơi chốn nghỉ ngơi và bồi dưỡng anh tạm xem như vậy đã là ổn. Trong những cuộc gặp gỡ, anh im lặng và cũng khôn ngoan hơn. Đêm nay như vậy đã là đủ, anh lại hóp

thêm một ngụm trà, thấy cổ họng nằm ngoan như được vuốt ve bởi một bàn tay dịu dàng.

Sau buổi say khướt và lạnh đẫm sương khuya, thức dậy anh bỗng thềm một bếp lửa nhỏ ở góc nhà, nơi anh có thể ngồi yên nghe lửa reo ấm nồng kỷ niệm cũ. Ngày kia đã là giỗ bà, lại một năm nữa trôi qua và anh vẫn đang loay hoay giữa xoáy nước của riêng mình. Những năm trước vì bận bịu và cả chán chường nên anh hầu như chỉ làm một mâm cơm nhỏ trên thành phố để ăn cùng bà. Năm nay chẳng hiểu sao anh lại bồn chồn trước những ngày này, nghe lòng dấy lên những níu kéo hồi hương. Hình như giờ đây anh đã đòi chút thắm mệt và muốn trốn đi đâu đó, thế nhưng nghĩ đến nơi đâu cũng chẳng ngăn lòng anh lạnh tanh như một đám mây nguội nắng. Anh nhủ thắm, mình về thôi.

Ngồi lắc lư trên chuyến xe khách phăm phăm xuyên đêm, anh mơ hồ nhận ra những vạt núi đồi quen thuộc hiện ra nhờ nhờ sau màn trời âm u buổi sớm. Từ lâu anh luôn đặt những dấu mốc để nhận diện một nơi chốn hay một sự việc, ví như những chuyến rời thành phố công tác ở những nẻo xa, khi trở về anh thường trông theo những khóm bê tông cao ngiệt lạnh ngắt từ xa. Thế nhưng cái mạch xúc cảm mỗi dịp chạm ngõ quê nhà lại là khác hẳn. Anh mím môi thò đầu ra xe để gió thổi bay lọn tóc trước trán, ngóc đầu lên nhìn xem đã thấy núi chưa. Với anh, thấy núi là thấy quê rồi.

Bước xuống gành xe, anh đạp lên lạo xạo cát dợm vào đường luống hai bên chề nam còn đọng đầy sương khiết. Mọi vật ở nguyên vị trí của nó,

nhằm chán, và như đã chết rồi. Anh nhắm lại lần nữa, què hương của anh đã theo bà ra đi khuất sau cửa núi. Dù nó vẫn còn ở đây như những hình chiếu từ nền trời vô hồn của đất và người xa lạ, anh vẫn chẳng động lòng. Ở đó, gian nhà anh bây giờ cũng đã gửi những người hàng xóm ngày ngày chạy qua chạy lại trông coi nhang đèn. Lần này anh về, cứ thẳng bước đi vào như một chốn xa xăm, chút chồn chân vội tan ngọt xuống bợn rêu trên bậc thềm. Giật mình, anh nhìn thấy có bóng dáng ai đang lom khom chỗ bàn thờ, nghe tiếng động liền quay lại:

- Anh Phùng.

Anh gương cười đón lấy tiếng chào, đặt xách đồ lên tấm phản. Đây là Dịu, ở kế bên cách bụi mía um tùm. Cũng lâu rồi anh mới về quê gặp Dịu, cũng chẳng nhớ nhiều, chỉ thấy bất ngờ là cô bé lớn nhanh đến thế.

- Tui về giỗ nội.

Dịu không đáp mà tiếp tục xắn tay áo lau dọn lại tủ thờ, cẩn thận nhắc cây đèn rồi khêu thêm tim bấc. Nó cứ quay lưng lại mà làm như thế đang có ý trách anh sao lâu nay bôn ba không thềm về, giờ xuất hiện lại thả một câu trớt quớt, làm như nếu không nói thì người ta sẽ nghĩ là anh về ăn đám cưới cũng nên.



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

- Anh Phùng ăn gì chưa, chờ chút em chạy về lấy cho.

Anh nhóm dậy tiến về phía bàn thờ đốt nhang, sớm giờ Dị đứng đấy làm anh chưa kịp nhìn nội. Khung ảnh sáng và yên như mặt hồ, anh cứ đứng im suốt một đời như thả người trôi miết trong hồ núi ấu thơ. Dị lệt xệt bước qua, trên tay là một tô bánh hỏi kèm thịt heo luộc, thế nhưng ngon nhất vẫn phải là rổ rau sống đầy nhóc trên tay nó, đứng ở đây mà anh cũng đã cảm giác được hương tía tô và vị chan chát của bắp chuối, anh cố kiềm một tiếng reo.

Ăn xong Dị dắt anh ra thăm mả nội, trên đường đi bộ về nó bắt chợt hỏi:

- Anh ghét quê mình lắm hở?

Vai anh hơi giật lên, nghe mùi cỏ dại hai bên xông vào cánh mũi, anh không đáp.

Nội mất vào những ngày cuối tháng Mười âm thế này, khi gió lạnh và mưa phùn mùa đông vẫn còn công nhau dùng dằng trên những bờ ruộng đang đợi xuống giống mùa vụ Đông Xuân. Chung quanh vẫn lai láng nước, ngập quá nửa bờ cỏ. Anh và Dị đi cạnh nhau trên con đường dẫn về xóm, dưới tầng mây thấp đang sà xuống đậu trên những tàu dừa xanh thẫm. Ngang qua sân cát trống, có những người đang tụ lại thành vòng tròn để xem đá gà. Anh lơ mơ nhìn thấy trong đám đông ấy có cái bóng áo màu đỏ da chu của thằng nhỏ trốn ngủ trưa để đi xem người ta xô mấy hồ gà. Anh nhớ như in mình đã say sưa bên những màn giao tổng, soi nhau đến vài phút của hai con gà mặt đỏ bùng, lông cổ dựng ngược và cặp cánh thì giương lên sẵn sàng lao vào

so cựa với đối thủ của mình. Trong một lần xem đá, đã có ai đó hứa với thằng nhỏ là chỉ cần cuối năm nay mà có giấy khen thì cứ tới nhà ôm một con gà ô về cho nó tập gáy. Anh đã quên mất gương mặt người đó, cũng quên mất rằng năm đó mình có được giấy khen để ôm gà hay không, những gờn gợn ký ức cứ rơi chông chênh như cái lông đuôi đen bóng rớt ra từ con gà ô đang trong trận hồ trước mặt.

Chân anh bước chậm lại khi leo lên bờ đê thoải thoải, nơi nhìn thẳng là con đường trải dài, điềm nhiên ôm lấy bờ lưng nghiêng của triển đất. Trước mặt người lúc này là cảnh tượng lần đầu tiên làm anh cảm thấy bồn chồn đến vậy. Chỉ có hai màu, xanh thẫm của những rặng núi xếp chồng lên nhau mờ xa ngây ngút, anh như nhìn rõ những thân cây đang rung lên những sắc xanh tĩnh lặng mơ hồ lẫn khuất trong những thân cây khác. Rừng cây trập trùng và cao vợi vợi, rừng cây sâu thẳm và lặng im nhưng anh vẫn cảm giác gần kề như có thể đưa tay mà chạm tới. Rồi, mắt anh bắt gặp một nửa còn lại, sắc nâu ấm đậm phả ra từ những bãi đất trống đang chờ gieo vụ. Anh càng nhìn kỹ càng thấy những tơ xộp tràn trề xếp cạnh nhau, những hạt đất đượm lấy từng sợi rễ mỏng tang rồi bện lấy nhau bằng hơi ẩm ngai ngái cuối chiều. Trong gian trời nhờ nhờ tối, những dáng người trên dải đất bắt đầu thu dọn đồ để trở về nhà sau ngày dài vất vả. Ống quần kéo cao trên đầu gối, những đôi chân trước sau lồng vào nhau, thoăn thoắt bước đi dọc con đường dẫn vào thôn xóm. Anh hướng theo, xem kìa, những lông bàn chân phía trước nhuộm một màu nâu của

đất thân thuộc, nhíp nhàng lướt đi như những đốm lửa cho đến khi khuất hẳn trong đáy mắt.

Anh về nhà, xối lên người những gàu nước mát mướt lên từ giếng rồi chạy vội vào trong vì sợ lạnh. Dị đã qua từ lúc nào, luộc mấy cái trứng gà rồi sẵn than nướng luôn một trái cà dái dê thơm lừng.

- Em tưởng năm nay anh cũng không về, biết thì xẻ heo chứ không đậm bạc vậy đâu.

Anh cười hiền trong màu khói xanh chui ra cửa bếp, nghe bụng sôi lên mấy tiếng theo nhịp soong cơm đang bắc trên bếp lửa.

Xong xuôi Dị rủ anh ra thăm ruộng để chuẩn bị sạ. Bỏ đi đôi dép, anh thấy chân mình trôi thật nhẹ trên những bờ mương gập ghềnh. Đêm nay tranh thủ trời xúng mưa nên cũng bắt đầu lục tục những dáng người ra ngắm nghĩa từng con nước, luống bùn. Dị quay sang hỏi anh có biết tháo nước không, anh cười bảo lâu quá không làm chắc là quên rồi. Dị không nói gì thêm mà xách lấy cuốc rồi cứ thế bắt đầu bở phăm vào rãnh đất phía trước. Anh đỡ lấy tay Dị, phụ bổ thêm vài nhát thì xẻ được bờ ruộng, đợt nước tuôn theo vạt cỏ chảy ra mương mang theo tiếng động man mát đều đều. Mùi bùn đất ngai ngái chầm chậm tan ra thoang thoang chung quanh. Tựa cầm lên cán cuốc, anh đứng nhìn dòng chảy để chịu một đổi rồi chườn mắt về phía bên kia.

- Tui không ghét quê mình, chỉ là ở đây không còn ai hết, nghĩ tới đó lại hết muốn về.

Lần này đến lượt Dị không đáp. Anh hướng về phía ruộng xa nhưng

trong ánh nhìn như vẫn đang chờ đợi điều gì từ phía bên. Trong những lần nhìn trộm trước đó, anh kịp giữ lại trong đầu những hình dung mơ hồ về Dị. Đuôi mắt nó dài và cong lên mỗi lần cười, như một đường chỉ mỏng tang và có cảm tưởng như dài bất tận. Đường chỉ đó hình như cố buộc anh lại với dáng hình quê hương mỗi khi trông thấy, như một sợi tơ vắt ngang gian trời đêm thoảng đãng, anh đưa tay quờ quạng như muốn bắt lấy nhưng vẫn suýt vấp ngã đôi lần. Dị chẳng ngã đi đâu khỏi những ruộng lúa và bãi bồi, nó vẫn sẽ đi đứng và ở mãi xứ sở này, như vẫn mong ước trong lời kể ngày bé vu vơ khi ngồi cùng anh ở bậc thềm đất trước nhà. Dị thương nội nhiều lúc còn hơn anh, ấy là những trưa anh trốn ngủ đi đá banh hay coi đá gà để nội phải khản cổ rồi lại quay vào giường nằm, anh mỗ hời mỗ kê lăm lem trở về đã thấy Dị ngồi sẵn ở đấy, ánh mắt đanh lại trách móc. Đường chỉ, đã ở đó từ những ngày xưa. Em Dị, đã ở đó từ những ngày đầu anh biết lớn, trong vũng nước nhỏ.

Rồi anh đã lớn thêm, vũng nước ngày nào đã không còn đủ ham thích cho anh vùng vẫy. Rời đi, anh mang theo nhiều mong đợi rõ hình thù nhưng nỗi nhớ quê hương cứ mãi mờ nhạt và lay lắt xa xôi. Trôi qua, cũng chính anh, với những khao khát lớn hơn và cũng mong manh, cuối cùng lại bị nhấn chìm trong xoáy nước của chính mình. Qua những gột rửa miệt mài, anh bỗng hóa thành loài cá mương bé nhỏ vùng vẫy trong vũng nước ngày xưa, cố gắng tìm lại hơi ấm phả lên từ bùn đất.

- Cuối vụ này là em học xong, em sẽ

được làm cô giáo, ở trường ngày xưa tui mình học, anh Phùng.

Dị cất tiếng, thanh âm phát ra từ tấm lưng đang ngồi xoay về phía ruộng. Anh thả năm cán cuốc, đưa tay dò rồi ngồi xuống mô đất nhỏ cạnh bên.

- Đáng lẽ tui cũng đang dạy học giống Dị.

- Lớn rồi có nhiều chuyện không được như mình mong muốn hồi xưa, anh Phùng.

Dị bỏ ngỏ câu chuyện, cho đến khi gió bắt đầu lặng dần để phần cho hơi đêm nặng xuống anh vẫn không thấy Dị nhắc lại về những mong muốn hồi xưa của nó và cả của anh. Đối với anh Dị giống như một ruộng lúa giữa những ruộng lúa xung quanh, vẫn ngày ngày tháo nước rồi trở bông lên đồng. Còn anh như một vương đất cần xơ nằm xa con mương lúc nào cũng òng ọc nước, lâu lâu ngoái mắt mà trông về đồng ruộng mà nhớ mùi cỏ nội.

Rồi Dị nhắc anh rửa chân căng để đi về. Anh thả chân xuống con mương, đảo giữa dòng nước lạnh, cẩn thận kì cọ những vết bùn và phủi lá cỏ. Rồi anh rờ đến lòng bàn chân, dưới ánh sáng heo hắt từ trăng và đèn tù mù anh vẫn nhìn rõ vết nâu ấm vẫn ở đó dù có cố chà thật sạch đến rát ngón tay. Hình ảnh những người trên doi đất chiều nay, những người với vết chân nâu nhịp nhàng chen vào nhau chợt tìm đến. Hóa ra dù là trên bờ ruộng, bãi bồi, sân cát đá gà hay bậc thềm trước

nhà anh và Dị thì thứ đất ấy vẫn ở đó, vẫn nằm dưới biết bao bàn chân đã đi qua để rồi tô lên thành sắc nâu mờ mờ nhưng lại sáng tinh lên trong mắt khi ta nhìn vào. Những dấu chân to nhỏ đặt cạnh nhau, có dấu chân của những người còn đó và cả những người đã khuất xa, tất cả vẫn đều còn ở đó. Anh chợt hiểu thì ra ngày nhỏ thích chạy chân không khắp bờ ruộng, đường làng hơn là mang dép cùng vì lẽ này, là để được thấy đất nâng đỡ và để được đặt cạnh nhau.

- Tết năm nay anh Phùng có về không?

Anh nhìn về phía trước, bóng Dị và anh đang trôi chậm chậm sóng đôi trên con đường dẫn vào thôn xóm.

- Có, tui sắp xếp rồi về, Dị có đi đâu chơi Tết không?

Nó quay sang.

- Dạ không, anh Phùng định rủ em đi đâu hin?

- Tui định rủ Dị ra thăm ruộng, chắc lúc đó lúa đã lên xanh rồi.

Dị che tay cười vì điệu bộ của anh, chắc nó nghĩ anh bị trúng gió, ai đời đi đâu không đi lại rủ nhau ra ruộng. Nó không đáp mà bước nhanh về phía trước anh. Anh trông theo, Dị xách dép lưng lửng bên tay để mặc bàn chân trôi trên con đường đất. Một lần nữa anh lại được nhìn thấy vết chân nâu, thật gần, đẹp đẽ và nhịp nhàng biết mấy.

Chợt có tiếng gọi với theo, rất khẽ như tiếng đêm:

- Dị, chờ tui về với.

N.A.N

TRẦN ĐỨC TÍN

Khánh An

em đừng khảnh thành nỗi buồn để ủi an tôi thêm lần nào nữa
chiều ở đây không tiếng bìm bịp kêu
tôi như làn gió mờ côỉ loanh quanh tìm nguồn cội
quê hương theo khói đồng bay bay trắng trên đầu

nhà tôi phía bên kia sông
bên kia sông tôi dựng hoài cây tre trăm đốt
bên kia sông có cô tấm đưa đồ vào cầu ầu ơ chực khóc
tháng 8 nước ròng

tháng 8 mù u vàng chưa em nhỉ
mà rụng vào tôi đôi mắt buồn tên tú chiếng
về lục lại mình thấy bình bồng một sợi mi cong

đừng thề thốt chi em
tôi đã khảnh tận kiệt cùng trên tay người hoang dại
dấu an ủi nào cũng mang chút đau thương.

Tuổi trẻ

tôi không kịp chạy về cánh đồng tuổi trẻ
để đặt lại tên cho nỗi buồn
có phải không
đời rạ rơm sông trong nước và chết trong lửa
không có đau đớn nào hiện diện trên đời

kể cả em
nếu tuổi trẻ là ly rượu
tôi đã say và vẽ ra những vùng trời
dẫu biết rằng không có cánh cửa nào
phía sau đôi mắt biếc

và nếu em là đêm
tôi sẽ che lại mặt trời
ta hồn nhiên như cỏ cây mọc hoang trên nấm mộ

tuổi trẻ về như dao nhọn
găm vào đêm trôi.

T.Đ.T

Tự tình Đắc Tra

CHÂU ĐẶNG TRÀ MY

Đắc Tra say!

Vít rượu cần cong như đôi gò má thắm

Anh xé cánh gió đại ngàn

Em vạch lá rừng cho mây giăng thành nỗi nhớ

... tìm nhau.

Đắc Tra nhớ!

Đêm đông Côn ngâm mình bên ngực đôi u tịch

Đắc Tra mơ...

hơi men bùng chót lưởi nồng cay

Tay gọn trong tay

Hai mươi bốn ghè rượu thơm đã vốc kiệt cùng giọt tình cuối
cho men cay...

cho đêm tan...

Đắc Tra ơi!

Dậy kìa em

Khi trốt si đôi mắt đa tình

Khi hơi men lửng lơ thành bọt sóng

Dậy vén lá rừng

Dậy xem ai bung toạc cánh gió

Nỗi nhớ chênh choáng lặng thinh...

Mùa xuân của Toa

Truyện ngắn MẪU ĐƠN

Từ chần ấm, Toa lắng nghe các nhân vật trong trí óc của mình trò chuyện. Hình như, mùa xuân đã về...

- Không biết đến khi nào tụi mình mới được chủ nhân mặc?

- Thì đợi đi, cũng sắp rồi.

- Cậu Toa kén chọn lắm đấy! Cậu chỉ thích đồ mới thôi.

- Cũng chưa chắc. Năm nay cậu Toa không thi học kì điểm cao thì chẳng có đồ mới mà mặc đâu. Lại phải nhờ đến chúng mình thôi!

A!... A!

Chuyện thi học kì làm Toa giật mình hết muốn nghĩ! Làm thế nào có được mùa Tết ấm cúng nếu như điểm thi không cao?

Tấm bảng trắng đầy những dòng chữ. Vết mực viết vội của bé Út lem nhem, tẩy xóa. Tất cả thành viên trong gia đình cần giải quyết vấn đề của mình, nhưng không ai có mặt đầy đủ ở nhà để có thể nghe nhau, nghe hết và rõ ràng một câu chuyện. Vậy là cần tới tấm bảng trắng và cây bút lông màu xanh. Tại sao không sử dụng Messenger và Zalo nhóm? Có một sự thật là ở nhà, chẳng ai muốn kết bạn với nhau, dù ở thế giới ảo, thậm chí Út và Toa đều công khai chặn luôn ông bà và cha mẹ.

Chuyện đầu tiên cần thảo luận là bé Út và Toa cần học thêm môn gì, ai dạy thêm và ai đưa đón. Chuyện thứ hai, ai sẽ là người ở với bà cố ở quê vào những ngày cận Tết. Chuyện thứ ba, ăn cơm hộp đến khi nào mới chấm dứt, chuyện này nhắm trực tiếp vào ba và mẹ của Toa, hai người rất chuộng cơm hộp, thế nên họ cố gắng thuyết phục ông bà nghĩ về những phần cơm hộp giá trị. Chuyện thứ tư, việc nấu nướng ở nhà cần những điều kiện gì, nếu như ba mẹ Toa không đi làm quá kín giờ, ông bà ăn uống theo kiểu người già, đặc biệt là ông của Toa, thích đi ăn cùng với bạn già hơn là ở nhà. Chuyện thứ năm là khi nào mọi người mới có thời gian rảnh để có thể nói chuyện với nhau trong bữa cơm gia đình tụ nấu.

Chuyện thứ sáu là có nên lắp camera trong nhà hay không, hình như chẳng ai muốn mất tự do vì một cái máy rình rập suốt trong một góc nhà. Có thể còn thêm nhiều vấn đề, nhưng bấy nhiêu đã, để giải quyết xong rồi tính tiếp, ông Toa nói như thế.

Út hay xóa những dòng tin trên tấm bảng. Nó xóa cụt chữ. Nó thích đọc những câu chữ không rõ ràng. Ông là người viết nhiều nhất, viết đến nỗi chật cả bảng nhưng thường sai chính tả và trích dẫn nhiều câu của người khác. Bà viết gọn gàng, đúng chính tả, nhưng như ra lệnh. Ba nó không viết, chỉ đọc. Mẹ nó cũng viết dài như ông nó nhưng đúng chính tả. Bà cố nó gọi điện vô bảo Toa ghi ý kiến của bà lên bảng, Toa và Út đều làm biếng, ghi một nửa, có khi không ghi gì. Cuối ngày nhìn vô thì thấy một bảng chữ xanh.

Thứ tự xem bảng: Ông nó sẽ là người xem đầu tiên vì ông nó không ngủ được. Lúc này ông đã nhấn nhá lên bảng bằng bút lông đỏ, gạch chân những ý chính. Sau đó tới ba nó. Ba nó đi làm sớm, như thường lệ, ba nó kéo kính lên và đi rất nhanh, vấp cả ống quần. Lướt qua vài nội dung cơ bản, ba nó lướt vô phần bà cố ở quê nhiều nhất. Vì ba muốn về quê với bà cố để hít thở khí trời, trốn thành phố. Nó thì đang không muốn học gia sư nên hay xóa các gợi ý gia sư từ gia đình. Toa muốn chơi với bạn bè. Mười bốn tuổi thì bên ngoài có biết bao là trò vui. Nó bắt chước ông viết những câu dài nhưng mà nó không có ý tưởng nên cứ viết rồi xóa, xóa rồi viết. Bà nó sẽ dậy và là người đọc thứ tư. Bà là người xóa bảng và tổng hợp lại ý kiến một cách đầy đủ nhất, nhiều khi bà viết theo ý của bà luôn. Mẹ nó là người cuối cùng đọc được. Lúc này, ý kiến đã được chỉnh sửa khá trơn tru, nhưng các vấn đề vẫn không được giải quyết. Nào là môn nào cần học thêm môn nào không, học phí ra sao, ai giới thiệu. Nào là, cơm hộp vẫn không thể mang lại chất lượng. Cơm nhà thì lại quá phức tạp vì quá nhiều khẩu vị, quá nhiều giờ giấc. Và tất nhiên chuyện ăn chung càng khó khăn hơn...

Toa là người xuất hiện giữa những khoảng đó. Nó thích xóa, nên câu không có nghĩa, rất khó đoán định. Tới buổi trưa, bảng sẽ trống trở lại. Ông nó lại viết gì đó. Bà nó bực bội và chỉnh lỗi chính tả. Ba nó lại thoáng qua như một cơn gió và mẹ nó thì vẫn thắc mắc về những chỗ xóa cụt kì như có dụng ý.

Cuối cùng nó nhận ra, muốn mọi người đọc được phải cần một cái bảng to hơn nữa. Hai cái bảng thì càng tốt. Cũng như chuyện học thêm, nó đã học ở trường, học thêm cô giáo dạy học ở trường, lại học thêm ở gia sư. Hai và nhiều phương án hơn nữa là tốt nhất cho mọi vấn đề cần giải quyết. Nếu như vậy thì chuyện chăm bà cố, có phải là ba nó nên đi vài ngày rồi lại quay về. Ông nó nên lâu lâu ra ăn cơm tiệm, bà nó phải truyền lại bí quyết nấu cơm nhà ngon, muốn vậy mẹ nó phải chịu học. Ba nó nên tạo một trang Web để lưu giữ ý kiến song song với việc viết bảng. Và nhà nó nên có một camera hoạt động nửa chừng, lúc ghi lúc không, để mọi người còn có cảm giác tự do làm những điều mình thích trong trạng thái khó chịu một nửa.

Bà cố từ quê đã lên nhà nó. Giải quyết được vấn đề ai sẽ về quê với bà cố. Bà quyết định lên ăn Tết một nửa thời gian rồi về quê một nửa thời gian còn lại. Bà

cố nheo mắt nhìn vào tấm bảng và cây bút lông. Có lúc bà lấy khăn lau hết, vứt luôn cây bút lông chưa đổ mực vào thùng rác vì tưởng không viết được nữa. Bà nói, viết gì mà lảm thễ!

Toa thấy những gì đang diễn ra ở nhà cũng như giờ ra chơi trên lớp, mặc cho ai nói gì, Toa vẫn cứ vui chơi và làm công việc của mình. Những ngày này, Toa thấy ba là người lặng lẽ quan sát chiếc bảng trống ấy và thỉnh thoảng lại xóa đi những câu giận hờn của ông, những lời trách cứ vắn vể của mẹ. Toa biết rằng trong góc nhà ba vẫn đặt một camera nhỏ, nhưng ba chẳng xem được gì vì một hôm mẹ đã trèo lên và lấy mất thẻ nhớ trong máy.

Toa cần một chỗ học thêm mà ở đó cô giáo không bắt phải ở lại học quá giờ, không bắt điểm cao để mẹ chuyển hướng Toa thi vào trường chuyên. Toa sẽ học ở một nhóm nhỏ, có những người bạn mà em yêu thích, để trò chuyện, để còn có cơ đi ăn hàng này nọ. Và trên Facebook, Toa sẽ để chế độ yêu thích một người bạn nào đó, cùng để hình đại diện với bạn ấy mà không bị ai ý kiến.

Một sáng thức dậy Toa thấy trên bảng đầy những lời yêu thương.

- Toa, con hãy chăm học nhé.
- Tôi đi chợ đây.
- Tôi sẽ về ăn cơm đúng giờ.
- Một ngày tốt lành!



Hình như lâu lắm, không có ngôn từ nào để chịu và yêu thương trên chiếc bảng? Đến khi nào con mèo không còn nghe tiếng cãi nhau? Con mèo cũng không còn giật mình khi đang ngủ có ai đó ngang qua giẫm lên và đá cho một phát vì nó ngủ gần chiếc bảng. Con mèo cũng cần ai đó chăm sóc và vuốt đầu chứ. Bút lông xanh và bảng trắng, chúng quan trọng hơn việc cưng nựng một con vật sao? Thì ra Út đã học được mấy câu sến súa trên Facebook rồi chép ra đây bảng. Không biết sáng mai đọc, mọi người sẽ nghĩ gì, cũng có khi nó không tồn tại đến sáng mai.

Bà cố thắc mắc sao lại phải dồn nén và nói chuyện với cái bảng? Toa nghĩ, may là bà chưa thấy phải nói chuyện với cái điện thoại. Bà cố cũng được lắp một camera ở quê để quan sát tình hình sức khỏe, và để mọi người có cảm giác cùng đón Tết với bà. Bà cố làm bánh in, bà ngồi ở một góc nhà, nắng sớm chiếu tràn vào mâm bột. Bột bánh đã được bà phơi sương từ đêm hôm trước. Bà bỏ ít nhân mè và nén vào khuôn thật chặt. Đầu đó, bánh xếp tròn vào mâm, để sương nắng rồi chiếu xếp ra đĩa. Buổi chiều ai đó sẽ mang những đĩa bánh in ra đặt ở phần mộ ông bà, thả cây nhang.

Và lặng lẽ, một mùa xuân nữa đang tới. Gian nhà đã rộng thêm, có đủ chỗ ngủ nếu như tất cả cùng về, nhưng năm nay cũng là một năm ngoại lệ, chỉ có gia đình Toa về, cùng ba mẹ. Ông bà không về. Chú bác cô dì không về. Bà cố cũng sửa soạn và nhắc, cứ làm như mọi năm, theo lệ nhà ta thì ba mươi và mừng một cúng chay, mừng hai và ba cúng mặn. Rồi còn sắp xếp cúng ở nhà từ đường cùng mọi người. Không có máy móc, không có bảng, ai muốn nói gì thì trao đổi trực tiếp, không thì ra vườn lắng nghe thiên nhiên. Nhà bên đã trồng mai, Tết này vàng ươm cả một góc trời, mái hiên mới có, để vui chơi và ngồi ngẫm nghĩ, lắng nghe mình. Toa nghe mãi, nghe mãi tiếng lá của cây bạc hà, thấy lỏng phổi như nở ra. Toa nghe được khí trời tụ lại, thấy cả màu vàng thân thương, nét đẹp rất nhà quê của bông vụn thợ bà cố trồng trước nhà.

Có ai đó nhắc về chiếc bảng, cả nhà Toa về quê hết, còn ông bà, bảng có cần không? Bút lông có còn mực? Hình như cô giáo có nhắn điểm số của Toa vào Zalo nhóm phụ huynh, nhưng không nghe mẹ nói gì. Ba đã dặn trước, về quê đón Tết truyền thống, mọi chuyện để sau. Toa yêu bà cố nhất câu nói, để cho tụi nhỏ cảm nhận mùa xuân, cảm nhận khí trời, ăn uống thông thả. Còn việc học, học cả đời, không vội được đâu. Mẹ học được kha khá món Tết. Bà cố chẳng cần cầu kì. Ba Toa dẫn Út thăm mộ ông bà, thăm vườn, thăm họ hàng làng xóm. Toa thì nằm trong phòng ấm, ngủ trể, lên mạng, online Facebook, cập nhật trạng thái: “Đang hẹn hò với quê nhà thân yêu”. Bạn bè bình luận nhiều lắm, nhưng Toa không có thời gian đọc, vì bạn theo chân để bà cố sai vật rồi.

M.Đ

Chớm xuân

NGUYỄN NGỌC HƯNG

Ông sao nhấp nháy trên đầu
Thắp đèn đom đóm đi đâu lập lòe
Loa kèn gió thổi ti toe
Buồn chi ti ti khóc nhè để con?

Nhạt nhòa thương lá cỏ non
Nắng lên nước mắt sương còn long lanh
Lú lo chim hót vang cành
Khắp vườn mơn mớn chồi xanh... Xuân rồi!

Chú gà con

MY TIÊN

Chú gà con bé xinh
Tròn vo như quả quýt
Chạy lon ton bên mẹ
Nửa bước cũng không xa

Đôi chân vung sợi rơm
Ngã lăn tròn ra đất
Ôi mẹ đâu mất rồi
Gà con kêu “ Chíp chíp”

Gà con chạy tìm mẹ
Cuống quýt hỏi bụi khoai
Quay sang hỏi bác Cún
Có cô chuồn chỉ đường
Gà con tìm thấy mẹ
Trón vào cánh mẹ ngay.

Muốn đôi cánh thật to
Ôm chân mẹ cho chắc
Mẹ mổ từng sợi rơm
Cho gà con khỏi ngã
Gà con vui sướng nhất
Là đi bên mẹ thôi.

Bé cũng vội vào nhà
Ừ ngay vào lòng mẹ
Lòng mẹ ấm thật ấm
Chỉ ở bên mẹ thôi.

M.T

Một số sự thật về nhà thơ Quách Tấn

Nhà sử học NGUYỄN HẠNH (Phó TBT Tạp chí Xưa và Nay)

Nhà thơ, nhà văn, nhà nghiên cứu, dịch giả Quách Tấn (04.01.1910 – 21.12.1992), tự là Đặng Đạo, hiệu Trường Xuyên, sinh ra và lớn lên ở thôn Trường Định, huyện Bình Khê, nay là xã Bình Hòa, huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định. Ông cùng với Hàn Mặc Tử, Yến Lan, Chế Lan Viên, được người đương thời ở Bình Định gọi là Bàn Thành Tứ Hữu, nghĩa là bốn người bạn thơ ở thành Đồ Bàn.

Năm 1992, nhân 15 năm ngày mất của nhà thơ Quách Tấn, Tạp chí Xưa và Nay có tổ chức kỷ niệm với sự có mặt của gia đình nhà thơ, bạn bè thân hữu ở Bình Định và Khánh Hòa, đặc biệt với sự có mặt của nhà thơ Giang Nam - nguyên Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Phú Khánh, người hoạt động cùng thời với nhà thơ Quách Tấn. Trong câu chuyện đàm luận tại buổi họp mặt, có một vấn đề được mọi người quan tâm, đó là hiện nay ở Bình Định, nơi sinh ra ông và Khánh Hòa quê hương thứ hai của ông chưa có con đường mang tên Quách Tấn. Trong khi những người bạn trong nhóm Bàn Thành Tứ Hữu của ông đều có tên đường (Hàn Mặc Tử, Chế Lan Viên được đặt tên đường ở Quy Nhơn, Yến Lan có tên đường ở An Nhơn). Có chăng trong cuộc đời thăng trầm của ông có nhiều khúc quanh mà lịch sử chưa được làm sáng tỏ?

Để làm rõ hơn về những năm tháng nhà thơ Quách Tấn ở Bình Định, đặc biệt là hoàn cảnh ông tham gia làm Phó Tỉnh trưởng và những năm cuối đời sống ở Nha Trang, Tạp chí Xưa và Nay có đề nghị nhà thơ Giang Nam với tư cách người "hoạt động trong tổ chức" viết lá thư nhận xét đánh giá về sự nghiệp của nhà thơ Quách Tấn. Đồng thời để làm rõ hơn về giai đoạn những năm cuối đời của ông ở Nha Trang, chúng tôi trích giới thiệu thêm ý kiến của ông Nguyễn Duy Luân, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh Ủy tỉnh Phú Yên.

* Thư của nhà thơ Giang Nam:

Anh Nguyễn Hạnh thân mến!

Trước hết tôi phải xin lỗi anh và các bạn trong ấy về việc chậm có nhận xét đánh giá về sự nghiệp của bác Quách Tấn vì phải để thời gian đọc lại các hồi ký về chính trị, văn hóa nghệ thuật, nghiên cứu... tôi mượn của anh Quách Giao để tìm hiểu vì sao Bình Định có "thành kiến" với một nhân vật nổi tiếng của quê hương mình.

Bây giờ thì tôi có thể khẳng định:

Về sự nghiệp sáng tác nghiên cứu, bác Quách Tấn có uy tín rất lớn không chỉ trong nước mà cả nước ngoài. Bác thuộc thể hệ “vàng” sau Cách mạng tháng 8-1945 cùng với các anh chị tiền bối khác, từ là người cuối cùng của thể thơ Đường luật, đến “Bàn thành Tứ hữu”...

Về việc bác được Đảng bố trí ở lại sau Hiệp định Giơnevơ và làm Tỉnh phó Bình Định trên dưới 1 năm, thì trong hồi ký nói rõ. Tôi nói thêm: Người giao nhiệm vụ cho bác là đ/c Lê Trọng Khoan (không phải Khoang) thuộc Khu ủy Khu V sau đổi vùng vào Khánh Hòa. Tôi cũng là một người hoạt động bí mật nhưng phải tồn tại hợp pháp (cùng với các đồng chí Lê Thanh Liêm, Mai Xuân Cống...) được phổ biến bí mật việc lợi dụng mọi khả năng công khai hợp pháp (nhất là lúc bấy giờ địch rất cần sử dụng những công chức cũ).

Anh Khoan là bạn học trên lớp của tôi, ở trường Quốc học Quy Nhơn; tôi cùng học với em ruột anh là Lê Trọng Kính, và tôi được Tỉnh ủy Khánh Hòa phổ biến việc bác Quách Tấn là “người của ta”.

Tuy nhiên đọc các tập Hồi ký của bác Quách Tấn biết lúc bấy giờ phe “công giáo” cũng đưa vào một Phó tỉnh trưởng và tay này rất ác cảm với Quách Tấn. Không biết hẳn có nghi ngờ gì không mà luôn tìm mọi cách đổ tội, dựng chuyện gây khó khăn cho người của ta. Để tự bảo vệ mình (theo hồi ký của Quách Tấn) bác phải ra gặp đích thân Ngô Đình Cẩn để khiếu nại. Cho nên Cẩn đã nhiều lần can thiệp để “cứu”. Địa phương nói chung rất căm thù Ngô Đình Cẩn, “bạo chúa miền Trung” nên các đ/c ở địa phương phản ứng không chấp nhận.

Cũng để thể hiện quan điểm chống chế độ gia đình trị của Diệm, bác có lúc ủng hộ các đảng phái Quốc dân đảng, kể cả những kẻ chống cách mạng như Vương Gia Ngại, Đại Việt cách mạng đảng... (trong Hồi ký viết tay của bác) chúng tỏ sự non nớt buổi ban đầu hoạt động chống chính quyền ngụy.

Đó là những khó khăn, nếu ta không hỏi lại địa phương (Bình Định).

Xin vẫn tất gửi kèm theo một số trích dẫn (tr.3,4).

Chúc sức khỏe và sự năng động của tất cả chúng ta, đặc biệt là tạp chí Xưa và Nay gần đây có những số in nhiều tài liệu quý, mà chúng tôi lần đầu mới nắm được.

Thân mến!

GIANG NAM

* Trích trong tiểu sử và hồi ký của Quách Tấn:

Về tiểu sử: Năm 1929 ông thi đậu bằng Cao đẳng Tiểu học. Vì nhà nghèo không thể tiếp tục học, phải xin đi làm việc để nuôi hai em còn nhỏ.

Ông làm thư ký tòa sứ các tỉnh Huế, Đà Lạt, Nha Trang. Đến năm 1945, ông về Bình Định cùng gia đình. Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, ông tham gia Ủy ban Ủng hộ Kháng chiến và Mặt trận Liên hiệp Quốc dân huyện Bình Khê tỉnh Bình Định. Năm 1949, ông mở trường trung học tư thục Mai Xuân Thường tại thôn An Chánh, huyện Bình Khê và năm 1951 dạy trường công lập trung học Bình Khê. Năm 1954, ông hồi cư về Nha Trang và làm thư ký hành chánh cho đến năm 1965 thì về hưu, ở nhà viết văn, làm thơ. Năm 1987, ông hỏng mắt. Năm 1992, lúc 7h 10 phút ngày 21.02 ông vĩnh viễn đi vào cõi trời thơ mộng. (Trích “Gia tộc Nguyễn Thái Hoàng”, tr.58).

Hồi ký do Quách Tấn viết: (Giai đoạn sau Hiệp định Giơnevơ 1954):

“Một số đồng đồng bào có nhà cửa, có bà con từ Phú Yên trở vô đều tìm cách trốn vào Nam. Nhiều người bị bắt trở lại, bị giam cầm và bị hành hạ rất khổ sở. Gia đình tôi bị bao vây nghiêm ngặt. Chúng tôi bình tĩnh lo làm ăn như thường ngày, không để lộ cho một ai biết rằng mình sẽ ở lại hay ra đi. Có một viên công an, làm việc ở liên khu V, thỉnh thoảng đến thăm tôi. Người ấy tên là Lê Trọng Khoang tức Lê Sâm. Một hôm cho tôi biết rằng là thượng cấp xét thấy tôi là người tốt nên muốn cho tôi tập kết ra Bắc. Được “tập kết ra Bắc” lúc bấy giờ là vinh dự rất lớn, chỉ những người có công với kháng chiến mới được hưởng mà thôi, còn tôi bị cán bộ địa phương liệt vào hàng “trí, phú, địa, hào”, là những phần tử “bất hảo” thì sao được hưởng cái vinh hạnh ấy? Nghi hoặc trong lòng nhưng tôi cũng thản nhiên đáp: “Được đi là quý, nhưng sống chung với gia đình đã quen, phải sống riêng một mình nơi xa lạ tôi không thể sống nổi”. Độ nửa tháng sau anh công an đã tới lần nữa và cho biết rằng: “Một đặc ân riêng: Thượng cấp cho tất cả gia đình cùng đi. Tôi cho nhà tôi biết điều ấy và hỏi ý kiến nhà tôi. Trước mặt viên công an, nhà tôi bình tĩnh đáp: Khí hậu xứ Bắc từ Huế trở ra lạnh lắm, tôi không chịu nổi. Mình có đi thì đi chứ tôi nhất định ở lại Bình Định với cha mẹ...”.

Lúc ấy vào mùa đông 1954. Chúng tôi lặng lẽ chuẩn bị trốn vào Nha Trang. Chẳng ngờ viên công an lại đến và báo riêng tôi: “Với tư cách của anh thì ra Bắc hay vào Nam cũng thể thôi. Vào Nam anh nên xin làm việc trở lại. Nhớ chen cho được, bám cho chặt, trèo cho cao”. Lê Sâm không nói gì nhiều, không dặn gì thêm nhưng tôi hiểu hết ý muốn của ông ta.

... Tình trạng đó kéo dài trên dưới 3- 4 tháng trước khi tôi được Tòa đại biểu Chính phủ Trung Việt bổ làm Phó Tỉnh trưởng, đi tiếp thu tỉnh Bình Định.

... Tôi làm Phó Tỉnh trưởng ở Quy Nhơn được gần một năm rưỡi, thì lại bị cất chức đổi ra Huế làm Sở Du lịch. Đến cuối năm 1957, thì tôi vận động xin vào Nha Trang làm thư ký Ty Kiến thiết, rồi đổi sang làm thư ký Tòa Hành chánh cho đến cuối năm 1965 thì về hưu trí”.

*** Trích Hồi ký “Thủy chung cùng năm tháng” của ông Nguyễn Duy Luân,** nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Phú Yên (*Nxb. Chính trị Quốc gia, năm 2011, tr. 410- 411*): “ ... Đội chuyên án đề nghị Giám đốc Công an tỉnh Nguyễn Duy Luân đưa Quách Tấn đi cải tạo dài hạn, đốt kho sách. Giám đốc Công an Nguyễn Duy Luân băn khoăn: đưa Quách Tấn đi cải tạo, đốt kho sách là việc làm dễ dàng khi chứng cứ, tài liệu đủ cơ sở. Nhưng tại sao một nhà văn, một trí thức lại quay lưng lại với Tổ quốc mình, với nhân dân mình để đến nông nỗi phải bắt giam, phải đưa đi cải tạo? Trước khi đặt bút ký quyết định đưa Quách Tấn đi cải tạo, đồng chí Giám đốc Công an Nguyễn Duy Luân xuống trại giam để trực tiếp hỏi cung Quách Tấn. Anh em cán bộ trại giam và Công an tỉnh Phú Khánh tỏ thái độ e ngại. Nhiều cán bộ có ý kiến: “Đồng chí cứ quyết định giam là xong, Giám đốc Công an tỉnh xuống thẳng trại giam hỏi cung làm gì cho mệt. Người hiểu biết thì cho rằng mình sâu sắc, kẻ không hiểu biết thì cho rằng mình cần họ”. Nguyễn Duy Luân trả lời: “Khi quyết định sinh mạng chính trị của một con người, chúng ta phải cân nhắc kỹ càng. Các đồng chí cứ bố trí ở trại giam cho tôi hai phòng gặp để tôi sẽ bố trí thời gian làm việc mỗi ngày,

rồi sau đó quyết định về trường hợp Quách Tấn cải tạo hay không cải tạo”.

Thừa lệnh của Giám đốc Công an tỉnh, công an trại giam đã bố trí hai phòng làm việc để Giám đốc Công an tỉnh trực tiếp làm việc với Quách Tấn. Qua một ngày làm việc trực tiếp với Quách Tấn, đồng chí Nguyễn Duy Luân rút ra những nét cơ bản sau: Ngay từ thuở nhỏ, Quách Tấn có năng khiếu về thơ, văn. Quách Tấn chăm chỉ học hành, trở thành một trí thức, một nhà văn, nhà thơ nổi tiếng. Khi đã có một chỗ đứng trên văn đàn, Quách Tấn thăng tiến trở thành Tỉnh phó của chế độ nguy quyền Sài Gòn. Từ ngày giải phóng miền Nam, Quách Tấn già yếu, bị một số kẻ xấu mua chuộc, lợi dụng tên tuổi để gây thanh thế, phô trương các hoạt động phản cách mạng. Bản thân Quách Tấn tuổi tác đã cao, để Quách Tấn thấy được chính sách khoan hồng của cách mạng, sau ngày gặp Quách Tấn, Nguyễn Duy Luân quyết định tha cho Quách Tấn. Quyết định giam giữ Quách Tấn, Giám đốc Công an tỉnh Phú Khánh không ký...”.

Qua các tài liệu nêu trên, chúng ta phần nào hiểu hơn về con người Quách Tấn: Một trí thức đương thời có uy tín, một nhà thơ lớn có đóng góp nhất định trên văn đàn dân tộc. Cuộc đời ông trải qua nhiều thăng trầm, nhưng ông luôn vẫn giữ được cốt cách của một nhà Nho, ứng xử như một “kẻ sĩ” trước những biến động của thời cuộc. Một con người như thế, thật xưa nay hiếm!

Có một điều cần nhắc ở đây, đó là tấm lòng của ông với quê hương, đất nước, đặc biệt là đối với lãnh tụ Hồ Chí Minh. Năm 1960, qua một người bạn ở nước ngoài, ông đã bí mật đón nhận tập thơ *Nhật ký trong tù* với sự ngưỡng mộ đối với nhà thơ Hồ Chí Minh. *Nhật ký trong tù* được ông âm thầm dành nhiều thời gian và công sức để dịch ra chữ quốc ngữ (theo ý mình) rồi giấu kín. Đến sau ngày giải phóng ông mới thổ lộ điều này với nhà sử học Dương Trung Quốc qua lời tâm sự: “Không muốn phù thịnh xu thời”... Với vùng đất mà ông gắn bó trọn cả cuộc đời, đó là Bình Định và Khánh Hòa, ông đã đóng góp nhiều tác phẩm khảo cứu có giá trị, đặc biệt là 2 biên khảo *Nước non Bình Định* và *Xứ trầm hương*, đã để lại nhiều ấn tượng qua nhiều thế hệ bạn đọc.

Người Bình Định cũng không thể quên, năm 1962, ông cùng các thân hào nhân sĩ huyện Bình Khê (nay là huyện Tây Sơn) chủ trương cải táng hài cốt chí sĩ Mai Xuân Thưởng bị Pháp chém, khi thi hài không còn trọn vẹn. Với nhà thơ Hàn Mặc Tử, trong thời gian làm Phó tỉnh trưởng, ông đã tranh thủ xin đất ở ngọn đồi Ghềnh Ráng - Quy Nhơn để cải táng mộ phần Hàn Mặc Tử mà ngày nay là điểm viếng của du khách thập phương khi đến Bình Định.

Nói như ông Nguyễn Duy Luân, nguyên Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Phú Yên: Khi quyết định sinh mạng chính trị của một con người, chúng ta phải cân nhắc kỹ càng...

Với trường hợp nhà thơ Quách Tấn, hơn 40 năm qua đã có những ngộ nhận đáng tiếc, nhưng không có tổ chức nào đứng ra minh oan cho ông, thậm chí còn có những thông tin sai sự thật (Trang wikipedia thông tin từ năm 1963 đến 1965, ông làm Phó Tỉnh trưởng Khánh Hòa!) đáng làm chúng ta phải suy nghĩ!

Với độ lùi của thời gian gần nửa thế kỷ, ngày nay chúng ta đã đủ cơ sở để đánh giá về hành trạng và sự nghiệp của nhà thơ Quách Tấn. Xin hãy trả lại sự công bằng và những giá trị đích thực cho ông.

N.H

Màu hoa ở lại

NGUYỆT CHU

Trong cơn mưa ẩm Giêng hai, tôi chợt nghe thấy tiếng cựa mình của những chiếc nụ biêng biếc tím. Khẽ khàng và run rẩy, những cánh hoa xoan chậm chậm nở một màu tím mỏng manh. Tôi ngồi dưới mưa ngắm những vạt hoa xoan nhưng nhúc trong chiều. Mưa chỉ đủ phủ lên vai tôi một làn áo mỏng.

Mẹ không thích hoa xoan. Cứ lúc nào thấy hoa xoan nở là mẹ lại kêu ca. Mẹ vừa làm một cái gì đó vừa dấm dẳng, nói mà như đay như ngứa. Lại đến mùa hoa xoan, cái mùa bọ chó. Tôi không hiểu từ đâu, thứ hoa bé dại kia lại có thể sinh ra loài bọ như mẹ bảo. Chúng tôi, chẳng ai là không bị loài bọ ấy cắn, nổi mẩn từng nốt đỏ, ngứa ngáy khắp người. Mẹ quét hoa xoan rụng đầy gốc. Vừa quét vừa lẩm bẩm, chặt bẻng nó đi có phải hơn không. Bố từ trong nhà chạy xô ra, giật lấy cái chổi trên tay mẹ. Chưa đến lúc. Bố nói ra chiều tức giận. Mẹ bỏ vào bếp, thổi cơm. Bố quét nốt hoa xoan. Bà bảo bố muốn giữ cây xoan này để đóng giường cưới khi nào tôi lấy vợ.

Bà cũng hay ngồi nhìn cây xoan. Tôi không biết bà nghĩ gì khi nhìn màu hoa ấy. Một chút duyên thâm từ quá khứ? Hay những xót xa lờ dờ trong một mùa hội xa xưa? Lớp lớp hoa xoan rụng xuống kí ức bà, đã ngủ yên hay có khi nào bùng dậy? Nhiều lúc tôi bật cười vì những thắc mắc của mình. Nhưng rõ ràng, tôi thấy trong mắt bà, một màu ngấn ngắt tím.

Qua những ngày mưa ẩm, thấy đâu cũng là nước, là sương, nắng bùng lên, rạng rỡ. Mẹ tôi vặt lá xoan đun nước rôi hò cả nhà ra tắm. Nước lá xoan đắng ngắt, trị các bệnh ngoài da. Bà tôi thủng thẳng ca: “Nắng lên cho ghẻ anh ra/ cô em tay gãi tay xoa nhíp nhàng”. Bố cười, bảo mẹ tôi: “Chặt cây thì lấy đâu ra lá xoan mà tắm?”. Mẹ im lặng, giả vờ không nghe thấy. Mẹ cầm cái xơ mướp kì thật

mạnh thứ nước đắng ngắt lên làn da đen nhem của tôi. Lỗ chỗ những nốt ngứa, từ cổ tới gót chân. Vừa kì cọ, mẹ vừa thở dài thườn thượt. Tôi chưa bao giờ thấy mẹ cười. Hay mẹ chỉ cười lúc vắng tôi? Tôi không hiểu điều này cũng như không hiểu tại sao hoa xoan lại sinh ra bọ chó.

Mùa hoa trôi đi rất nhanh. Những cánh hoa mỏng tang, nhẹ bẫng rớt rơi theo gió. Tôi nín lặng nhìn những thâm hoa trút xuống, rầu rĩ, từng đợt một. Màu tím nhạt nhòa như khói sương. Đôi mắt bà cũng nhạt nhòa như khói sương. Thấy mẹ không nói nhưng khuôn mặt hình như mẫn nguyện.

Tôi lớn lên trong cuộc sống của đứa trẻ nông thôn chân đất đầu trần. Cây xoan trước cổng vẫn vạm vỡ xanh qua những mùa trở lá. Vẫn miệt mài đơm bông cho dù có ai đó chẳng bằng lòng. Vẫn giấu những niềm riêng vào sắc tím mênh mông trong những ngày xuân cạn. Để rồi kết niềm riêng thành trái. Những quả xanh non mà lòng đắng đến vô cùng. Từng chùm, từng chùm mở màng xanh mà cũng chỉ để cho lũ trẻ con chúng tôi chơi trò bắn súng. Những viên đạn quả xoan trong trò trận giả chẳng thể làm đau ai như màu hoa da diết đến bản thân. Bà thường quét những quả xoan khô rồi rắc vào bếp củi. Tiếng nổ lép bép nghe vui tai. Bà bảo đó là nhạc của cây, đã được tích tụ từ bao nhiêu màu mỡ. Tôi quay sang nhìn bà. Những lời nói của bà như thoát ra từ một quá khứ xa xôi. Nhìn khuôn mặt bà nhăn nheo, tôi không biết là ngày xưa, khi ngồi bên bếp lửa như thế này, bà có ừng hồng đôi má?

Nhiều lần bà giục tôi lấy vợ. Bà bảo, cây xoan đã già rồi. Cũng như bà, chẳng còn được nhìn mấy lần hoa xoan nữa. Tôi nhìn bà, đôi mắt đã không còn ngăn ngắt tím. Chỉ còn là một màu sương khói âm đạm, hắt hiu. Tôi nắm chặt đôi tay khô đét của bà, cúi đầu, vâng một tiếng. Bà gật gật đầu, khước mắt nhìn ép ra hai giọt nước.

Thế là đến lúc bố chặt cây xoan. Những tưởng mẹ sẽ vui nhưng tôi thấy mẹ không cười. Hay mẹ đã đánh mất nụ cười từ thuở nào xa lắc? Tôi chột hoang mang. Chỉ là tôi muốn bà yên lòng nên đã đánh liều nói dối. Tôi có ai đâu mà đòi cưới? Những cánh hoa xoan rắc vào lòng tôi sự bẽ bàng.

Năm sau, cây xoan ngâm dưới ao đã được vớt lên rồi phơi khô vậy mà tôi vẫn chưa nói chuyện trâu cau. Bà đã khép mắt ra đi khi lời hứa của tôi với bà vẫn còn dang dở. Tôi bảo bố xẻ cây xoan để đóng cỗ áo cho bà. Mẹ tôi khóc, mặc cho bà chiếc áo cuối cùng màu tím.

Hôm đưa bà ra đồng, tôi thấy có một ông cụ râu tóc bạc phơ đứng chống gậy nghẹn ngào. Một ông cụ tôi chưa gặp bao giờ nhưng ánh mắt lại chứa chan màu hoa tím.

Tôi ngược lên nhìn mẹ. Có phải mẹ đang giấu màu tím ở một sắc hoa không thể gọi tên?

N.C

Mưa trên đồi Thi Nhân

Thơ: Mai Thìn
Nhạc: Quang Hiến

Nhịp vừa - Cảm xúc

The musical score is written in a single system with a treble clef and a key signature of two flats (B-flat and E-flat). The time signature is common time (C). The score consists of nine staves of music. The lyrics are written below the notes. The first staff begins with a repeat sign. The lyrics are: "Chẳng có trăng chẳng có gì chỉ mình ta và mưa Mưa buốt nhọn cắm vào đá Mưa buốt nhọn cắm vào cây Mưa cắm phập lòng biển lặng, muôn viên đạn bắn thẳng, muôn thủy tinh màu trắng. Từ tiếng hát pha lê, từ cuộc tình chưa cũ ngủ trong lòng ta, ngủ trong lòng đất mãi miết đồi Thi Nhân chẳng có gió, chẳng có trăng chỉ có đá và mưa... ..trăng chỉ có đá và mưa Đon lạnh cô quạnh mưa trên đồi Thi Nhân. Đon lạnh cô quạnh mưa trên đồi Thi Nhân." The score includes first and second endings, and a "Rall..." marking above the final staff.

Chẳng có trăng chẳng có gì chỉ mình ta và
mưa Mưa buốt nhọn cắm vào đá Mưa buốt nhọn cắm vào cây Mưa
cắm phập lòng biển lặng, muôn viên đạn bắn thẳng, muôn thủy tinh màu
trắng. Từ tiếng hát pha lê, từ cuộc tình chưa cũ ngủ trong lòng
ta, ngủ trong lòng đất mãi miết đồi Thi Nhân chẳng có gió,
chẳng có trăng chỉ có đá và mưa... ..trăng chỉ có đá và
mưa Đon lạnh cô quạnh mưa trên đồi Thi
Nhân. Đon lạnh cô quạnh mưa trên đồi Thi Nhân.

Quy Nhơn mến yêu

Nhạc và lời: Đinh Đạt

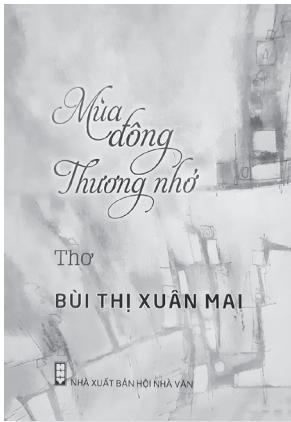
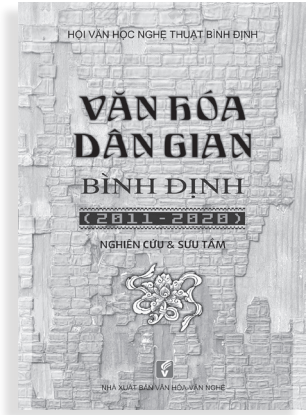
$\text{♩} = 140$

The musical score is written on ten staves of a grand staff (treble clef). The key signature has one flat (B-flat), and the time signature is common time (C). The tempo is marked as quarter note = 140. The lyrics are written below the notes, with some words in italics. The melody is simple and melodic, with some rests and ties.

Thành phố biển Quy Nhơn, nhịp sống một ngày mới, rộn rã như tiếng hát,
tiếng đàn ngân vang. Thành phố trẻ hôm nay, biển vô từng con sóng, Ghềnh Ráng đẹp
trong xanh như nàng tiên sa. Quy Nhơn mến yêu vang mãi khúc ca.
Nơi đây có những anh hùng áo vải. Quy Nhơn biển xanh vô từng con sóng,
tàu vào bến cảng Quy Nhơn nhận nhịp những niềm vui.
Thành phố của tôi đang ngày đêm nghiêng mình tỏa hương bay thật xa.
Quy Nhơn ngày nay đẹp tựa bức tranh trong lòng tôi. Quy Nhơn bình yên cuộc sống sáng
xanh đẹp tựa mây trời. Đến Quy Nhơn dạo phố biển hiền hòa, cùng về
đây được ngắm cảnh nên thơ. Đến Quy Nhơn được nghe hát bài chòi, từng câu
ca từng điệu lý quê hương.

* *Văn hóa dân gian Bình Định 2011-2020* (Nghiên cứu – Sưu tầm) do Hội VHNT Bình Định phối hợp NXB Văn hóa – Văn nghệ xuất bản tháng 12.2020.

Sách tập hợp 38 công trình, bài viết của 29 tác giả, đề cập tới các lĩnh vực văn hóa dân gian Bình Định như: phong tục, lễ hội, nghệ thuật biểu diễn, võ cổ truyền, văn học, kiến trúc, tín ngưỡng, nghề truyền thống, địa danh... những nét tương đồng và dị biệt của văn nghệ dân gian Bình Định so với các địa phương khác trong vùng văn hóa Nam Trung bộ, chú trọng đến những biểu hiện giàu tính bản sắc Bình Định và khả năng đóng góp của văn hóa dân gian trong bảo tồn, phát huy và phát triển kinh tế, xã hội, du lịch địa phương.



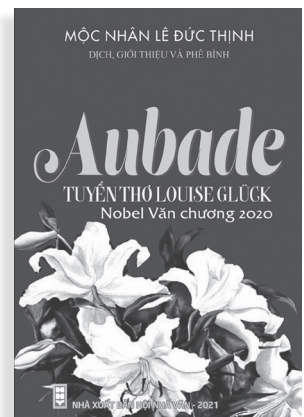
* *Mùa đông thương nhớ* (Thơ - NXB Hội Nhà văn) của nhà thơ Bùi Thị Xuân Mai xuất bản tháng 12.2020.

Hồi ức đẹp về những năm tháng bi thương, hào hùng với những mảnh đất, con người, sự kiện cụ thể trong *Tri ân cuộc đời* hay những trần trở, suy nghiệm, trải lòng mình trong *Đôi lời tâm sự*... tất cả đều hội tụ cho một *Mùa đông thương nhớ* mang vẻ đẹp dịu dàng, nữ tính, đầy yêu thương và bao dung, lay gợi người đọc.

Nhà thơ Bùi Thị Xuân Mai là hội viên Hội VHNT Bình Định, hội viên Hội Nhà văn Việt Nam, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. *Mùa đông thương nhớ* là tập sách thứ 9 của chị.

* *Aubade - Thơ Louise Glück - Nobel văn chương 2020* (NXB Hội Nhà văn) của dịch giả Mộc Nhân Lê Đức Thịnh, xuất bản tháng 3.2021.

Chọn giới thiệu 51 bài thơ tiêu biểu cho các chủ đề thơ trong sự nghiệp đồ sộ của Louise Glück, như một sự chia sẻ những cảm hiểu về thơ Louise Glück; qua mỗi tác phẩm, dịch giả cung cấp những thông tin cơ bản về điển tích, nội dung, thông điệp... giúp người đọc dễ dàng hơn trong việc tiếp cận tác phẩm của Louise Glück. Mộc Nhân Lê Đức Thịnh là hội viên Hội VHNT Quảng Nam, *Aubade - Thơ Louise Glück - Nobel văn chương 2020* là tập sách in thứ 7 của anh.





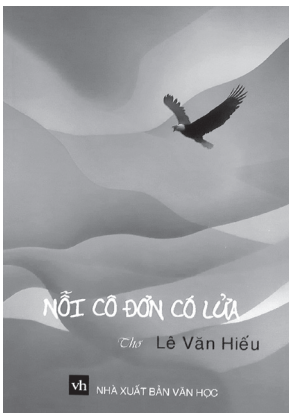
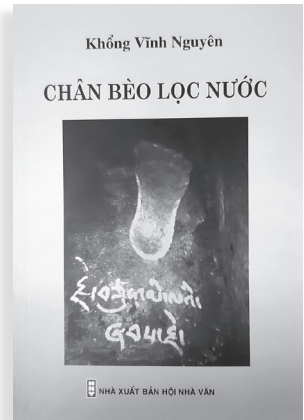
* *Điều không thể quên* (NXB Hội Nhà văn) là tập tản văn – bút ký của nhà văn Trần Duy Đức xuất bản quý 1.2021.

Sách tập hợp 55 bài viết về mảnh đất giàu truyền thống lịch sử, văn hóa An Nhơn, được chia thành hai phần: *Dấu tích ngàn năm* và *Lắng đọng hồn quê, tình người*. Bằng giọng kể điềm tĩnh, minh triết, vốn kiến văn rộng, Trần Duy Đức đã mang đến cho người đọc những khám phá thú vị, góp phần lưu giữ những giá trị đặc sắc, hồn cốt văn hóa của quê hương An Nhơn, Bình Định. Nhà văn Trần Duy Đức là hội viên Hội VHNT Bình Định, hội viên Hội VHNT thị xã An Nhơn. *Điều không thể quên* là tập sách in thứ 6 của anh.

* *Chân bèo lọc nước* (Thơ – NXB Hội Nhà văn) của nhà thơ Khổng Vĩnh Nguyên xuất bản quý 1.2021.

Chân bèo lọc nước hướng đến sự tự do về hình thức của thơ, đa phần là bốn câu, kết nối trong mạch cảm xúc vừa rời rạc vừa đa tầng; cảm xúc bật lên như tiếng thét trong chuỗi tiếng bất lực, ẩn ức giữa thình không cuộc đời. *Chân bèo lọc nước* mang hàm nghĩa như một sự đày ải nhân gian, chọn mình làm bộ lọc cho thanh sạch cuộc đời.

Nhà thơ Khổng Vĩnh Nguyên là hội viên Hội VHNT Bình Định. *Chân bèo lọc nước* là tập sách thứ 10 của anh (gồm Thơ và Trường ca).



* *Nỗi cô đơn có lửa* (Thơ – NXB Hội Nhà văn) của nhà thơ Lê Văn Hiếu xuất bản tháng 12.2020.

Nỗi cô đơn có lửa gồm 80 bài thơ được viết theo thể thơ tự do, phóng khoáng về cách diễn đạt; đôi lúc xù xì, thô ráp nhưng tươi nồn cảm xúc; tâm thức cô đơn, sự khao khát, quấy cựa qua những ẩn dụ, liên tưởng lạ; đồng thời có nhiều tìm tòi, khai phá về ngôn ngữ và nhịp điệu thơ.

Nhà thơ Lê Văn Hiếu quê gốc An Nhơn, Bình Định, hiện đang sống tại Lâm Đồng, hội viên Hội VHNT Lâm Đồng. *Nỗi cô đơn có lửa* là tập thơ thứ 8 của anh.

P.V

Tin hoạt động Hội

* Sáng ngày 05.02, Cơ quan thường trực Hội VHNT Bình Định đã tổ chức Hội nghị CBVCLĐ năm 2021 nhằm đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết Hội nghị CBVCLĐ năm 2020 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2021.

Năm 2020, cơ quan thường trực Hội đã tham mưu, tổ chức các hoạt động sáng tác, phổ biến tác phẩm VHNT; tập hợp,

đoàn kết văn nghệ sĩ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao. Hội nghị cũng đã thông qua báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở; thực hiện thu chi, quản lý tài chính; kết quả hoạt động thanh tra nhân dân; phát động phong trào thi đua và ký cam kết thực hiện nhiệm vụ giữa Thủ trưởng cơ quan và BCH Công đoàn cơ sở. Tại hội nghị, 2 tập thể gồm Văn phòng Hội, Tạp chí Văn nghệ Bình Định và 5 cá nhân được tuyên dương, khen thưởng.

* Hội báo Xuân Tân Sửu 2021 do Hội Nhà báo, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa và Thể thao phối hợp tổ chức, diễn ra từ ngày 04-08.2.2021 tại Thư viện tỉnh, trưng bày, giới thiệu gần 300 ấn phẩm báo, tạp chí xuân trong cả nước. Toàn bộ số ấn phẩm này sẽ được tặng cho các thư viện, nhà văn hóa và các chiến sĩ biên phòng đang làm nhiệm vụ nơi biên giới, hải đảo trong và ngoài tỉnh sau khi Hội báo Xuân kết thúc.

Tại Hội báo Xuân, BTC cũng đã trao giải thưởng cuộc thi “Trang bìa báo Xuân đẹp” cho các bản tin, đặc san và tạp chí trong tỉnh.

* Hai tác giả Bình Định đã đạt giải thưởng tại Cuộc thi thơ online “Tổ quốc và Mẹ” do Hội VHNT tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Diễn đàn văn học Quán Chiêu Văn tổ chức, gồm: nhà thơ Nguyễn Thanh Mừng đạt giải Nhất với chùm thơ: *Pha trà Thái Nguyên trên sóng Trường Sa, Khúc luân vũ Thái Nguyên, Lời con trâu nước Việt*; nhà thơ Trần Quốc Toàn (Hội VHNT Bình Định) đạt giải Tư với chùm thơ: *Bếp quê, Tổ quốc tôi, Ở phía đồng làng*.

Diễn ra từ 13.01-08.02.2021, cuộc thi Cuộc thi thơ online “Tổ quốc và Mẹ” thu hút trên 500 tác giả trong và ngoài nước tham gia dự thi. Ban tổ chức đã trao thưởng cho 11 tác giả gồm: 1 giải Nhất, 2 giải Nhì, 3 giải Ba và 5 giải Tư.



Hội nghị CBVCLĐ năm 2021 Cơ quan thường trực Hội Ảnh: V.P



Đại biểu thường lãm các gian trưng bày báo Xuân Ảnh: V.P

* Hai nghệ sĩ của Nhà hát Nghệ thuật truyền thống Bình Định đạt giải thưởng xuất sắc của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam năm 2020, gồm: tác giả trẻ Lê Công Phượng đoạt giải B cho hạng mục Kịch bản Sân khấu (tác phẩm *Giữ nước*); diễn viên Nguyễn Thái Phiên đạt giải Diễn viên Tuồng xuất sắc (vai diễn Lê Thánh Tông, vở *Vua Thánh triều Lê*). Đây là giải thưởng chuyên môn của Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam dành cho các tác giả, tác phẩm xuất sắc hàng năm. Lễ giao giải diễn ra vào sáng ngày 12.3 tại Đà Nẵng trong khuôn khổ Hội nghị Tổng kết công tác năm 2020, triển khai kế hoạch hoạt động năm 2021 khu vực miền Trung do Hội Nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam tổ chức.

* 17 tác phẩm xuất sắc đã giành giải thưởng tại Cuộc thi ảnh nghệ thuật về Giá trị của Nước - lần thứ 1 do Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định tổ chức. Theo đó, BTC đã trao 3 giải Nhì (không có giải Nhất) cho các tác phẩm: *Đập ngăn mặn trên sông Lại Giang* (Nguyễn Xuân Tuyến), *Sắc màu của nước* (Nguyễn Tiến Dũng), *Vườn ươm* (Nguyễn Ngọc Tuấn); 4 giải Ba:



BTC trao giải Nhì cho các tác giả Ảnh: N.X.T

Lúa vùng cao (Võ Chí Hà), *Nuôi cá lồng trên dòng sông Côn* (Long Vũ), *Hồ chứa nước Định Bình* (Nguyễn Công Trung), *Chân dung chiến sĩ* (Trương Đăng Huy) và 10 giải Khuyến khích. Qua hai tuần phát động, cuộc thi đã thu hút sự tham gia của 31 tác giả với 275 tác phẩm dự thi. Lễ trao giải diễn ra vào chiều 22.3.2021 tại Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Định.

* Cuộc thi Truyện ngắn và Thơ do Tạp chí Văn nghệ Đất Tổ tổ chức, diễn ra từ 15.3.2021 đến 31.12.2021 dành cho các tác giả trong và ngoài nước. Tác phẩm dự thi là sáng tác mới (không hạn chế về chủ đề), được viết bằng tiếng Việt, chưa được sử dụng, phổ biến dưới bất kỳ hình thức nào. Truyện ngắn (không quá 5.000 từ), Thơ (không quá 40 câu); mỗi tác giả có thể gửi nhiều tác phẩm dự thi qua email: tapchivannghedatto@gmail.com hoặc Tạp chí Văn nghệ Đất Tổ, 160 phố Lê Quý Đôn, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Cơ cấu giải thưởng gồm: Giải A (7 triệu đồng); Giải B (5 triệu đồng), Giải C (3 triệu đồng); Giải KK (1 triệu đồng/giải).

* *Câu chuyện rác thải nhựa* là chủ đề cuộc thi ảnh do tạp chí Nghề nghiệp và cuộc sống tổ chức, diễn ra từ ngày 05.02 đến hết ngày 05.5.2021. Tác phẩm dự thi được chụp từ ngày 01.01 - 30.4.2021 tại các tỉnh ven biển Việt Nam, có chú thích rõ ràng, phản ánh tình trạng rác thải tràn lan, không được xử lý đúng cách; tác hại của rác thải nhựa tới môi trường, tới hệ sinh thái và con người ở Việt Nam; các giải pháp xử lý rác thải... Tác giả gửi ảnh dự thi qua website của cuộc thi "Câu chuyện rác thải nhựa" (<http://cuocthianh.mediamaxvietnam.vn/>) hoặc gửi qua email: nguyenduong.journalist@gmail.com. Cơ cấu giải thưởng gồm: 03 giải A, 03 giải B, 03 giải C; đồng thời có 03 giải đặc biệt dành cho các tác phẩm được chụp tại 5 tỉnh thành: Bình Dương, Bình Định, Bình Thuận, Đà Nẵng và Quảng Ninh.

P.V



* Nhà thơ Đào Quý Thạnh, sinh năm 1956, hội viên Hội Nhà báo Việt Nam, nguyên Ủy viên BCH Hội VHNT Bình Định, nguyên Chi hội trưởng Chi hội Văn học, nguyên cán bộ Văn phòng Hội VHNT Bình Định (đã nghỉ hưu), tạ thế lúc 14 giờ 00 ngày 11 tháng 02 năm 2021 (nhằm ngày 30 tháng 12 năm Canh Tý), hưởng thọ 66 tuổi; Lễ di quan vào lúc 12 giờ 00 ngày 12 tháng 02 năm 2021 (nhằm ngày 01 tháng 01 năm Tân Sửu); an táng tại nghĩa trang phường Bùi Thị Xuân, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Ban Chấp hành Hội VHNT Bình Định, Chi hội Văn học, Tạp chí Văn nghệ Bình Định và Chi hội Nhà báo tạp chí Văn nghệ Bình Định xin gửi đến gia đình nhà thơ Đào Quý Thạnh lời chia buồn sâu sắc nhất.

**BCH HỘI VHNT BÌNH ĐỊNH
CHI HỘI VĂN HỌC - TẠP CHÍ VĂN NGHỆ -
CHI HỘI NHÀ BÁO TẠP CHÍ VĂN NGHỆ BÌNH ĐỊNH**

HỘP THƯ

Trong thời gian qua (16.01.2021 - 15.3.2020), Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định đã nhận được tác phẩm văn học, nghệ thuật của các bạn gửi công tác:

Trương Thị Mai Hương, Trần Quốc Toàn, Trương Văn Thái Hoàng, Nguyễn Thiên Trúc, Nguyễn Thị Phụng, Hồng Phúc, Duyên An, Phạm Văn Phương, Trương Thị Thúy, Quang Lợi, Châu Đặng Trà My, Võ Ngọc Thọ, Đinh Đạm (Bình Định); Nguyễn Thị Bích Nhàn, Y Nguyên, Nguyễn Tường Văn (Phú Yên); Trần Xuân Thụy, Đặng Thị Bảo Tâm, Duy Hoàn, Ngô Thế Lâm (Khánh Hòa); Võ Hoàng Minh, Nguyễn Thanh Hùng (Bình Thuận); Ngô Nữ Thùy Linh, Nguyễn Nguyên Phương (Đồng Nai); Trần Phan Đình Lãng (Bình Dương); Lê Văn Hiếu (Lâm Đồng); Huỳnh Gia, Tịnh Bình (Tây Ninh); Chu Giang Phong (Gia Lai); Nguyễn Đức Hưng (Kon Tum); Lê Thành Văn, Huỳnh Thị Thanh Phương (Đắk Lắk); Nguyễn Thị Như Ý (Cần Thơ); Nguyễn Minh Thuận, Nguyễn Tuyết Quyên, Thùy Như (Bạc Liêu); Ngọc Hùng, Huỳnh Thị Quỳnh Nga (Tiền Giang); Huỳnh Thị Mộng Tuyền, Nguyễn Chí Ngoan, Huỳnh Thị Kim Cương, Trần Thương Tính (Kiên Giang); Lê Thị Hồng Châu, Trần Kỳ Duyên (Sóc Trăng); Trần Đức Tín, Võ Tấn Lộc, Thanh Trắc Nguyễn Văn, Nguyễn Thanh Vũ, Nguyễn Hoàng Duy, Kha Iy Châm, Trần Văn Thiên, Nguyễn Lê Ái Ngọc (TP.HCM); Nguyễn Ngọc Hưng (Quảng Ngãi); Lê Trâm, Mộc Nhân (Quảng Nam); Nguyễn Thị Thu Hiền, Vũ Ngọc Giao (Đà Nẵng); Nguyễn Anh Sơn (Huế); Hồ Ngọc Diệp, Nguyễn Đại Duẩn (Quảng Bình); Nguyễn Văn Thanh (Quảng Trị); Trương Quang Thứ, Nguyễn Đình Ánh (Nghệ An); Nguyễn Quỳnh Anh (Ninh Bình); Nguyễn Chí Diễn (Bắc Giang); Lưu Thị Phụng (Bắc Ninh); Hà Ngọc Hoàng (Quảng Ninh); Dương Thắng (Hải Phòng); Vũ Thúy, Nông Quang Khiêm (Yên Bái); Nguyễn Anh Đào (Thái Nguyên); Đinh Thành Trung, Thiên Việt, Nguyễn Anh Hùng, Cao Văn Quyền, Tăng Hoàng Phi, Nguyễn Văn Chiến, Đào Thanh Tùng, Cao Thơm (Hà Nội)...

Tòa soạn tạp chí Văn nghệ Bình Định xin chân thành cảm ơn sự cộng tác của các bạn. Nếu tác phẩm được chọn đăng trên tạp chí, biên tập viên từng chuyên mục sẽ liên lạc trực tiếp với các bạn qua địa chỉ email hoặc điện thoại.

Rất mong sự cộng tác tích cực của các bạn.